

KHOA HỌC CÔNG GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG

Catholic Science & Life



ISSN: 2771 - 1412

KHOA HỌC CÔNG GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG



ISSN: 2771-1412

<https://khoahocconggiao.org> | <https://www.facebook.com/groups/khoahocconggiao>

Email: editor@khoahocconggiao.org | Address: 5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

 <https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2442>
 <https://orcid.org/0000-0003-1876-8299>



Indexed

Crossref

ORCID

Google Scholar

LOCKSS

CLOCKSS

PKP PN

Library of Congress

U.S. ISSN Center

Publication frequency

Tạp chí Khoa học Công Giáo và Đời sống (Catholic Science & Life) (csl) (ISSN: 2771-1412) sẽ xuất bản mỗi năm 4 số, bắt đầu từ tháng Ba, tháng Sáu, tháng Chín, và Tháng Mười Hai.

The Catholic Science & Life (csl) (ISSN: 2771-1412) will publish 4 issues per year in March, June, September and December.

Copyright (c) 2024 Catholic Science & Life is published under a Creative Commons Attribution 4.0 International License.

Authors retain copyright and grant the journal the right of first publication with the work simultaneously licensed under a Creative Commons Attribution 4.0 International License that allows others to share the work with an acknowledgment of the work's authorship and initial publication in this journal.

Publisher: ICTE Press

Address: International Association of TESOL & Education, 5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

Principal Contact

Associate Professor Dr. Pham Vu Phi Ho.

The Catholic Institute of Vietnam, Ho Chi Minh City, Vietnam



Khoa Học Công Giáo và Đời Sống Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

Editor-in-chief

Associate Professor Dr. Pham Vu Phi Ho, The Catholic Institute of Vietnam, Vietnam ([Orcid](#)) ([Scopus](#)), ([ResearchID](#))

Journal Secretary

Vincent Pham Van Son, Vinh Son Parish, Thai Binh Diocese ([Orcid](#))

Editorial board

Prof. Dr. Fr. Francis Nguyen Hai Tinh, SJ. professor in Fundamental Theology I: Revelation and Faith, Christology, Theological Synthesis and Comprehensive Examination, Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam ([Orcid](#))

Prof. Dr. Fr. Paul Ngo Dinh Si, Head of the Research Department of The Catholic Institute of Vietnam, Vietnam.

Prof. Fr. Joseph Pham Quoc Van, Director of the Paul Nguyen Van Binh Inter -Religions Congregations Theological Institute, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Prof. Fr. Bui Quang Minh, History of Philosophy, Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam

Prof. Fr. Joseph Tran Thang Hung, O.Carm, Head of the Carmelite Friars, Vietnam

Dr. Fr. Martin Pham Vu Manh Khiet, Church of Saint Gregory the Great, Florida, USD

Professor Dr. Andrew Lian, Suranaree University of Technology, Thailand; University of Canberra, Australia ([Orcid](#)) ([Scopus](#))



Khoa Học Công Giáo và Đời Sống Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

Tập 4, số 2 (2024): Luân Lý Sự Sống và Tình Trạng Phá Thai

Vol. 4 No. 2 (2024): Life Ethics & Abortion

Published: Tháng 6, 2024

 <https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2442>

 <https://orcid.org/0000-0003-1876-8299>

Học Viện Liên Dòng – Phaolô Nguyễn Văn Bình

Paul Nguyen Van Binh Inter - Religions Congregations Theological Institute



KHOA HỌC CÔNG GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

ICTE Press
International Association of TESOL & Education
5243 Birch Falls Ln, Sugar land, Texas, USA, 77479
khoa hoc cong giao@gmail.com
<https://khoa hoc cong giao.org> | <https://i-cte.org/press>



Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

Tập 4, số 2 (2024): Luân Lý Sự Sống và Tình Trạng Phá Thai
Vol. 4 No. 2 (2024): Life Ethics & Abortion

 <https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2442>

 <https://orcid.org/0000-0003-1876-8299>



Articles

Pages

1. Luân lý Công giáo về sự sống con người
Catholic Ethics on Human Life
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.24421>
Phêrô Nguyễn Văn Diệu, M.S.A. 1-18
2. Sự sống, quà tặng của Thiên Chúa
Life, a gift from God
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.24422>
Phêrô Lâm Phước, O.P. 19-25
3. Tính luân lý của việc phá thai và an tử theo Giáo lý Công giáo
The morality of abortion and euthanasia according to Catholic doctrine
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.24423>
Phong Trần 26-39
4. Lập trường an tử trên nền tảng nhân phẩm
The position on euthanasia based on human dignity
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.24424>
Thomas Thiện Nguyễn Văn Chiến, Dòng Xitô Mỹ Ca 40-58
5. An tử dưới góc nhìn của Giáo hội Công Giáo
Euthanasia from the perspective of the Catholic Church
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.24425>
JB. Ninh Nguyễn 59-65
6. Lối thoát nào cho người trẻ trước vấn nạn phá thai?
What are the solutions for young people facing the problem of abortion?
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.24426>
Ts. Nguyễn Năng, O.P. 66-75
7. Phá thai và an tử - thực trạng xã hội và quan điểm của Giáo hội
Abortion and Euthanasia: Social Reality and the Church's Perspective
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.24427>
Ts. Nguyễn Văn Lý, S.V.D. 76-84



Luân lý Công giáo về sự sống con người

Catholic Ethics on Human Life

Phêrô Nguyễn Văn Diệu^{1*}, M.S.A.

¹ Học Viện Liên Dòng Phaolô Nguyễn Văn Bình, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com

 <https://doi.org/10.54855/csl.24421>

Copyright (c) 2024 Nguyễn Văn Diệu

Received: 04/05/2024

Revision: 24/06/2024

Accepted: 25/06/2024

Online: 26/06/2024

ABSTRACT

Every person existing in this world is a miraculous work of God, and only He has the right to take back that life. The act of taking human lives in wars, terrorism, abortion, euthanasia, suicide, and others are not only contrary to Christian ethical life but also against the divine creation that has existed since time immemorial. The right to live and live happily must be prioritized above all political and economic rights. If a country is economically and politically powerful but does not respect human life, viewing human life as worthless and taking it whenever desired, that country will eventually face turmoil and decline. Similarly, if a person does not regard others' lives as they do their own, they will eventually become a cruel and lonely individual. God wants people to depend on one another, each person interconnected with others. Thus, 'no one can live without being connected to others.'

Keywords: Catholic Ethics, human life, God, human right

TÓM LƯỢC

Mỗi người hiện hữu trên đời này đều là một công trình kỳ diệu của Thiên Chúa và chỉ riêng Ngài mới có quyền lấy lại sự sống ấy. Việc lấy đi mạng sống con người trong các cuộc chiến tranh, khủng bố, phá thai, làm chết êm dịu, tự sát... là những hình thức không những đi ngược lại với nền luân lý sự sống của Kitô giáo, mà còn chống lại công trình tạo dựng trong thần trí của Thiên Chúa có từ ngàn đời. Quyền được sống và sống hạnh phúc của con người phải được đặt lên trên các quyền về chính trị, kinh tế... Nếu một đất nước giàu mạnh về kinh tế, về chính trị, mà không có sự tôn trọng sự sống của con người; coi mạng sống con người như cỏ rác, muốn giết lúc nào tùy ý, thì đất nước ấy trước sau gì cũng biến động và lụi tàn. Hoặc nếu con người không coi sự sống của người khác như chính sự sống của chính mình thì trước sau gì họ cũng trở thành một kẻ tàn ác và cô đơn nhất. Thiên Chúa muốn con người phải sống lệ thuộc vào nhau, người này phải liên đới với người kia. Vì vậy “không ai có thể sống mà không liên kết với người khác.”

Từ khóa: Luân lý, Công Giáo, quyền được sống, quyền con người, mạng sống

DẪN NHẬP

Sự sống là một hồng ân cao quý nhất mà Thiên Chúa đã ban cho con người. Qua trình thuật sáng tạo, Thiên Chúa đã lấy bụi từ mặt đất và làm ra con người; Ngài đã thổi sinh khí để con người có được sự sống, để từ đây sự sống của con người được nối kết với sự sống của Thiên Chúa, được tồn tại và phát triển. Quả thật, sự sống của con người rất quan trọng đến nỗi nó được xếp trên cả quyền sống tự do và quyền được sống hạnh phúc mà mỗi người có được: “Mọi người đều có quyền sống, quyền được tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.¹

Tuy nhiên đối diện với đời sống thực tế của con người đang diễn ra, thì sự sống ấy đang bị đe dọa một cách nghiêm trọng qua việc tàn sát mạng sống con người trong các cuộc chiến tranh, khủng bố, phá thai, làm chết êm dịu, tự sát. Đứng trước những hoàn cảnh cấp bách ấy, nhân loại phải nhìn lại cách “ứng xử” của mình đối với sự sống của con người khác một cách nghiêm túc; vì ở dưới bầu trời này tất cả mọi người đều có quyền “được sống” và “sống bình đẳng với nhau”. Không ai có thể cho mình quyền định đoạt sự sống của chính mình cũng như của người khác một cách bất công chỉ vì những lợi lộc về kinh tế, về tôn giáo, về chính trị, vì mạng sống con người hết sức cao quý. Sự sống ấy được Thần Trí của Thiên Chúa sáng tạo từ đời đời trong thánh ý quan phòng của Ngài, Ngài muốn con người tự do đón nhận và gìn giữ sự sống của chính mình cũng như của người khác như một bảo đảm cho sự sống Nước Trời.

Chàng thanh niên giàu có đến hỏi Đức Giêsu về những việc phải làm để đạt được sự sống đời đời, và khi được hỏi những điều răn nào, Ngài đã liệt kê một số điều răn, nhưng bắt đầu bằng điều răn: “Người không được giết người” (Mt 19,18). Đức Giêsu đã cho thấy tầm quan trọng của điều răn này đối với sự sống đời đời, vì nó là một điều kiện mà người ta không thể chối từ để có thể bước vào cõi sống. Lời dạy của Thầy Chí Thánh cũng được thánh Gioan tông đồ nhắc lại: “Phàm ai ghét anh em mình thì là kẻ sát nhân. Và anh em biết: không kẻ sát nhân nào có sự sống đời đời ở lại trong nó” (1Ga 3,15).

I. THỰC TRẠNG SỰ SỐNG CON NGƯỜI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY

1. Sự sống con người đang bị xâm phạm

Theo sự nhận định của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong thông điệp *Tin Mừng về Sự Sống*, những tội ác xâm phạm đến sự sống con người “không những chưa kết thúc mà còn đang lan rộng mãi trên thế giới và với đà tiến bộ của khoa học và kỹ thuật, ngày càng làm phát sinh thêm nhiều hình thức mới xâm phạm phẩm giá và sự sống con người.”² Thực trạng đau lòng đó đã hình thành những tội phạm chống lại sự sống với một bộ mặt chưa từng có. Nhiều người tự biện minh cho một số tội ác họ phạm chống lại sự sống, nhân danh những quyền tự do cá nhân, đến độ cho rằng không những họ được miễn tố, mà còn phải được nhà nước cho phép, để thực hiện những việc ấy trong sự tự do tuyệt đối và, hơn thế nữa, phải được các dịch vụ y tế can thiệp miễn phí.

Tất cả những điều ấy gây ra một sự thay đổi sâu xa trong cách nhìn sự sống và các quan hệ giữa người với người. Nhiều quốc gia chẳng những không ngăn chặn, mà còn cho là hợp pháp. Sự kiện ấy là nguyên nhân phát sinh sự sụp đổ về luân lý. Ngay cả y học vốn có sứ

¹ *Bách khoa toàn thư mở Wikipedia*, “Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền”.

² ĐTC Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium vitae*, số 54.

mệnh bảo vệ sự sống con người, thì cũng sẵn sàng tiếp tay trong việc thực hiện các hành vi chống con người. Làm như vậy, y học đã tự bóp méo khuôn mặt của mình, mâu thuẫn với chính mình và làm tổn thương phẩm giá những người thực hiện các hành vi ấy.

Quả thế, việc phá thai đang đâm rễ sâu trong tâm lý hưởng thụ khoái lạc và sự vô trách nhiệm trong vấn đề tính dục. Những hành động này là hình bóng của sự ích kỷ về tự do, chỉ thấy trong sự sinh đẻ một trở ngại cho sự thoải mái của mình. Như thế, sự sống đã có thể nảy sinh từ quan hệ tính dục lại trở thành kẻ thù cần phải tuyệt đối tránh xa; và phá thai trở nên giải pháp duy nhất có thể và là phương cách xử lý trong trường hợp bị “vỡ kế hoạch”. Sự việc càng trở nên nghiêm trọng hơn khi lương tâm con người không còn xem hành động phá thai là một tội ác nữa, mà chỉ là một sự tự vệ đối với quyền lợi chính đáng của mình, đến độ họ đòi hỏi luật pháp phải công nhận hay hợp thức hóa quyền tự do phá thai, đòi nhà nước phải trả tiền cho các chi phí phá thai. Ác tính của các hành động xâm phạm sự sống con người càng trở nên đáng kinh tởm hơn nữa, khi mà phần lớn những xâm phạm này được thực hiện ngay giữa lòng gia đình và do tác động của gia đình, nơi được coi như “cung thánh của sự sống”.

Chủ nghĩa hưởng thụ ích kỷ ấy đã tạo nên một nền văn hóa trái nghịch với tình liên đới, và trong nhiều trường hợp đã tự biểu lộ như là một nền văn hóa của sự chết, hay một cuộc chiến của những người quyền lực chống lại những kẻ yếu đuối, trong đó sự sống đáng lý cần được tiếp đón, yêu thương và chăm sóc, thì bị xem là vô tích sự, hoặc bị coi như một gánh nặng không thể kham nổi, và do đó đã bị khước từ bằng nhiều cách. Tuy nhiên, nếu nhìn một cách sâu xa hơn, chúng ta thấy những hình thức xâm phạm sự sống con người phát xuất từ nhân loại ngày nay đánh mất về ý thức Thiên Chúa. Không tin vào sự hiện hữu của Thiên Chúa và mẫu nhiệm sáng tạo, con người sẽ không coi sự sống là một hồng ân Chúa ban, để từ đó con người biết tôn trọng sự sống của mình và người khác. Vì thế, đứng trước sự sống sắp được sinh ra và sự sống sắp sửa chết đi, con người không còn khả năng nhận ra ý nghĩa đích thực của cuộc đời mình, họ đã bất chấp tiếng lương tâm khi dùng khoa học để kiểm soát, không chế sự sinh và sự tử.

Khi đánh mất ý thức về Thiên Chúa, người ta lao tới chỗ đánh mất cả ý thức về con người, về phẩm giá và sự sống con người; điều này dẫn đến sự vi phạm có hệ thống luật luân lý đặc biệt trong vấn đề quan trọng là quý trọng sự sống và tôn trọng phẩm giá con người. Vì phủ nhận sự hiện hữu của Thiên Chúa là nguồn mạch sự sống, nên người ta không thấy những hành động ấy của mình là tội lỗi, bởi vì con người có thể nhìn nhận ra tội của mình và hiểu được sự nặng nề của tội khi họ ở trước nhan Thiên Chúa (x. 2Sm 11,12; Tv 50,5-6).

Đứng trước mối hiểm họa của những tội ác xúc phạm đến sự sống và phẩm giá con người như thế, Giáo Hội không những không ngừng lên tiếng bảo vệ sự thánh thiêng và bất khả xâm phạm của sự sống con người, bằng cách tố cáo các tội ác ấy, mà còn tìm cách đẩy lùi chúng bằng điều mà Giáo Hội gọi là rao giảng Tin Mừng về sự sống cho nền văn minh hiện nay đang bị đánh giá là một nền văn hóa của sự chết.³

2. Con người phạm tội và đau khổ

Con người phạm tội

³ Xc. CĐ Vat. II, *Gaudium et spes*, số 27; Gioan Phaolô II, *Evangelium*, số 57.

“*Điều tôi muốn, thì tôi không làm, nhưng điều tôi ghét, thì tôi cứ làm*” (Rm 7,15). Tại sao ai trong chúng ta cũng cảm nghiệm sâu sắc sự giằng co xâu xé trong nội tâm của mình như điều mà thánh Phaolô vừa diễn tả? Kitô giáo trả lời: chính do tội nguyên tổ mà sự ác đã xâm nhập thế giới và làm cho con người dễ nghiêng chiều về sự tội. Qua trình thuật về sa ngã, chúng ta không thể xác định chi tiết tội nguyên thủy là gì, mà cũng không cần thiết, chỉ biết con người phạm tội bằng cách phản nghịch ý muốn của Thiên Chúa, khi con người không chấp nhận thân phận thụ tạo của mình. Con người muốn trở thành Thiên Chúa bằng sức riêng mình. Con người theo sở thích riêng của mình, lấy mình làm mẫu mực tối cao, làm thước đo chân lý. Tội không nằm trong vật chất, không nằm trong nguồn gốc vũ trụ, song nằm ngay trong ý thức nội tâm của con người.

Có thể nói khi Thiên Chúa tạo dựng con người có tự do và trí thông minh là Thiên Chúa đã liệu mình chấp nhận sự tôn thờ hay phản bội của con người, và do đó, nguồn gốc của sự dữ ở ngay trong ý thức tự do trách nhiệm của con người, chứ không nằm trong nguồn gốc vũ trụ. Thánh Kinh cho thấy nguồn gốc của tội là do ma quỷ, mà ma quỷ nguyên thủy cũng là thụ tạo của Thiên Chúa, không ngang hàng với Thiên Chúa, bất trung, chống đối Thiên Chúa và lôi kéo con người theo mình. Vì thế, tội lỗi cũng là do con người nghe theo lời xúi giục của ma quỷ. Tóm lại, con người phạm tội, muốn tự mình định đoạt về điều lành và điều dữ mà không cần lệ thuộc Thiên Chúa. Nói cách khác, bản chất của nguyên tội là muốn sống mà bất cần đến Chúa.⁴

Con người đau khổ

“*Đức Kitô đã chịu đau khổ vì anh em, để lại một gương mẫu cho anh em dõng bước theo Người*” (1Pr 2, 21). Đứa bé vừa thoát thai khỏi lòng mẹ đã cất tiếng khóc chào đời, phải chăng như dấu hiệu nói lên “đời là bể khổ”? Dù muốn hay không, sự đánh dấu đau khổ cũng đã gắn liền với kiếp nhân sinh ngay từ giây phút đầu đời. Đau khổ kiếp người được ví như cái gai trong thịt. Ta không thấy đau vì ta đã tự rào kín cõi lòng, vì ta không lưu tâm đến sự đau khổ của người khác, đến tiếng rên siết trong các bệnh xá, các trung tâm trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật, bại liệt, trong các trại giam, nơi nhà mở, các trung tâm cai nghiện, những xứ sở lạc hậu đầy đầy những cảnh đói khổ và bất công...

Trước khi có cái nhìn bao quát, ta cần bàn đến đau khổ trên nền tảng nhân bản và tự nhiên. Ta không có ý phân biệt con người làm hai thành phần theo kiểu nhị nguyên để xem xét. Con người là duy nhất xác hồn, là nhân linh, không thể tách rời, nhưng trước tiên ta muốn nhìn từ một góc độ trên nhiều bình diện để tiến tới cái nhìn toàn diện. Đau khổ: con đường thành nhân. Sống là khổ, trở thành là khổ. Một hòn đá chỉ đứng trợ trợ, không thể thêm thắt gì cho bản thân. Nhưng con người thì khác, trải qua quá trình tiến hoá, từ thời tiền sử đến nay, con người không ngừng tự thêm thắt để phong phú hóa chính mình, không ngừng vượt qua gian nan trắc trở, để phát triển và kiện toàn.

Đối với chúng ta, sống là trở thành, trở thành là hủy diệt cái đã hình thành để sáng tạo cái sắp hình thành. Điều đó đúng cho cả nhân loại : phong thái cổ điển đang chết dưới mắt chúng ta. Điều đó đúng cho từng cá nhân : trưởng thành là lúc tuổi thơ đã hết. Con người chỉ là con vật không hoàn hảo, còn dang dở, họ phải sống và tiệm tiến từng bước giữa thế giới còn

⁴ Xc. www.simonhoadalat.com › TuSachGiaoLyGP › truy cập, 23/10/2020.

thô lậu, có khi thù nghịch với họ, trong một thế giới hữu thân hữu khổ. Sự thay đổi xảy ra không ngừng, cũng chỉ là sự hủy bỏ cái này, để thay lại bằng cái khác.

Nhờ kiên trì vượt khổ ta mới có thể phát huy sâu rộng mọi khả năng đang tiềm ẩn trong con người. Có từng trải trong gian khổ, người ta mới vững vàng, bản lĩnh, lão luyện, tự tin, có kinh nghiệm và năng lực dẫn bước tiên phong, dẫn lối cho lớp người đi sau. Do đó, đau khổ không thể thiếu trong tiến trình thành nhân. Tuy nhiên, đừng vội coi mọi trắc trở đều là đau khổ, mọi thử thách đều là khổ đau, để rồi than vãn, ngậm đắng nuốt cay, chán nản buông xuôi, đánh mất khả năng phấn đấu và làm chủ đời mình.⁵

II. TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC TÔN TRỌNG SỰ SỐNG CON NGƯỜI

1. Sự sống là một hồng ân của Thiên Chúa

Trong Thánh Kinh, sự sống con người như chóp đỉnh của công trình tạo dựng (x. St 1,26). Con người nhận được sự chúc lành của Thiên Chúa và trỗi vượt trên mọi hình thức khác của sự sống (x. St 1,28). Đối với dân Israel, sự sống là quà tặng lớn nhất mà Thiên Chúa ban cho con người ở trần gian. Quà tặng ấy không chỉ giới hạn nơi sự tồn tại thể lý nhưng còn trải rộng đến mọi phương diện của cuộc sống. Được hưởng một cuộc sống lâu dài trên cõi đời này: đó là một lý tưởng mà mọi người Israel đều mong ước, như các tổ phụ đã từ già cõi đời sau một tuổi già hạnh phúc, cao niên và năm tháng đầy tràn (x. St 25,8; 35,29; G 42,17).

Trong cuộc sống trường thọ ấy, con người phải dùng sự sống của mình để tôn vinh Thiên Chúa và phải sống cho Chúa: “*Được sống lâu tôi sẽ làm vui lòng Người*” (Tv 91,16; Xh 20,12; Cn 10,27; Ep 6,2t). “*Không ai trong chúng ta sống cho chính mình, nếu chúng ta sống, chúng ta sống cho Chúa*” (Rm 14,7t).

Vì thế, không được coi sự sống là một giá trị tuyệt đối, tối thượng, nhưng phải đặt nó trong sự phục vụ Thiên Chúa và tha nhân. Người Kitô hữu còn phải hy sinh mạng sống mình vì Đức Kitô và vì anh em, như một biểu lộ tối thượng của tình yêu: “*Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người thí mạng vì bạn hữu*” (Ga 15,13). Sở dĩ như thế là vì sự sống, trần gian chỉ là một hình bóng, một sự chuẩn bị cho sự sống đích thực và dồi dào (x. Ga 10,10), tức sự sống vĩnh cửu mà Đức Kitô mang lại cho con người, vì đó chính là cứu cánh tối hậu của con người. Sự sống vĩnh cửu ấy đã bắt đầu ngay từ bây giờ, tuy còn ẩn giấu (x. Rm 6,11; G 3,3).

2. Sự sống là một điều thánh thiêng

Sự sống là một điều thánh thiêng bởi vì nó xuất phát từ Thiên Chúa. Tính thánh thiêng của sự sống là điều đầu tiên dẫn vào suy tư về sự hiện hữu của con người. Trong Thánh Kinh, sự sống có một ý nghĩa siêu việt: sự sống trước hết là chính Thiên Chúa, vì Người là Thiên Chúa hằng sống (x. Gs 3,10; 1Sm 19,6; 1V 18,10.15; Tv 42,3; Đn 6,21). Tiếp đến, sự sống chính là phẩm tính riêng biệt của Thiên Chúa (x. Ga 5,26; 14,6) và Người thông truyền nó cho con người (x. St 2,7; Đnl 6,24; Ga 3,35; 5,26). Thiên Chúa “*không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là của kẻ sống*” (Mc 12,27), Người tạo dựng con người để họ sống (x. Kn 1,13-14;

⁵ Xc. www.simonhoadalat.com > TuDuc > 09NhưngĐauKhoTrongĐoi, truy cập, 24/10/2020.

2,23). Khác với các thụ tạo khác, con người tham dự vào Thiên Chúa một cách đặc biệt, vì họ mang trong mình một dấu ấn sáng ngời của sự sống mà Thiên Chúa ban cho họ: con người mang hình ảnh của Thiên Chúa, được tạo dựng để trở nên giống Đấng Tạo Hóa. Vì thế, sự sống mà họ mang trong mình không thể hiểu được trong toàn bộ của nó nếu không qui chiếu cách chặt chẽ vào Thiên Chúa là nguồn gốc mọi sự sống (x. Cv 17,25).

Như thế, “sự sống của con người là thánh thiêng, bởi vì ngay từ nguồn gốc, nó bao hàm hành động sáng tạo của Thiên Chúa và mãi mãi nằm trong một mối quan hệ đặc biệt với Đấng Tạo Hóa, cứu cánh duy nhất của nó”.⁶ Bản văn Thánh Kinh đã cẩn thận nhấn mạnh rằng tính cách thánh thiêng của sự sống con người có cơ sở nơi Thiên Chúa và nơi hành động sáng tạo của Người: “*Vì con người được tạo nên theo hình ảnh của Thiên Chúa*” (St 9,6). Sự sống là một thực tại thánh thiêng, do đó nó cũng mang tính bất khả xâm phạm. Giết chết con người là hình ảnh của Thiên Chúa tức là xúc phạm đến chính Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa đứng ra bảo vệ sự sống của con người và nghiêm cấm việc sát nhân (x. St 9,5; Xh 20,14). Vì thế, tính bất khả xâm phạm đến sự sống được Thiên Chúa long trọng công bố trong mười điều răn, ràng buộc tất cả mọi người (x. Xh 20,13).

Phải nhìn nhận rằng trong Cựu Ước, việc tôn trọng sự sống con người, dù được khẳng định rõ ràng và được quy định thành một điều luật, nhưng vẫn chưa đạt tới nét tinh vi như trong Tân Ước; như ta thấy trong một số bộ luật hình sự thời ấy, trong đó đã qui định những hình phạt nặng nề trên thân thể, có khi còn có án tử hình. Quả thế, trong Tân Ước, sự sống của con người được đặt trong tương quan với sự sống của Đức Kitô là chủ tể của sự sống, là Đấng đã chiến thắng sự chết và là đường dẫn đến sự sống đích thực; chính trong Người mà chúng ta đạt đến sự sống dồi dào. Vì thế, trong giáo huấn Tin Mừng được trình bày trong bài giảng trên núi, Đức Kitô đã hoàn thiện luật cũ không những bằng lời kêu gọi khẩn thiết phải tôn trọng tính bất khả xâm phạm của sự sống và sự toàn vẹn nơi con người, mà Người còn đòi buộc mỗi người phải có trách nhiệm đối với tha nhân như đối với chính mình. Thậm chí Người còn đòi hỏi các môn đệ của Người phải đạt đến một sự công chính cao hơn mức độ công chính của các luật sĩ và biệt phái cả trong bốn phạm đối với sự sống: “*Các ngươi đã nghe bảo người xưa rằng: chớ giết người, kẻ giết người sẽ bị can án. Còn Ta, Ta bảo các ngươi, phàm ai tức giận anh em mình thì sẽ bị can án*” (Mt 5,21-22).

Tính bất khả xâm phạm tuyệt đối của mạng sống người vô tội là một sự thật luân lý được chỉ dạy cách rành mạch trong Thánh Kinh, được luôn luôn duy trì trong Giáo Hội và được huấn quyền nhất trí đề ra.⁷

3. Chỉ có Thiên Chúa mới là chủ tể của sự sống

Tính thánh thiêng và bất khả xâm phạm của con người còn xuất phát từ việc chỉ Thiên Chúa mới là chủ tể duy nhất của sự sống và sự sống con người phản ánh tính thánh thiêng và bất khả xâm phạm của chính Thiên Chúa. Sự sống và sự chết của con người ở trong bàn tay Thiên Chúa, ở trong quyền năng của Người. Ông Gióp đã kêu lên: “*Chính Chúa nắm trong tay hồn của mọi sinh linh và hơi thở của mọi xác thịt người phàm*” (G 12,10). “*Giavê làm cho chết*

⁶ Bộ Giáo Lý Đức Tin, Huấn thị *Donum vitae*, phần dẫn nhập, 5.

⁷ ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 57.

và làm cho sống, Người đầy xuống âm phủ rồi lại đưa lên” (1Sm 2,6). Chỉ có Người mới có quyền phán: “Chính làm cho chết và làm cho sống” (Đnl 32,39).

Giáo hội khẳng định: “Duy chỉ Thiên Chúa là chủ tể sự sống từ khi nó bắt đầu cho đến lúc nó kết thúc, nên không ai trong bất cứ trường hợp nào có thể đòi cho mình quyền trực tiếp hủy diệt một con người vô tội”.⁸

Vì vậy Thiên Chúa sẽ tỏ ra là Đáng Thảm Phán rất nghiêm khắc đối với mọi vi phạm đến sự sống của con người. Người là Đáng bênh vực người vô tội (St 4,9-15, Is 41,14; 50,34; Tv 19/18, 15). Chính Thiên Chúa đã nhắc lại cho Noê sau hồng thủy: “Ta sẽ đòi con người phải đền nợ máu, Ta sẽ đòi mỗi người phải đền mạng sống của người anh em mình” (St 9,5). Tuy nhiên, bởi vì con người được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa, nên họ cũng được Người mời gọi và cho tham dự quyền chủ tể của Người đối với sự sống bằng cách yêu mến, tôn trọng, bảo vệ và thăng tiến sự sống trong toàn thể vũ trụ mà Thiên Chúa đã giao phó cho con người quản lý: “Thiên Chúa đã chúc lành cho họ và bảo họ rằng: hãy sinh sôi nảy nở đầy dẫy trên mặt đất và bá chủ nó. Hãy cai trị trên cá biển chim trời và mọi loài sinh vật bò trên đất” (St 1,28). Con người được Thiên Chúa trao quyền chủ tể không những trên vạn vật, nhưng trước hết trên chính mình, trên sự sống được ban cho mình. Nhưng quyền “chủ tể của con người không mang tính tuyệt đối, mà chỉ là một thừa tác vụ”,⁹ vì nó phản ánh và thể hiện quyền chủ tể duy nhất và vô cùng của Thiên Chúa. Do đó con người phải thực thi quyền chủ tể ấy đối với sự sống bằng tất cả sự khôn ngoan và tình yêu, và như thế họ tham dự vào khôn ngoan và tình yêu vô cùng của Thiên Chúa. Điều ấy được thực hiện qua việc tuân giữ lề luật của Thiên Chúa đối với sự sống.

“Không được giết người” rõ ràng là một mệnh lệnh, nó biểu thị giới hạn cuối cùng con người không bao giờ được phép vượt qua. Con người phải tuyệt đối tôn trọng sự sống, thăng tiến sự sống và tiến tới trên con đường của tình yêu tự hiến tiếp nhận và phục vụ sự sống. Trong mọi ân huệ Chúa ban, sự sống là quý nhất, vì nó là căn nguyên và điều kiện của mọi điều thiện hảo khác:

Con người được gọi tới sự sống sung mãn vượt xa chiều kích của cuộc sinh tồn trên trái đất này, bởi vì đó là sự tham dự vào chính sự sống của Thiên Chúa. Quả vậy, sự sống trong thời gian là một điều kiện căn bản, là thời điểm khởi đầu và là một bộ phận cấu tạo cho sự phát triển toàn vẹn và thống nhất của cuộc sống con người.¹⁰

Vì thế, mỗi người có bổn phận bảo vệ sinh mạng, sức khỏe và sự toàn vẹn thân thể của mình như của kẻ khác. Về bổn phận bảo vệ mạng sống:

Đó là một đòi buộc nặng, nếu không tuân giữ thì mắc tội nặng, về việc bảo vệ sức khỏe và sự toàn vẹn thân thể thì có thể có chất liệu và trường hợp giảm khinh. Mỗi người phải buộc quan tâm đến những gì cần thiết để bảo vệ sinh mạng và sức khỏe: của ăn, áo mặc, nhà ở,

⁸ Bộ Giáo Lý Đức Tin, Huấn thị *Donum vitae*, phần dẫn nhập, 5.

⁹ ĐTC Phaolô VI, Thông điệp *Humanae vitae*, số 13.

¹⁰ ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 2.

thuốc men.¹¹

Thiên Chúa tạo dựng con người để họ được sống: Thiên Chúa không tạo nên sự chết, cũng chẳng vui vì các sinh vật được diệt vong; Người dựng nên muôn vật, cốt cho chúng được tồn tại. Thật vậy, Thiên Chúa tạo dựng con người để nó sống mãi, Người dựng con người theo hình ảnh Người. Chính bởi ác quỷ ghen tương mà sự chết đã xâm nhập thế gian; những ai thuộc về nó đều kinh nghiệm điều đó (Kn 1,13-14, 2,23-24).

III. ÁP DỤNG TÍNH LUÂN LÝ SỰ SỐNG CHO CON NGƯỜI NGÀY NAY

Sự sống là điều thánh thiêng, là hồng ân Thiên Chúa ban cho con người để họ gìn giữ và phát huy. Do đó bất cứ hành động nào của con người khiến cho sự sống của chính mình hay của tha nhân bị giảm suy hay hủy diệt đều là tội ác.

1. Tội sát nhân nói chung

Ngay từ những trang đầu của Thánh Kinh, việc Cain giết em mình là Abel đã bị Thiên Chúa lên án: *“Từ dưới đất, tiếng máu của em ngươi đang kêu lên Ta. Giờ đây ngươi bị nguyên rủa bởi chính đất đã từng há miệng hút lấy máu em ngươi, do tay ngươi đổ ra”* (St 4, 10-11). Đối với người Israel, điều răn thứ năm chỉ có thể được tuân giữ cách nghiêm túc khi con người ý thức rằng Thiên Chúa của giao ước luôn lắng nghe và nhậm lời những người yếu ớt, những kẻ bị áp bức và bị bách hại. Điều răn thứ năm chủ yếu nhắm đến việc cấm giết người vô tội, vì đó là một tội bất công. Thánh Kinh xác định luật cấm của điều răn thứ năm: *“Ngươi không được giết kẻ vô tội và người công chính”* (Xh 23,7). Có ý giết kẻ vô tội là một trọng tội phạm đến phẩm giá con người, phạm đến luật vàng của Đức Kitô và sự thánh thiện của Đấng Tạo Hóa. Luật “cấm giết người có giá trị phổ quát, buộc mọi người và mỗi người, mọi lúc và mọi nơi.”¹²

Giết người trực tiếp

Giết người trực tiếp là khi hành vi của ta nhắm đến cái chết của một người như mục tiêu hay như phương tiện để đạt đến một mục tiêu khác. Ví dụ: bắn một người để giết chết họ và bắn một người để họ khỏi khai báo một tội nào đó của mình, cả hai trường hợp đều là giết người trực tiếp. Không những không được có hành vi tấn công nhằm trực tiếp giết chết người vô tội, mà còn không được để người vô tội phải chết khi ta có thể và có bổn phận phải nuôi dưỡng và cứu giúp người ấy. Chẳng hạn khi một người mẹ từ chối không cho con bú, không cho con uống thuốc, khiến nó phải chết, thì việc đó cũng mang ác tính của hành động giết người trực tiếp. Giết người trực tiếp và có chủ ý là một tội trọng. Kẻ sát nhân và đồng lõa phạm cùng một tội kêu thầu tới trời đòi báo thù (x. St 4,10). Tội giết trẻ thơ (x. GS 51), giết anh em, giết cha mẹ, giết người phối ngẫu, là những tội ác đặc biệt nghiêm trọng, vì các dây liên kết tự nhiên bị phá hủy.

Giáo lý HTCG số 2268 dạy rằng: *“Sự quan tâm tới nòi giống hoặc tới sự chăm sóc sức khỏe cộng đồng không thể biện minh cho bất cứ việc giết người nào, dù do công quyền ra lệnh”*. Tôn trọng sự sống của người khác là một giới luật bất thành văn được ghi khắc trong lương tâm mỗi người và mỗi người có thể biết được nhờ ánh sáng của lý trí (Rm 2,14-15), đồng thời cũng

¹¹ Ibid.

¹² *Giáo lý của Hội thánh Công giáo*, số 2261.

là một luật thành văn được Thiên Chúa ban truyền và được ghi chép trong Thánh Kinh, được truyền thống Giáo Hội lưu truyền và được huấn quyền thông thường và phổ quát của Giáo Hội minh thị giảng dạy.¹³ Theo Giáo huấn của Thánh Kinh và của Giáo Hội, trực tiếp và cố ý giết một người vô tội luôn luôn là một điều vô luân nghiêm trọng, luôn luôn là một điều xấu tự bản chất về phương diện luân lý và do đó không bao giờ được phép làm như mục đích hay như phương tiện để đạt đến mục đích tốt. Vì thế, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dạy rằng: “Giết người là điều không bao giờ chấp nhận được về phương diện luân lý.”¹⁴

Giết người là một sự bất tuân phục lẽ luật luân lý, và hơn nữa còn là sự bất tuân phục chính Thiên Chúa là tác giả và là chủ tể của sự sống, là xúc phạm đến chính hình ảnh của Thiên Chúa, vì thế “*ai đổ máu con người, thì máu nó sẽ bị con người đổ ra, vì Thiên Chúa đã làm ra con người theo hình ảnh Thiên Chúa*” (St 9,6). Ngoài ra, đó cũng là tội nặng nghịch với các nhân đức cơ bản là công bằng và bác ái, vì phát xuất từ lòng ghen ghét, hận thù, tham lam. Sát nhân là tội nghịch với đức công bằng vì xâm phạm đến quyền căn bản nhất của con người là quyền được sống; khi cướp đi sự sống của một người, người ta không những lấy đi những gì người ấy có trên trần gian, mà còn lấy mất của người ấy khả năng lớn lên trong đức ái. Sát nhân là tội nghịch với đức bác ái bởi vì mọi người là con một Cha trên trời, là anh em với nhau trong tình huynh đệ phổ quát.

Vì thế, không gì và không ai có thể cho phép giết người vô tội (x. Xh 23,7; Đnl 32, 39). Không ai được đòi hỏi cho mình hoặc cho người thay mặt mình quyền giết người vô tội. Không một uy quyền nào của con người có thể áp đặt điều đó một cách chính đáng. Thậm chí, không ai có quyền đồng ý hoặc cho phép làm việc đó.¹⁵ Cuối cùng, không ai có quyền giết người vô tội bị tàn tật, bệnh hoạn về tâm lý, thể lý, cho dù họ có trở nên gánh nặng cho quốc gia và xã hội. Không được giết con tin, vì họ vô tội. Sở dĩ như thế là vì mọi người vô tội đều có quyền tuyệt đối bình đẳng, nhất là trong những gì liên quan đến sự sống:

Không có đặc quyền hay ngoại lệ nào cho bất cứ ai, cho dù là chúa tể cả thế giới hay người cuối cùng trong những kẻ khốn cùng trên mặt đất, thì vẫn chẳng có gì khác biệt cả trước những đòi hỏi về mặt luân lý, tất cả chúng ta tuyệt đối bình đẳng.¹⁶

Giết người gián tiếp

Giết người gián tiếp là khi ta hành động nhắm đến một điều khác, nhưng hành động ấy lại đi kèm hậu quả là khiến cho người nào đó phải chết. “Tôn trọng sự sống của người khác cũng cấm những hành động cố ý gây chết người cách gián tiếp. Nếu không có lý do nghiêm trọng, luật luân lý cấm không được phép đặt một người vào chỗ nguy tử, cũng như không được phép từ chối giúp đỡ một người đang lâm nguy”.¹⁷ Như thế, giết người vô tội một cách gián tiếp không phải lúc nào cũng là tội sát nhân, nhưng có những trường hợp người ta được phép làm như vậy để bảo vệ một giá trị cao hơn, nhất là sự an sinh chung. Dĩ nhiên, một hành vi càng

¹³ Xc. Cđ Vat. II, *Lumen gentium*, số 25.

¹⁴ ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 66.

¹⁵ Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Tuyên ngôn về việc làm chết êm dịu Jura et bona*, II.

¹⁶ Gioan Phaolô II, *Veritatis splendor*, số 96; tội trực tiếp giết người: Gioan phalô II, *Evangelium*, số 57.

¹⁷ *Giáo lý của Hội thánh Công giáo*, số 2269.

chắc chắn đưa đến cái chết của người vô tội thì lý do để biện minh cho hành vi ấy càng phải nghiêm túc. Ví dụ trường hợp tài xế lái xe khách thấy thắng xe bị đứt, chiếc xe đang lao xuống dốc, hơn nữa một bên là vực thẳm và một bên là sườn núi và nếu cứ tiếp tục chạy như vậy thì tất cả những người trong xe sẽ chết hết nếu rơi xuống vực thẳm; vì vậy trong trường hợp này người tài xế có thể lái xe tông vào sườn núi, dù có thể gây tai nạn hay tử vong cho một số người trên xe, nếu không có cách nào khác. Như vậy, chỉ được phép hy sinh gián tiếp một người vô tội để cứu các sinh mạng khác hay các giá trị khác, khi các sinh mạng và các giá trị ấy quan trọng hơn hay ít ra quan trọng bằng những sinh mạng hay giá trị bị hy sinh, trong trường hợp họ không còn tìm được cách nào khác tốt hơn.

Ngoài ra, theo giáo huấn trên đây của Sách Giáo lý của Hội Thánh Công giáo, từ chối giúp một người đang lâm nguy cũng được kể là giết người cách gián tiếp. Thầy thượng tế và thầy Lêvi trong dụ ngôn “Người Samari nhân hậu” đã bị Chúa Giê-su kết án, vì đã từ chối cứu giúp người bị nạn dờ sông dờ chết mà họ gặp thấy trên đường đi (x. Lc 10,25-37). Tội này đang lặp đi lặp lại mỗi ngày trên trái đất khi những nước giàu không có hành động cứu giúp những người đang chết đói tại các nước nghèo; khi những người có của cải dư thừa chỉ biết tiêu xài phung phí và dửng dưng đối với những người lân cận đang giãy chết vì bệnh tật nghèo đói; hoặc khi bác sĩ từ chối cấp cứu bệnh nhân chỉ vì họ không có tiền, hoặc nạn chặt cây phá rừng gây lũ lụt, sạt lở đất làm chết người khác, v.v... đó cũng là những hành vi giết người một cách gián tiếp.

2. Tội phá thai

Nếu điều răn cấm giết người có giá trị tuyệt đối khi nó liên quan đến người vô tội, thì điều này lại càng tuyệt đối hơn nữa khi người vô tội ấy lại là những thai nhi yếu ớt vốn chỉ tìm thấy trong tính cách tuyệt đối của lề luật Thiên Chúa một sự bảo vệ triệt để trước sự độc đoán và lạm quyền của kẻ khác. Ngày nay, ý thức về tính nghiêm trọng của việc phá thai đang ngày càng lu mờ dần trong tâm thức và trong lương tâm của nhiều người. Thêm vào đó luật pháp của nhiều nước còn cho phép hay hợp pháp hóa việc phá thai và coi đó như một quyền công dân. Đó là một dấu hiệu đáng lo ngại về một cơn khủng hoảng trầm trọng trong lãnh vực luân lý khiến người ta không còn có khả năng phân biệt sự thiện và sự ác.

Bối cảnh hiện nay còn trở nên đen tối và vô luân hơn nữa khi người ta càng ngày càng nhân danh quyền lợi của mình để tiến hành nhiều hình thức phá thai trên quy mô lớn. Từ xưa nhân loại tội lỗi đã biết đến tội giết trẻ con, kể cả những đứa con do mình sinh ra, để hiến tế quỷ thần hay vì một lý do nào đó. Đó là một tội ác hết sức man rợ. Ngày nay, nhân loại tự hào là văn minh, nhưng vẫn còn man rợ không kém khi tội phá thai ngày càng trở thành phổ biến, thậm chí nhiều nơi còn được luật pháp cho phép. Vì thế có thể coi phá thai là tội ác đặc trưng biểu lộ sự suy đồi của thế giới hiện nay.

Phá thai là gì?

Phá thai là tìm cách trục xuất phôi hoặc thai nhi còn non ra khỏi lòng mẹ, trước khi nó có khả năng sống sót ngoài tử cung người mẹ, tức là trước 28 tuần kể từ lúc thụ thai, và vì thế nó phải chết; hoặc bằng cách giết chết bào thai trước khi lấy ra khỏi bụng mẹ. Nếu vì tự nhiên hay rủi ro mà thai bị chết và bị trục xuất ra ngoài ý muốn của người mẹ thì gọi là sảy thai. Gọi là phá thai trực tiếp khi ta nhắm đến việc giết chết bào thai như mục tiêu của hành vi hay như

phương tiện để đạt đến một mục tiêu nào đó, chẳng hạn như phá thai vì không muốn đưa con ấy ra đời hoặc vì để cứu vãn danh dự của người mẹ. Gọi là phá thai gián tiếp khi cái chết của bào thai không được nhắm tới như mục tiêu hay như phương tiện, nhưng chỉ là hậu quả đi kèm theo một điều ta trực tiếp nhắm đến, chẳng hạn như cắt bỏ tử cung bị bệnh ung thư của người mẹ đang mang thai và do đó bào thai phải chết. Phá thai có phải là tội sát nhân không?

Các lập trường bên vực việc phá thai: Nhiều lý thuyết biện minh và cho việc phá thai chủ trương rằng thành quả của việc phá thai ít ra là cho đến một số ngày nào đó chỉ là một tập hợp những tế bào, chưa thể được coi là một con người cá vị. Vì thế, phá thai trong thời gian đó không phải là tội sát nhân. Hơn nữa, trong những thập niên gần đây, dưới ảnh hưởng của phong trào tục hóa và giải phóng phụ nữ, bào thai chỉ được nhìn dưới khía cạnh sinh học như một phần phụ thêm trong thân thể người phụ nữ và thuộc quyền sở hữu của người phụ nữ, chứ không được nhìn nhận như một con người, như là một nhân vị thực sự. Do đó, người phụ nữ có toàn quyền quyết định đối với bào thai.

Nhiều người muốn che giấu thực chất của tội phá thai và tính nghiêm trọng của nó trong dư luận quần chúng bằng cách sử dụng một thuật ngữ chơi chữ: “sự ngừng có thai”. Thực ra việc tìm cách che giấu như thế đã bộc lộ một sự bất ổn trong lương tâm con người. Trước tình hình nghiêm trọng này nhân loại cần phải có can đảm nhìn thẳng vào sự thật và dám gọi điều thiện, điều ác bằng chính tên của chúng, về vấn đề này, lời quở trách của ngôn sứ Isaia vang lên một cách dứt khoát: “*Khốn cho những ai gọi điều ác là thiện và điều thiện là ác, lấy tối tăm làm ánh sáng và ánh sáng làm tối tăm*” (Is 5,20).

Ngày nay, những người bên vực việc phá thai thường đưa ra bốn hoàn cảnh để biện minh cho việc phá thai và họ gọi đó là những “chỉ dẫn”:

- Chỉ dẫn thứ nhất mang tính ưu sinh, theo đó người ta cho rằng được phép phá thai trong những trường hợp dự đoán khá chắc chắn khi đứa trẻ sinh ra sẽ bị những khuyết tật nghiêm trọng, như hội chứng Down chẳng hạn.

- Chỉ dẫn thứ hai có tính đạo đức, như trường hợp mang thai do bị cưỡng hiếp, loạn luân, ngoại tình, hoặc do hành vi tính dục ngoài hôn nhân; người ta cho rằng trong những trường hợp như thế được phép phá thai để cứu vãn danh dự của người mẹ và của gia đình, hơn nữa trong trường hợp bị cưỡng hiếp đứa trẻ sinh ra ngược với ý muốn của người mẹ, nên khó lòng được mẹ yêu thương.

- Chỉ dẫn thứ ba có tính xã hội, theo đó nếu không phá thai thì đứa bé sinh ra sẽ trở thành gánh nặng quá lớn về mặt xã hội và kinh tế cho gia đình và cho người mẹ.

- Chỉ dẫn thứ tư có tính y học hay trị liệu: người ta cho rằng được phép trực tiếp phá thai nếu sức khỏe của người mẹ bị lâm nguy vì bào thai ấy, vì trong trường hợp này bào thai được coi như một kẻ tấn công bất chính cần phải loại trừ.

Giáo huấn Thánh Kinh: Thánh Kinh dường như không biết đến việc phá thai cố ý. Điều này cũng dễ hiểu, bởi vì đông con nhiều cháu vốn được người Israel coi như một phúc lành của Thiên Chúa, nhờ đó họ trở nên một dân tộc lớn và hùng mạnh. Các bản văn Thánh Kinh, mặc dù không minh nhiên đề cập đến vấn đề phá thai, nhưng đã nhiều lần biểu lộ sự kính trọng đối với hữu thể người còn trong dạ mẹ và do đó mặc nhiên nói rộng điều răn “chớ giết người” đến

các thai nhi. Ngay từ trong dạ mẹ, Thiên Chúa đã nhìn thấy con người mà Người đã tác tạo. Người nhìn thấy nó khi nó chỉ mới là một phôi thai nhỏ chưa có hình dạng xác định và thấy trước nó sẽ như thế nào ngày mai, vì ngay từ thuở còn là bào thai, con người đã được Thiên Chúa ghi vào “sách sự sống” và những ngày giờ của nó đã được đếm: “*Khi con người mới là bào thai, mắt Ngài đã thấy; mọi ngày đời đã dành sẵn cho con đều thấy ghi trong sổ sách Ngài, trước khi ngày đầu của đời con khởi sự*” (Tv 139,16).

Cũng theo Thánh Kinh, ngay khi còn trong dạ mẹ, con người đã là đối tượng tình yêu quan phòng và hiền phụ của Thiên Chúa (x. Gr 1,4-5; Is 46,3; G 10,8-12; Tv 22,10-11; 71,6). Trong trình thuật của Tin Mừng về cuộc gặp gỡ giữa Đức Maria và bà Êlisabeth, tác giả Luca đã cho thấy hai bào thai trong dạ hai bà mẹ đã là những con người thực sự với địa vị riêng: sự hiện diện của bào thai Ngôi Hai Thiên Chúa vừa nhập thể trong lòng Đức Maria đã đem lại niềm vui và ơn cứu độ cho bào thai Gioan Tiền Hô đã được cur mang sáu tháng trong lòng bà Êlisabeth, khiến Gioan Tiền Hô đã nhảy mừng, mặc dù còn nằm trong dạ mẹ.

Lập trường của Giáo Hội: Giáo Hội luôn luôn coi phá thai là một tội giết người thực sự: Ngay từ khi noãn thụ tinh, đã khởi đầu một sự sống vốn không phải là sự sống của người cha, cũng không phải là sự sống của người mẹ, nhưng là của một con người mới, phát triển của chính mình. Nó sẽ không bao giờ thành người, nếu nó không là người ngay từ lúc ấy. Khoa học di truyền hiện đại đem lại cho sự hiển nhiên thường ngày những xác định quý giá. Nó chứng tỏ rằng ngay từ khoảnh khắc đầu tiên này đã định hình chương trình của cái mà thực thể sống này sẽ là: một nhân vị, nhân vị cá thể ấy với những điểm đặc trưng của nó.

Khi tuyên bố tín điều Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội, Giáo Hội đã khẳng định: “*Đức Trinh Nữ Maria, ngay từ giây phút đầu tiên được thụ thai đã được gìn giữ khỏi mọi dấu vết nguyên tội*”. Giáo Hội cũng dạy “trong mức độ có thể phải rửa tội cho những thai nhi bị sẩy, nếu chúng còn sống”.¹⁸ Điều đó muốn nói rằng thai nhi từ lúc thụ thai, đã là một con người cần được gìn giữ cũng như phải được cứu độ. Do đó, phải tôn trọng sự sống con người ngay từ khoảnh khắc đầu tiên trong cuộc hiện hữu của nó, một sự tôn trọng vô điều kiện phải có đối với một con người:

Con người phải được tôn trọng và đối xử như một ngôi vị ngay từ lúc thụ thai, và bởi vậy ngay từ lúc đó, người ta phải thừa nhận cho nó những quyền của ngôi vị, đứng đầu là quyền được sống, một quyền bất khả xâm phạm của mọi người vô tội.¹⁹

Đây là lập trường đã có từ những thời kỳ đầu tiên của truyền thống Giáo Hội. Quả thế, khi bắt đầu hiện diện trong thế giới Hy-lạp vốn coi việc phá thai và giết trẻ em sơ sinh là những chuyện thông thường, Kitô giáo đã coi những kẻ thực hành phá thai là những kẻ giết người thực sự và đã triệt để chống lại thói tục đang tràn lan này, bằng đạo lý và cách ăn ở của mình.²⁰

Tertulianô đã khẳng định: “Chỉ cần cản trở sinh ra thì đã là kẻ giết người rồi, người ta tước đoạt sự sống đã sinh ra hay người ta hủy diệt nó trong lúc nó sinh ra thì không có gì khác

¹⁸ Bộ Giáo Luật 1983, điều 871.

¹⁹ Bộ Giáo Lý Đức Tin, Huấn thị *Donum vitae*, số 1.

²⁰ Nguyễn Văn Khôi, *Luân Lý Kitô giáo qua mười Điều răn*, Hà Nội: Tôn Giáo, 2013, tr. 132.

biệt nhau cả. Cái phải trở thành một con người thì đó là một con người rồi”.²¹ Trong suốt hai ngàn năm qua Giáo Hội vẫn kiên trì giảng dạy như thế. Ngay cả những cuộc tranh luận khoa học và triết học về thời điểm chính xác của việc phú bẩm linh hồn cũng không bao giờ được gây ra một do dự nhỏ nhất nào cho huấn quyền Giáo Hội trong việc kết án về mặt luân lý đối với việc phá thai. Giáo Hội quyết liệt chống lại phá thai cho dù bị nhiều người ngày nay cho là cố chấp, cổ hủ, phản tiến bộ, không tôn trọng quyền tự do của con người, không biết thông cảm với nhữ khó khăn của các gia đình. Thực ra, Giáo Hội không hề đoán trong vấn đề này, bởi vì phá thai là một điều ác tự nó, chứ không phải vì Giáo Hội cấm đoán.

Nguyên tắc luân lý

Phá thai trực tiếp là cố ý giết người vô tội, do đó không bao giờ được phép với bất cứ lý do gì cho dù vì sợ mất danh dự cho bản thân và gia đình, vì không có khả năng nuôi con, vì sợ bị chính quyền trừng phạt, hoặc để cứu sống người mẹ. Quả thế, nhiều lần người mẹ quyết định phá thai không phải vì những lý do thuần túy ích kỷ hay vì nhẹ dạ, nhưng vì muốn bảo vệ những lợi ích khác, khiến người mẹ nghĩ rằng thà nó đừng sinh ra thì hơn.

Ngày nay, có một số nhà luân lý Công giáo nghiêng về lập trường cho phép phá thai trực tiếp trong trường hợp đó là một phương thế trị liệu duy nhất có thể có. Đó là R.H. Springer, J. Noonan, B. Haring, W.E. May, L. Janssens và L. Comerotte.²² Theo lập trường này thì khi đứng trước những trường hợp mà chúng ta chỉ có một sự chọn lựa duy nhất, hoặc là để cả hai mẹ con cùng chết, hoặc là cứu lấy mạng sống của người mẹ, thì việc bảo vệ sinh mạng của người mẹ do trực tiếp phá thai là điều nên chọn hơn là để cả mẹ con phải chết. Sự lựa chọn đó không có nghĩa là coi mạng sống của người mẹ hơn mạng sống của đứa con, nhưng là chọn lựa giữa sự sống có thể cứu được và sự sống không thể cứu được. Nếu cứ để bào thai bị bệnh vô phương cứu chữa trong bụng người mẹ thì cuối cùng bào thai cũng chết và cả người mẹ cũng vậy. Vậy thì đưa cái chết của bào thai lên sớm hơn bằng việc phá thai sẽ là một sự xấu nhỏ hơn là để cả mẹ cùng con chết. Nếu để người mẹ chết cùng với con thay vì ít nhất cứu được người mẹ bằng cách cho phá thai trị liệu, thì đó chẳng khác nào có nhiều điều tốt có thể làm được mà ta đã không làm hay làm cho trở nên không thể thực hiện được, và đối với những người liên hệ thì đó quá là điều bất hợp lý không thể chịu đựng được về mặt luân lý.

Hơn nữa, theo các nhà khoa học thì bào thai được đưa ra khỏi dạ mẹ không thể sống được nếu chưa đủ 28 tuần tuổi. Nếu biết chắc người mẹ sẽ vì bào thai đó mà phải chết trước thời hạn đó và lúc đó bào thai cũng chết theo, thì tốt hơn là nên giải phẫu để đưa bào thai ra ngoài nhằm cứu sống người mẹ, mặc dù biết rằng bào thai ấy cũng không thể sống được vì chưa đủ 28 tuần tuổi. Như thế, theo các tác giả trên đây, phá thai trực tiếp để trị bệnh xem ra cũng có thể chấp nhận được như phá thai gián tiếp để trị bệnh.

Thực ra, ta cần phải rất thận trọng. Theo Tertulianô:

Chỉ cho phép phá thai khi không làm thế thì cả mẹ lẫn con đều chết. Nếu một trong hai người có thể còn sống thì ta nên chờ đợi và để sự việc xảy ra theo sự quan phòng của Thiên Chúa. Đây có lẽ là một sự thận trọng đúng đắn, vì trong trường hợp ấy ta không

²¹ Ibid.

²² Xc. J. Noonan, *The Morality of Abortion* (Cambridge: Harvard University Press, 1970, p. 58.

có cách nào để biết sự sống của ai trong hai người ấy có giá trị hơn.²³

Ngay từ thế kỷ thứ nhất, Giáo Hội đã đồng thanh khẳng định rằng phá thai và giết trẻ sơ sinh là một tội ác. Đó là giáo lý bất biến không hề thay đổi của Giáo Hội:

Việc trực tiếp phá thai dù được nhắm đến như mục đích hay như phương tiện đều vi phạm cách nghiêm trọng luật luân lý. Ai thực hành việc phá thai và kể cả những người cộng tác đều mắc lỗi nặng.²⁴

Ngay từ những thế kỷ đầu, kỷ luật Giáo Hội đã trừng phạt nặng những người thực hiện việc phá thai và việc trừng phạt ấy đã được xác nhận qua những giai đoạn lịch sử khác nhau cho đến ngày nay. Ngay từ các công đồng Elvira (306), Ancira (313), Trullo (692), Giáo hội đã ra vạ tuyệt thông cho những người thực hành phá thai và, nếu những người này hối cải thì phải chịu những việc đền tội công khai và kéo dài mới được tha thứ.

Theo Bộ Giáo Luật 1983, ai thi hành việc phá thai có kết quả thì bị vạ tuyệt thông tiền kết do chính hành vi phạm tội chiếu theo những điều kiện đã được giáo luật dự liệu. Vạ tuyệt thông đánh vào tất cả những ai phạm tội ác này trong khi biết hình phạt họ sẽ chuốc lấy, kể cả những kẻ tông phạm mà nếu không có họ thì việc thực hiện tội ác không thể xảy ra. Trung thành với truyền thống đạo lý và kỷ luật Giáo Hội, cũng như để đối phó với tình hình phá thai tràn lan trong thế giới hiện nay, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã long trọng tuyên bố:

Với uy quyền Chúa Kitô đã trao cho Phêrô và các đứng kế vị, trong sự hiệp thông với các Giám mục, tôi tuyên bố rằng việc phá thai trực tiếp, nghĩa là được muốn như mục đích hay như phương thế, luôn luôn là một thác loạn luân lý nghiêm trọng xét như là sự cố ý giết chết một con người vô tội. Đạo lý này dựa trên cơ sở lẽ luật tự nhiên và Lời của Thiên Chúa đã được viết ra, được truyền thông Giáo Hội truyền lại và quyền giáo huấn thông thường và phổ quát giảng dạy.²⁵

Theo quan điểm luân lý, không bao giờ được minh nhiên cộng tác vào việc xấu; sẽ có sự cộng tác như thế khi hành động được thực hiện kia, hoặc do chính bản thân nó, hoặc do tính chất nó mang lấy trong một bối cảnh cụ thể, đã nổi bật như là một sự tham gia vào hành vi chống lại sự sống con người vô tội, hay như một sự đồng tình với ý định vô luân của tác nhân chính.²⁶

Khi vì nhiệm vụ mà các y tá phải giúp các bác sĩ thực hiện phá thai, nhưng không tán thành hành vi và ý đồ xấu của bác sĩ, thì các y tá chỉ cộng tác về mặt chất thể với một số điều kiện như sau. Trước hết, nếu có thể từ chối thì hãy từ chối. Nếu xét thấy không thể từ chối được, nhưng có thể nói lên sự bất đồng ý kiến của mình mà không bị thiệt hại gì, thì cứ nói. Còn nếu thấy trước hay dựa vào vào kinh nghiệm quá khứ mà suy đoán rằng sự từ chối của mình chẳng những vô ích mà còn đem lại những bất lợi nghiêm trọng cho mình, thì được phép cộng tác cách chất thể hoặc miễn cưỡng và bày tỏ sự bất đồng của mình bằng cách khác. Tuy nhiên, các

²³ Nguyễn Đức Hòa, *Thần Học Luân Lý* (2012), tr. 268.

²⁴ ĐTC Piô XI, *Diễn văn trước Liên hiệp y sinh học* (12.11.1944).

²⁵ ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 62.

²⁶ Xc. ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 74.

y tá không nên vội cho rằng sự từ chối của mình sẽ không được tôn trọng. Những bất lợi nghiêm trọng có thể là bị mất việc và không có hy vọng kiếm được việc khác, hoặc nếu thấy rằng nếu mình còn tiếp tục làm việc thì sẽ có thể làm được nhiều việc thiện cho kẻ khác, như mời linh mục cho các bệnh nhân, giúp người hấp hối hòa giải với Chúa, rửa tội cho các trẻ em sơ sinh sắp chết, v.v... Nếu các điều kiện vừa kể không có hay nếu bị yêu cầu cộng tác như thế quá thường xuyên, thì các y tá có bốn phận rút khỏi bệnh viện đó và đi tìm việc ở một bệnh viện khác. Các nhà lập pháp cũng phải chịu trách nhiệm khi xúc tiến và phê chuẩn các đạo luật ủng hộ phá thai, viện lý do tôn trọng quyền tự do của người dân và những nguyên tắc dân chủ.

Nếu chính quyền cho phép phá thai theo sự đòi hỏi của một số người tức là vi phạm quyền sống của những người yếu kém nhất, như thế là phủ nhận nguyên tắc dân chủ vì đã phủ nhận sự bình đẳng của mọi người trước pháp luật, bởi vì ngay từ lúc thụ thai, thai nhi phải được đối xử như một nhân vị, tức là một chủ thể có những quyền bất khả xâm phạm. Tuy nhiên, khi có lý do tương xứng thì được phép phá thai gián tiếp. Để cứu sống người mẹ, nhiều lúc người ta buộc lòng:

Phải thực hiện một cuộc giải phẫu khẩn cấp hay một biện pháp chữa trị dẫn đến kết quả phụ ngoài ý muốn là cái chết của bào thai, chẳng hạn cắt bỏ tử cung bị ung thư và như thế gián tiếp làm cho thai nhi bị chết, hoặc uống thuốc để chữa bệnh hiểm nghèo, nhưng thuốc ấy lại dẫn đến việc làm cho thai nhi bị chết.²⁷

Cũng vậy, trong trường hợp mang thai ngoài tử cung, nếu chỗ mang thai đó bị một ung bướu nguy hiểm, người ta có thể cắt ung bướu ấy và gián tiếp làm cho bào thai bị chết. Những biện pháp như thế có thể chấp nhận được, vì không trực tiếp giết chết bào thai, nếu “thực sự không còn cách nào khác.”²⁸ Nên lưu ý rằng những biện pháp ấy chỉ được phép nếu người ta áp dụng nó để chữa bệnh khẩn cấp. Do đó, “không được phép cắt bỏ bào thai chỉ vì nằm ngoài tử cung, nhưng không gây một bệnh khẩn cấp nào, bởi vì có nhiều trường hợp người ta vẫn có thể cứu sống được đứa bé.”²⁹

2. Tội giết người cách êm dịu

Sự sống con người là một cái gì thánh thiêng cần được bảo vệ từ chiếc nôi cho đến ngôi mộ, hay đúng hơn, từ lúc thụ thai cho đến khi chết tự nhiên. Vì thế, nếu phá thai hay giết thai nhi là một tội ác, thì giết người già yếu bệnh hoạn gần chết cũng là một tội ác nặng nề không kém. Thế nhưng, trong bối cảnh nền văn hóa hưởng thụ hiện nay, người ta có khuynh hướng đánh giá đời sống theo mức độ nó đem lại sự sung sướng và khoái lạc; sự đau khổ xuất hiện như một cái gì phi lý vô nghĩa, không thể chịu nổi, và cần phải thoát khỏi nó bằng mọi giá, ngay cả bằng cái chết. Hơn nữa, một khi phủ nhận mối liên hệ căn bản với Thiên Chúa và tự cho mình có toàn quyền trên sự sống của mình, người ta dễ bị cám dỗ tìm đến cái chết êm dịu để thoát khỏi đau khổ khi nào mình muốn.

Giết người cách êm dịu là thế nào?

²⁷ Nguyễn Đức Hòa, *Thần học Luân Lý* (2012), tr. 273.

²⁸ Ibid.

²⁹ Ibid.

Để có thể đưa ra một phê phán luân lý về việc giết người cách êm dịu, trước hết cần phải có một quan niệm đúng đắn và rõ ràng về nó. Theo nghĩa hẹp, hành vi giết người êm dịu, tức là một hành động hay một sự bỏ sót, tự nó và ý định gây ra cái chết cho một người để tránh mọi sự đau đớn có thể có cho người ấy. Hành vi giết người cách êm dịu thường được thực hiện vì hai lý do. Lý do thứ nhất là vì lòng thương xót: khi thấy một người bị bệnh nan y và quá đau khổ, người ta muốn dùng cách ấy để giúp người bệnh thoát khỏi đau khổ, hay để chấm dứt một cơn hấp hối kéo dài. Lý do thứ hai là vì người ta cho rằng đời sống của người bệnh đã mất phẩm chất, không còn giá trị để sống nữa. Những kế hoạch quy mô nhằm hủy diệt những người bị tâm bệnh và những người tàn phế, hay nói một cách tổng quát, những người bị cho là vô dụng và gây ra gánh nặng cho xã hội, như đã từng xảy ra ở thời Đức quốc xã, phát sinh từ lý do thứ hai này. Ngoài ra, người ta cũng có thể xem đó là một cách thể hiện sự tự do, tự do quyết định cái chết của mình.

Như thế, “việc gây chết êm dịu được đặt ở tầm mức những ý định và những phương pháp sử dụng”.³⁰ Việc giết người cách êm dịu khác với quyết định khước từ “sự bám riết điều trị”, tức là không tiếp tục duy trì một sự điều trị không còn phù hợp với tình trạng người bệnh và không cân xứng với những kết quả người ta có thể hy vọng, hoặc tạo ra gánh nặng quá lớn cho bệnh nhân hay cho gia đình người ấy, chẳng hạn như ngưng các phương tiện nhân tạo nhằm kéo dài sự sống. Sự khước từ những phương thế ngoại thường hay không cân xứng không thể được coi là tự sát hay làm cho người ta chết, nhưng đúng hơn, nó chỉ thể hiện thái độ chấp nhận thân phận con người trước khi chết.

Nguyên tắc luân lý

Phải tôn trọng sự sống của con người trong mọi tình huống và cho đến giờ phút chót: đó là một đòi hỏi của đạo đức. Sự sống con người vẫn còn nguyên giá trị trong trường hợp nó bị giảm thiểu hay suy yếu do bệnh tật, kể cả khi người ta cảm thấy cuộc sống không còn đáng sống hoặc mất đi ý nghĩa vì quá đau khổ. Phải tôn trọng sự sống của mọi người, ngay cả sự sống của những người tàn tạ, yếu ớt. Những người bệnh hoạn tật nguyên cần phải được nâng đỡ để họ sống một cuộc sống càng bình thường càng tốt. Theo quan niệm Kitô giáo, đau khổ và bệnh tật là một thành phần của cuộc sống. Do đó, lòng yêu thương Đức Kitô dành cho những người đau yếu luôn thôi thúc các tín hữu đón nhận tất cả những người đau khổ về thể xác cũng như tinh thần. Tình yêu này là nguồn mọi cố gắng không ngừng để nâng đỡ những anh em đau khổ. Săn sóc người hấp hối là một hành vi bác ái đặc biệt cần được khuyến khích. Do đó, dù người bệnh sắp chết vẫn phải được tiếp tục chăm sóc bình thường, ta không được tìm cách làm cho người ấy chết trước giờ Chúa định, cho dù chết cách êm dịu.

Việc tôn trọng sự sống cho đến giờ phút chót không thể đi đôi với việc giải quyết vấn đề đau khổ bằng cách loại bỏ sự đau khổ qua việc giết chết cách êm dịu. Chủ trương giết chết cách êm dịu phát sinh từ môi trường văn hóa hưởng thụ không nhận thức được ý nghĩa cũng như giá trị nào của đau khổ, trái lại xem đau khổ là điều ác tiêu biểu nhất phải loại bỏ bằng bất cứ giá nào. Điều này cũng thường đi đôi với phong trào tục hóa ngày càng lan rộng khi người ta “không có một niềm tin tôn giáo giúp họ hiểu được ý nghĩa tích cực của mâu nhiệm đau khổ. Ngoài ra, đó cũng là thái độ của con người muốn chiếm đoạt quyền của Thiên Chúa và tự phong

³⁰ Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Tuyên ngôn về việc làm chết êm dịu*, II.

minh làm chủ tể sự sống và sự chết.”³¹ Trực tiếp làm cho người bệnh phải chết để khỏi đau đớn, dù với bất kỳ lý do gì hay bằng cách nào, cũng là tội giết người không thể chấp nhận được về phương diện luân lý. Đức thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã long trọng tuyên bố:

Việc làm chết êm dịu vi phạm nghiêm trọng lề luật Thiên Chúa, vì đó là việc giết chết một con người cách cố ý và không thể chấp nhận về mặt luân lý. Đạo lý này dựa trên có sở luật tự nhiên và trên Lời của Thiên Chúa đã được viết ra, được truyền thống Giáo Hội truyền lại và được huấn quyền thông thường và phổ quát giảng dạy.³²

KẾT LUẬN

Ta nhận thấy rằng chủ đề sự sống luôn chiếm một vị trí rất lớn trong Thánh Kinh và trong Giáo huấn của Giáo Hội. Sự sống sung mãn ấy được Thiên Chúa ban cho con người ngay từ khi sáng tạo và được tái diễn trong suốt chiều dài lịch sử của con người. Thiên Chúa cũng tôn trọng những gì mình đã tạo nên, Ngài đã bảo tồn và gìn giữ sự sống ấy. Chính vì lẽ đó, theo giáo huấn của Giáo Hội, thì không ai có quyền được tước đoạt sự sống, phẩm giá và sự toàn vẹn thể xác cũng như tinh thần của người khác dưới bất cứ hình thức nào.

Mỗi người hiện hữu trên đời này đều là một công trình kỳ diệu của Thiên Chúa và chỉ riêng Ngài mới có quyền lấy lại sự sống ấy. Việc lấy đi mạng sống con người trong các cuộc chiến tranh, khủng bố, phá thai, làm chết êm dịu, tự sát... là những hình thức không những đi ngược lại với nền luân lý sự sống của Kitô giáo, mà còn chống lại công trình tạo dựng trong thần trí của Thiên Chúa có từ ngàn đời. Quyền được sống và sống hạnh phúc của con người phải được đặt lên trên các quyền về chính trị, kinh tế... Nếu một đất nước giàu mạnh về kinh tế, về chính trị, mà không có sự tôn trọng sự sống của con người; coi mạng sống con người như cỏ rác, muốn giết lúc nào tùy ý, thì đất nước ấy trước sau gì cũng biến động và lụi tàn. Hoặc nếu con người không coi sự sống của người khác như chính sự sống của chính mình thì trước sau gì họ cũng trở thành một kẻ tàn ác và cô đơn nhất. Thiên Chúa muốn con người phải sống lệ thuộc vào nhau, người này phải liên đới với người kia. Vì vậy “không ai có thể sống mà không liên kết với người khác.”³³

Vì vậy, sự sống con người được bảo đảm và phát triển, khi con người biết nhận ra phẩm giá cao quý của mọi người và mỗi người, từ đó họ biết tôn trọng và yêu thương sự sống của người khác, hầu đem lại cho cộng đồng và xã hội một cộng đoàn yêu thương.

Tài Liệu Tham Khảo

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia, “Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền”.

Xc. CĐ Vat. II, *Gaudium et spes*, số 27; Gioan Phaolô II, *Evangelium*, số 57.

Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Tuyên ngôn về việc làm chết êm dịu*, II.

³¹ ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 15.

³² ĐTC Gioan Phaolô II, Sdd., số 65; CĐ Vat. II, *Lumen gentium*, số 25.

³³ *Youcat*, Hà Nội: Tôn Giáo, 2013, tr. 276

Bộ Giáo Luật 1983, điều 871.

Bộ Giáo Lý Đức Tin, Huấn thị *Donum vitae*, số 1.

ĐTC Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium vitae*, số 54.

ĐTC Gioan Phaolô II, Sđđ., số 65; CĐ Vat. II, *Lumen gentium*, số 25.

ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 15.

ĐTC Piô XI, *Diễn văn trước Liên hiệp y sinh học* (12.11.1944).

ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 62.

Xc. ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 74.

Giáo lý của Hội thánh Công giáo, số 2261.

Xc. CĐ Vat. II, *Lumen gentium*, số 25.

Nguyễn Văn Khôi, *Luân Lý Kitô giáo qua mười Điều răn*, Hà Nội: Tôn Giáo, 2013, tr. 132.

Nguyễn Đức Hòa, *Thần học Luân Lý* (2012), tr. 273.

Nguyễn Đức Hòa, *Thần Học Luân Lý* (2012), tr. 268.

Xc. J. Noonan, *The Morality of Abortion* (Cambridge: Harvard University Press, 1970, p. 58.

Youcat, Hà Nội: Tôn Giáo, 2013, tr. 276

Sự sống, quà tặng của Thiên Chúa

Life, a gift from God

Phêrô Lâm Phước^{1*}, O.P.

¹ Học Viện Liên Dòng Phaolô Nguyễn Văn Bình, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com

<https://doi.org/10.54855/csl.24422>

Copyright (c) 2024 Lâm Phước

Received: 04/05/2024

Revision: 24/06/2024

Accepted: 25/06/2024

Online: 26/06/2024

ABSTRACT

In the conversation between the MC and Father Giuse, Father Giuse emphasizes the preciousness of life and the Catholic Church's viewpoint on protecting life from the moment of conception. Father Giuse clarifies that life is a priceless gift from God and that infringing upon or accepting abortion is a grave sin. He also addresses euthanasia and believes that it is not permissible to directly kill a person to alleviate pain, even in cases of severe illness. However, the use of painkillers to reduce pain is considered acceptable, provided it does not aim at death as either a purpose or a means. Finally, Father Giuse shares an example of Saint John Paul II's mother, who refused an abortion despite facing health risks. Through this, Father Giuse highlights respect for life and the individual decision-making of each person when facing complex health and life situations.

Keywords: Life, present, happiness, breath

TÓM LƯỢC

Trong cuộc trò chuyện giữa MC và cha Giuse, cha Giuse nhấn mạnh sự quý báu của sự sống và quan điểm của Hội Thánh Công Giáo về việc bảo vệ sự sống từ thời điểm thụ thai. Cha Giuse nêu rõ rằng sự sống là một món quà vô giá từ Thiên Chúa và việc xâm phạm hoặc chấp nhận phá thai là tội lỗi nghiêm trọng. Ông cũng đề cập đến việc trợ tử và cho rằng không được phép trực tiếp giết chết người để giải quyết đau đớn, thậm chí trong các trường hợp bệnh tật nặng nề. Tuy nhiên, việc sử dụng thuốc giảm đau để làm giảm đau đớn được coi là chấp nhận được, miễn là không nhắm đến cái chết như mục đích hay phương tiện. Cuối cùng, cha Giuse chia sẻ một ví dụ về thân mẫu của thánh Gioan Phaolô II, người từ chối phá thai dù đang đối diện với nguy cơ sức khỏe. Bằng việc này, cha Giuse nhấn mạnh tôn trọng đối với sự sống và sự quyết định của mỗi con người trong việc đối diện với các tình huống phức tạp về sức khỏe và cuộc sống.

Từ khóa: Sự sống, quà tặng, hạnh phúc, hơi thở

DẪN NHẬP

Thông thường ai cũng thích được tặng quà, nhất là những dịp lễ sinh nhật, bồn mạng, Valentine, Tết Nguyên Đán, lễ Giáng sinh hoặc ngày lễ kỷ niệm nào đó.

Khi nhận được quà, thiết nghĩ ai cũng cảm thấy vui, hạnh phúc, dù không kéo dài bao lâu, mặc dù là món quà vật chất bên ngoài. Thế nhưng, mỗi ngày bạn được nhận món quà “vô hình” còn quý giá hơn cả những món quà vật chất trên gấp bội phần mà nếu không có, bạn không thể sống được trên đời, đó là hơi thở.

Theo quy tắc số 3: người ta không ăn trong vòng 3 tuần có thể chết; không uống 3 ngày có thể chết và không thở 3 phút sẽ chết.¹ Hơi thở đó chính là sự sống con người. Nói cách khác, sự sống chính là quà tặng Thiên Chúa ban cho con người. Kinh thánh cho chúng ta biết: “*Đức Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật*” (St 2,7). Khi đọc tới đây, tôi nhớ tới bài hát “Thà như giọt mưa” của nhạc sĩ Phạm Duy. “*Thà như giọt mưa vỡ trên tượng đá / thà như giọt mưa khô trên tượng đá / thà như mưa gió đến ôm tượng đá / có còn hơn không, có còn hơn không/ có còn hơn không, có còn hơn không*”... Tác giả cho thấy mỗi người chúng ta được hiện hữu trên cõi đời là một con người chứ không phải một động vật hay thực vật nào đó. Điều này quá tuyệt vời!

DOCAT số 6- 9 diễn tả rằng:

Tôi được tạo dựng để thực hiện một điều đặc biệt, để trở nên một người độc đáo; Thiên Chúa đã dự tính cho tôi một vị trí trong kế hoạch của Ngài; dù tôi giàu hay nghèo, dù được người đời khen ngợi hay bị họ khinh thường, Thiên Chúa vẫn biết đến và gọi chính tên tôi, là một con người.

Đức giáo hoàng Bênêdictô XVI đã nói:

Tuy chúng ta nhờ cha mẹ mà được sinh ra và là con cái của họ, nhưng chúng ta cũng bắt nguồn từ Thiên Chúa vì chính Ngài đã tạo dựng chúng ta theo hình ảnh của Ngài và gọi chúng ta là con cái của Ngài. Do đó, mỗi người không có mặt trên đời một cách ngẫu nhiên tình cờ, mà trong cội nguồn của mỗi con người chính là kế hoạch yêu thương của Chúa.

Thế nhưng trở trêu thay trong cuộc sống có người đã không ý thức sự sống là quà tặng Thượng Đế ban mà còn lạm dụng và phá hủy nó. Đó là hành động vô ơn, thậm chí là hành vi tội ác mà Giáo lý Hội thánh Công giáo không chấp nhận được: phá thai và tự sát.

Vậy đâu là nền tảng của việc tôn trọng sự sống, quà tặng Thiên Chúa ban? Nhất là nền tảng luân lý Kitô giáo trước sự việc rất nhức nhối và đau lòng xã hội ngày nay mà chúng ta phải đối diện: nạo phá thai và trợ tử.

Xin gửi đến quý độc giả vài đoạn trích, tập trung vào hai khía cạnh “phá thai và trợ tử”, trong buổi tọa đàm với cha Giuse Ngô Sĩ Đình, OP., giáo sư môn Thần học Luân lý trong Chương trình Giáo lý trực tuyến : “Các Anh Tìm Gì?” được phát sóng trên gxdaminh.net hoặc youtube tối thứ Sáu hàng tuần lúc 19g30.

¹ Theo *Tri thức trẻ*: <https://benh.vn/con-nguoi-neu-khong-an-khong-uong-sau-bao-lau-thi-chet-4646/>

MC: *Thưa cha Giuse, sự sống là một trong những quà tặng cao quý mà Thiên Chúa ban cho con người. Cha cảm nghĩ thế nào về quà tặng này?*

Cha Giuse:

Đúng như Cha nói, sự sống là quà tặng Thiên Chúa ban cho con người, quà tặng vô giá. Theo tôi, sự sống là một trong những quà tặng mà đúng hơn sự sống là quà tặng duy nhất hay là quà tặng căn bản mà Thiên Chúa ban cho con người. Có thể anh chị em nghĩ tới những quà tặng khác, như tài năng của người này người kia, người có tài hát, người có tài thể thao... có những người có tài nổi bật mà người ta gọi là “thiên tài” nữa. Những tài năng đó (talents) đều là những quà tặng từ Thiên Chúa. Nhưng những quà tặng này đều phát xuất từ món quà đầu tiên, căn bản nhất, đó là sự sống, tất cả đều được xây dựng trên nền tảng là món quà tặng sự sống. Mất sự sống là mất hết. Dân gian hay nói “chó chết hết chuyện” cũng có ý nghĩa tương tự.

Để minh họa cho món quà quý báu này, chúng ta có thể nghĩ đến câu chuyện một đại gia nhận con nuôi và cho người con đó được hưởng mọi quyền lợi như con cái của họ. Việc nhận con là món quà cha mẹ nuôi dành cho đứa con, từ món quà đó, đứa con mới có được các món quà khác, như áo quần, xe cộ, sự chăm sóc nói chung.

Con người không phải được Thiên Chúa nhận làm con nuôi, đúng hơn Thiên Chúa sáng tạo nên chúng ta. Tuy nhiên chúng ta không ngang hàng với Ngài nên tạm sử dụng hình ảnh trên.

Từ ý nghĩa món quà đó, chúng ta hiểu sự sống có giá trị cao cả như thế nào, Thiên Chúa cho chúng ta có sự sống, sự sống của con người cao quý hơn sự sống của các loài sinh vật khác. Ta có thể rút ra ra ba kết luận như sau:

1. Sự sống quý báu nên Thiên Chúa truyền không ai được xúc phạm đến sự sống. Thực vậy Thánh Kinh cho thấy ngay từ đầu lịch sử loài người, Thiên Chúa qua câu chuyện Cain giết Aben em mình, đã ghê tởm việc con người hủy diệt sự sống của nhau như thế nào. "*Người đã làm gì? Máu của em người từ mặt đất kêu thán đến Ta. Thì bây giờ, người bị nguyên rủa, bị lưu đày khỏi mặt đất đã ban miệng uống máu em người, do tay người làm đổ ra*" (St 4,10-11). Cựu Ước vẫn coi máu là dấu chỉ linh thánh của sự sống (x. Lv 17,14). Trong 10 giới răn (Xh 20) có điều răn thứ năm là không được giết người. Giáo lý Công giáo luôn khẳng định việc cấm giết người (SGL 2259).

2. Trong 10 giới răn, giới răn thứ năm nói tới việc giết người. Người Do thái hiểu là phải tước mạng sống của người khác mới là giết người. Nhưng Đức Giêsu đã giải thích rõ hơn ý nghĩa của giới răn này: "*Ai giận anh em mình thì cũng đáng đưa tòa*" cho thấy sự sống không phải chỉ là sự sống cụ thể của thân xác, nhưng còn là sự sống tinh thần.

3. Mục đích của món quà: có lẽ có người hỏi lại, cuộc sống của tôi chẳng thích thú gì cả, tôi chẳng thích món quà này. Nhưng thưa bạn, có bao giờ chúng ta được quyền trách móc cha mẹ đã cho chúng ta sự sống không. Món quà đẹp hay không, không phải do chúng ta đánh giá, nhưng là do người tặng quà nữa. Chúng ta có nên xem xét giá trị vật chất món quà người bạn tặng chúng ta hay không. Một bài học mà trẻ em được học ngay từ nhỏ, là phải biết trân trọng món quà, đừng bao giờ nhận xét giá trị vật chất của món quà, nhất là trước mặt người tặng quà. Ở đây cũng vậy,

nếu chúng ta biết được mục đích của Thiên Chúa khi tặng chúng ta món quà sự sống là để chúng ta được hưởng hạnh phúc trên thiên đàng thì chúng ta trân trọng món quà này (SGL 2258).

MC: *Một trong vấn đề rất nhạy cảm, nhưng sự thật thì vẫn phải cần phải trình bày: phá thai. Xin cha cho biết quan điểm Hội thánh về vấn đề rất nhạy cảm và nhức nhối này?*

Cha Giuse:

Quan điểm của Hội Thánh rất rõ ràng: “*Sự sống con người phải được tuyệt đối tôn trọng và bảo vệ từ lúc được thụ thai. Ngay từ giây phút bắt đầu hiện hữu, con người phải được kể khác nhìn nhận các quyền làm người, trong đó có quyền được sống là quyền bất khả xâm phạm của mọi người vô tội*” (x. CDF, instr. "Donum vitae" 1,1 - SGL 2270).

Như vậy phá thai: coi là phạm tội giết người. Nhưng vấn đề không đơn giản như vậy. Trên kia chúng ta đã nhắc tới hành vi hai hiệu quả. Theo nguyên tắc đạo đức, con người phải bảo vệ mạng sống của mình và có thể kéo theo hậu quả là gây ra cái chết của người khác.

Thường người ta có hai lập luận chính để bảo vệ cho việc phá thai.

Một là bào thai chưa phải là người, mới chỉ là một phần của mẹ nó. Do đó người mẹ có quyền. Vấn đề này chúng ta sẽ có dịp trao đổi sau.

Lập luận thứ hai có lẽ phổ biến hơn, đó là đứa trẻ sẽ sinh ra đó sẽ gây phiền phức cho người khác. Cụ thể là người mẹ, những thành viên khác trong gia đình, và xã hội. Gây phiền phức cho người mẹ vì danh dự người mẹ, hay khiến người mẹ phải vất vả chưa được hưởng thụ cuộc sống, gây phiền phức cho các thành viên khác trong gia đình, hay xã hội vì gia đình và xã hội không đủ khả năng cung cấp điều kiện sống. Bào thai đó đang đe dọa những người đã sinh ra, thậm chí có người còn tưởng tượng là nó đang tấn công các anh nó !

Vì thế họ bênh vực cho quan điểm phá thai, khi cho rằng mục đích chính của chúng tôi là bảo vệ những người đang sống chống lại những kẻ tấn công. Nhưng có thật các bào thai đang tấn công người khác hay không. Các bào thai không có một khả năng nào trong tay thì làm sao có thể tấn công người khác được. Những lo lắng như thế đều là kết quả của trí tưởng tượng. Luật không cho phép tự vệ để giết người khác chỉ vì sợ hãi, như trường hợp gần đây có những bạn trẻ “ngáo đá” có ảo giác người khác tấn công mình nên mình phải ra tay trước!

Về phía xã hội cũng vậy. Nhiều quốc gia dựa vào quyền phát triển nên chấp nhận cho phép, thậm chí buộc phá thai! Dĩ nhiên nói như vậy không có nghĩa là Giáo hội khuyến khích sinh sản bất chấp hoàn cảnh gia đình. Không, các bậc cha mẹ phải có trách nhiệm trong việc cộng tác với Chúa để có thêm thành viên nhân loại.

Do đó ngay từ thế kỷ thứ nhất, Hội Thánh đã xác định phá thai là một tội ác. Trực tiếp phá thai, dù là mục đích hay phương tiện, đều vi phạm nghiêm trọng luật luân lý: "Không được phá thai cũng như không được giết trẻ sơ sinh".

Công đồng Vatican II khẳng định rằng: “Thiên Chúa là chủ sự sống, đã trao cho con người nhiệm vụ cao cả là bảo tồn sự sống, và họ phải chu toàn bổn phận đó như chính Người đã làm. Do đó, sự sống phải được bảo vệ hết sức cẩn thận ngay từ lúc thụ thai: phá thai và giết trẻ sơ sinh là những tội ác ghê tởm (x. GS 51,3).

Cũng vì thế ngay cả việc cộng tác vào việc phá thai cũng là tội nặng. Theo Giáo luật, "*Ai thi hành việc phá thai, và việc phá thai có kết quả, thì mắc vạ tuyệt thông tiền kết*" (x. CIC, can. 1398) Khái niệm Vạ tiền kết có nghĩa là không cần tuyên bố đã bị phạt vạ, khác với trường hợp những vạ phải có tòa xét xử và tuyên bố. Trong trường hợp phá thai ai vi phạm điều luật này là đương nhiên bị phạt vạ.

MC: *Vậy ai có quyền giải vạ này, thưa cha?*

Cha Giuse:

Thưa: thuộc thẩm quyền của vị Thường Quyền Sở Tại, tức là Đức giám mục giáo phận và vị Tổng đại diện của ngài; hoặc các vị được Giáo luật xem là tương đương với Đức giám mục giáo phận. Đức Giám Mục giáo phận thường chỉ định một số linh mục lo việc giải vạ trong những trường hợp tương tự.

Linh mục giải tội bình thường có thể tha vạ này, nhưng chỉ trong Tòa Giải Tội (*Toà Trong*) mà thôi, nếu tội phạm này chưa bị Đức Giám Mục công bố (Giáo Luật điều 1357). Đồng thời, vị linh mục giải tội này phải buộc hỏi nhân xin Đức Giám Mục tha vạ chính thức (*Toà Ngoài*) trong thời gian ngắn nhất.

Trong trường hợp nguy tử, bất kỳ linh mục nào cũng có thể tha tội và vạ này (Giáo Luật điều 976).

Ngày 20.11.2016, trong Tông thư kết thúc Năm Thánh, Đức giáo hoàng Phanxicô quyết định: "Tôi trao cho mọi linh mục năng quyền xá giải cho những ai phạm tội phá thai..."; dù Ngài vẫn xác định "phá thai là một tội trọng, vì chấm dứt một sinh mạng vô tội." Như vậy, từ nay, tất cả các linh mục có năng quyền Giải Tội, đều có thể xá giải vạ tuyệt thông tiền kết cho những người phạm tội phá thai.

MC: *Đối với một số quốc gia, hoặc một số nhà y khoa nói rằng, việc phôi thai chưa phải là con người, nên nếu ngăn cản theo kiểu can thiệp thì không thành tội giết người. Cha nghĩ sao về vấn đề này?*

Cha Giuse:

Thưa cha, đây là vấn đề khá rắc rối. Rắc rối vì như cha đã nêu lên trong câu hỏi, có những người cho rằng phôi thai chưa phải là người. Vậy lúc nào phôi thai là người?

Một định nghĩa đơn giản là lúc nào phôi thai có linh hồn thì là người. Vậy lúc nào phôi thai có linh hồn? Ở đây thì vấn đề trở thành rắc rối. Ai biết được chính xác lúc nào phôi thai có linh hồn? Một giây, một phút? Khoa học có thể xác định giây phút hai tế bào truyền sinh gặp nhau, nhưng việc lúc nào bào thai có linh hồn lại hoàn toàn ngoài khả năng và thẩm quyền của khoa học. Cũng tương tự như vấn đề lúc nào linh hồn ra khỏi xác? Cả hai trường hợp khoa học đều chịu thua.

Giáo lý trả lời thế nào? Có thể nói rằng ở đây giáo lý cũng gặp khó khăn. Ai dám khẳng định. Vì linh hồn là do Thiên Chúa trực tiếp tạo dựng, chứ không phải một cách máy móc của vật lý như chúng ta nói rằng 2 nguyên tố Hydro và 1 oxy sẽ có nước!

Vì thế, SGL 2274 cũng nói rất cẩn thận: "*Ngay từ lúc thành thai, phôi thai phải được đối xử như một nhân vị, nên phải được hết sức bảo vệ toàn vẹn, chăm sóc và chữa trị như mọi con*

người khác.” Xin lưu ý ngay từ lúc thành thai, phôi thai phải được đối xử như một nhân vị... điều này có nghĩa rằng bởi vì chúng ta không biết chính xác thời điểm Chúa ban cho bào thai một linh hồn, nên phải đối xử với bào thai ngay từ giây phút thành thai như một nhân vị.

Ý thứ hai là can thiệp trên bào thai. Về mặt luân lý, *khám thai* là điều được phép làm, nếu nó tôn trọng sự sống và sự toàn vẹn của phôi thai và của thai nhi, và nếu nó được nhắm tới sự bảo tồn hay chữa trị chính phôi thai hay thai nhi. Nhưng nếu việc khám thai để căn cứ vào kết quả có thể dẫn đến phá thai, thì nghịch với luật luân lý cách nghiêm trọng. Huấn thị Hồng ân sự sống nói rằng “Khám thai không thể trở thành phiên tòa tuyên án tử hình” (1,2).

"Sản xuất những phôi thai con người với dụng ý khai thác như một vật liệu sinh vật học tiện dụng ("Donum vitae" 1,5) là phản đạo đức". "Đã có một vài thử nghiệm can thiệp trên bộ nhiễm-sắc-thể hoặc gien di truyền không phải để trị liệu, nhưng muốn tạo ra những con người được tuyển lựa theo phái tính hoặc với những tính chất định sẵn. Những hành vi đó nghịch lại với phẩm giá của nhân vị, sự toàn vẹn và căn tính "duy nhất, không trùng lặp" của con người ("Donum vitae" 1,6).

MC: *Một vấn đề khác cũng khá tế nhị, xảy ra ở tại một số quốc gia bên phương Tây, nhưng ít xảy ra tại Việt Nam, đó là cái chết êm dịu, còn gọi là trợ tử. Có nhiều lý do, nhưng lý do mạnh nhất: vì một số người già, bị bệnh quá nặng, tai biến nằm liệt, á khẩu, thậm chí họ chỉ sống theo cách gọi: sống thực vật. Nếu việc chữa trị quá tốn phí, làm cho người nhà như một gánh nặng về điều kiện kinh tế. Đồng thời, việc trợ tử cũng là một cách giải thoát cho chính bệnh nhân. Xin cha cho biết quan điểm của Hội thánh về vấn nạn này?*

Cha Giuse

Quan điểm Hội thánh rất rõ trong vấn đề này: Phải đặc biệt tôn trọng sự sống của những người tàn tật, yếu ớt. Những người bệnh hoạn tật nguyên phải được nâng đỡ để sống một cuộc sống càng bình thường càng tốt. Không thể chấp nhận việc trực tiếp giết người để giải quyết sự đau đớn cho họ hay cho người khác (SGL 2276). “*Với bất cứ lý do nào và bất cứ phương thế nào, việc trực tiếp giết chết để tránh đau vẫn là nhằm chấm dứt sự sống của những người tật nguyên, đau yếu hoặc hấp hối là không thể chấp nhận*” (SGL 2277).

Do đó, có ý làm hoặc bỏ không làm một việc tự nó đưa đến cái chết, để chấm dứt sự đau đớn của một người, là một tội cố ý giết người, tội nghiêm trọng nghịch với phẩm giá con người. Một phán đoán sai lầm cách ngay tình không thay đổi bản chất của hành vi sát nhân, một hành vi cần phải bài trừ và cấm chỉ về mặt luân lý.

Nhưng vẫn có thể áp dụng nguyên tắc thực hiện một hành vi để nhằm đến hiệu quả tốt, trong trường hợp này là giảm đau cho bệnh nhân. SGLHT 2279 viết:

Dù bệnh nhân sắp chết, vẫn phải tiếp tục chăm sóc bình thường. Về mặt luân lý, việc sử dụng các loại thuốc giảm đau, để làm dịu bớt sự đau đớn của người hấp hối, ngay cả khi có nguy cơ rút ngắn cuộc sống vẫn được xem là xứng hợp với nhân phẩm, miễn là không nhắm đến cái chết như mục đích hay như phương tiện, nhưng chỉ được tiên đoán và chấp nhận như điều không thể tránh.

- Tuy nhiên Hội thánh cũng có trừu liệu (SGL 2278): “*Có thể ngưng các phương thức trị bệnh quá tốn kém, mạo hiểm, dị thường hoặc không tương xứng với những kết quả mong muốn*”.

Luân lý không đòi buộc phải chữa bệnh với bất cứ giá nào. Chúng ta không muốn giết người, nhưng chấp nhận không thể ngăn cản được sự chết. Chính bệnh nhân phải quyết định nếu họ có thẩm quyền và khả năng; nếu không, việc quyết định phải do những người có quyền theo luật pháp nhưng luôn phải tôn trọng ý muốn hợp lý và các quyền lợi chính đáng của người bệnh.

Chân thành cảm ơn cha Giuse đã giải đáp thắc mắc liên quan đến nạo phá thai và trợ tử thể hiện quan điểm của Giáo hội.

Kính thưa quý độc giả,

Để kết thúc, xin được chia sẻ một thông tin quan trọng có thể một số người chưa được biết:

Thân mẫu của thánh Gioan Phaolô II từ chối phá thai và nhờ đó Giáo hội có thánh Gioan Phaolô II

Trong một cuốn sách mới xuất bản ở Ba Lan, tác giả Milena Kindziuk cho biết thánh Gioan Phaolô II được chào đời sau khi bà Emilia Wojtyla, thân mẫu của ngài, chấp nhận những nguy hiểm đến sự sống, từ chối lời khuyên phá thai của bác sĩ.

Trong cuốn sách “Emilia và Karol Wojtyla. Thân sinh của thánh Gioan Phaolô II”, tác giả Kindziuk trưng dẫn lời chứng của một nữ hộ sinh, bà Tatarowa, và lời kể của hai người bạn của bà, cũng như những hồi ức của các cư dân thành phố Wadowice, sinh quán của thánh nhân. Những chứng từ này cho thấy thân mẫu của thánh Giáo hoàng đã đau buồn khi bác sĩ Jan Moskala khẳng định rằng bà phải phá thai.

Khi mang thai vào tháng thứ hai, thân mẫu của thánh Gioan Phaolô II đến gặp Jan Moskala, một bác sĩ nổi tiếng về phụ khoa và sản khoa để khám thai. Ông thấy việc mang thai của bà rất nguy hiểm và không có khả năng mang thai đến khi sinh hoặc đưa trẻ khó sống và khỏe mạnh, và điều tệ hơn là tính mạng của chính người mẹ sẽ bị nguy hiểm.

Tài Liệu Tham Khảo

Tri thức trẻ: <https://benh.vn/con-nguoi-neu-khong-an-khong-uong-sau-bao-lau-thi-chet-4646/>

Tính luân lý của việc phá thai và an tử theo Giáo lý Công giáo

The morality of abortion and euthanasia according to Catholic doctrine

Phong Trần^{1*}

¹ Học Viện Liên Dòng Phaolô Nguyễn Văn Bình, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com

<https://doi.org/10.54855/csl.24423>

Copyright (c) 2024 Phong Trần

Received: 04/05/2024

Revision: 24/06/2024

Accepted: 25/06/2024

Online: 26/06/2024

ABSTRACT

The author raises the challenging issues of abortion and euthanasia in modern society. Abortion is seen as an act causing harm to human life, whereas euthanasia is situated within the context of individual freedom and humanitarianism. Debates surrounding these two issues are fervent, particularly in the context of the rise of relativism and individualism, along with the widespread trend of secularization. However, this trend threatens the understanding and basic ethical principles of humanity. The author calls for an understanding of the official standpoint of the Church on abortion and euthanasia, emphasizing the significance of the grace of life and the importance of respecting and protecting life as a gift and intention of God, not dependent on human decisions. At the same time, the author encourages the dissemination of this message to help others understand more clearly the value of life and the significance of grace.

Keywords: Life, abortion, Creator, right to live, Catholic doctrine

TÓM LƯỢC

Tác giả đặt ra vấn đề nan giải của phá thai và an tử trong xã hội hiện đại. Phá thai được nhìn nhận như một hành vi gây ra tổn thương cho sự sống con người, trong khi đó, an tử lại được đặt trong bối cảnh của quyền tự do cá nhân và nhân đạo. Tranh luận xoay quanh hai vấn đề này đang diễn ra sôi nổi, đặc biệt trong bối cảnh của sự gia tăng của chủ nghĩa tương đối và cá nhân, cùng với sự lan rộng của trào lưu tục hóa. Tuy nhiên, việc này đang đe dọa đến nhận thức và nguyên tắc luân lý cơ bản của con người. Tác giả kêu gọi sự hiểu biết về quan điểm chính thức của Giáo hội về phá thai và an tử, nhấn mạnh vào ý nghĩa của hồng ân sự sống và tầm quan trọng của việc tôn trọng và bảo vệ sự sống, xem đó là một món quà và ý định của Thiên Chúa, không phụ thuộc vào quyết định của con người. Đồng thời, tác giả cũng khuyến khích việc truyền đạt thông điệp này để giúp người khác hiểu rõ hơn về giá trị của sự sống và ý nghĩa của hồng ân.

Từ khóa: Sự sống, phá thai, Thiên Chúa Sáng Tạo, quyền được sống, Giáo lý Công giáo

DẪN NHẬP

*Con muốn tỏ cho mẹ cha được biết
 Con đã là người với tim óc, tứ chi
 Mẹ cha đừng nghĩ, con chẳng biết gì
 Chỉ có nói là con chưa biết nói!
 [...]
 Cho con ra đời – dù không hoan hỷ
 Bỏ con nơi bố thí, viện tế bần
 Dù cùng cực, sống khốn khổ bần dân
 Con muốn sống muôn ngàn lần hơn chết!
 [...]
 Con lạy mẹ cha trăm ngàn lạy nữa
 Hãy để con – cho con được sinh ra!
 Ngày chào đời bằng tiếng khóc oa oa
 Chính là ngày con vô cùng sung sướng!¹*

Lời khẩn nài thống thiết trên như thay cho bao tiếng kêu cứu, van xin của những thai nhi vô tội bị tước đi quyền được sinh ra trên trái đất này. Bài thơ trên đã gióng lên một hồi chuông báo động về vấn nạn phá thai đã và đang lan rộng ra trên thế giới từ hơn hai mươi năm trước, đã từng làm thổn thức biết bao những tâm hồn có lòng trắc ẩn. Những người phò sinh thì cho rằng cần phải tôn trọng và bảo vệ sự sống con người, phá thai là một hành vi vô đạo đức, là hành động giết người nên cần phải bị lên án và nghiêm cấm. Những kẻ ủng hộ phá thai thì cho rằng đó là quyền tự do của phụ nữ, và bào thai chưa phải là một con người thật sự nên không cần phải nghĩ ngợi gì về đạo đức, luân lý...

Cùng với nạn phá thai, an tử cũng là một vấn đề thách đố và nan giải trong thời đại hôm nay. Những cuộc tranh luận về an tử luôn là một chủ đề nóng được nhắc đến nhiều trên các diễn đàn đạo đức sinh học. Nhưng phải nhìn nhận rằng, việc tranh luận về việc an tử đã và đang diễn ra trong bối cảnh mà chủ nghĩa tương đối, chủ nghĩa cá nhân, và trào lưu tục hóa đang bành trướng khắp nơi, đặc biệt ở phương Tây. Do đó, các khái niệm như quyền tự quyết cá nhân, quyền được chết, hành vi giết người vì nhân đạo, tính chất luân lý của việc kết liễu mạng sống con người vô tội đang có nguy cơ gây ngộ nhận và làm lung lạc những nguyên tắc luân lý cơ bản cho con người thời đại.

Là một người Kitô hữu, chúng ta cần phải tìm hiểu những quan điểm chính thức của Giáo hội về hai vấn đề phá thai và an tử sao cho chính xác và rõ ràng nhất để không chỉ giúp bản thân mình mà còn giúp cho người khác hiểu được ý nghĩa và bản chất của hồng ân sự sống, là một món quà và là ý định của Thiên Chúa chứ không phải tùy thuộc vào quyết định của con người.

¹ Xuân Vũ Trần Đình Ngọc, “Tiếng kêu cứu của thai nhi”, <https://www.vanthoconggiao.net/2019/10/tho-song-ngu-tieng-keu-cuu-cua-thai-nhi.html>, truy cập ngày 01/8/2021.

I. VẤN ĐỀ PHÁ THAI

1. Một vài số liệu

Hiện nay náo trạng phá thai đã và đang lan tràn khắp nơi. Mỗi năm trên thế giới có khoảng trên bốn mươi hai triệu ca phá thai, tức là bốn mươi hai triệu em bé bị tước đoạt quyền sống, tương đương với một nửa dân số Việt Nam bị tiêu diệt.

Chỉ riêng ở Việt Nam, dù chưa có luật tự do phá thai vậy mà tỉ lệ phá thai cao gấp ba lần nước Mỹ, mặc dù tổng số dân chỉ bằng 1/4 nước họ (nước Mỹ hơn 350 triệu dân, với tỉ lệ phá thai khoảng một triệu ca/năm). Thậm chí, con số này còn cao hơn cả tổng số ca ở các nước thuộc Liên Minh Châu Âu cộng lại.

Theo giáo sư bác sĩ Nguyễn Thị Ngọc Phượng, Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Từ Dũ, TP. HCM - cho biết: thực trạng náo phá thai rất đáng lo ngại. Mỗi năm, tại Việt Nam, có khoảng bảy trăm ngàn phụ nữ náo phá thai. Riêng ở TP. HCM, với khoảng bảy triệu dân, mỗi năm có khoảng hơn một trăm ngàn ca sinh, nhưng số ca náo phá thai cũng tương đương. Tại Bệnh viện Từ Dũ, mỗi năm tổng số sinh khoảng 45.000 người nhưng náo phá thai hơn 30.000 người và tổng số 1,2-1,6 triệu ca mỗi năm. Cả nước có 5% em gái sinh con trước 18 tuổi và 15% sinh con trước hai mươi tuổi”. Còn theo bác sĩ Mai Hoa, Trung tâm Sức khỏe sinh sản Hà Nội cho biết, nhóm đối tượng đến phá thai tại trung tâm khoảng 150-180 người/tháng, trong đó, số thanh niên chưa lập gia đình chiếm khoảng 30%. Dù tất cả các trường hợp đến phá thai đều được tư vấn, nhưng rất nhiều người quay trở lại phá thai lần hai... Còn tại khoa Kế hoạch hóa gia đình - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, trung bình mỗi năm có từ 12.000-15.000 ca náo hút thai các loại. Trong số ca náo phá thai ở tuổi vị thành niên có 60-70% là học sinh, sinh viên.

2. Vấn đề phá thai theo quan điểm Giáo hội

Luân lý Kitô giáo không được phép náo phá thai. Ta hãy nhìn lại nền luân lý này, khởi đi từ Kinh thánh rồi tới Giáo huấn của Giáo hội.

Cựu ước

Giá trị của con người được đề cập trước hết trong Sách *Sáng Thế*. Trong đó, ta có thể thấy tiến trình và thứ tự qua đó Thiên Chúa sáng tạo vũ trụ, ánh sáng, bầu trời và muôn vật muôn loài. Khi đã có mọi thứ trên trái đất, Thiên Chúa nhận thấy rằng, cần phải có con người để điều khiển mọi loài và Người sáng tạo con người là một sinh vật cao quý nhất trong vũ trụ.

Thiên Chúa phán: Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất. Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ (St 1,26-27).

Chúng ta thấy, Thiên Chúa sáng tạo con người giống hình ảnh Chúa để con người là hiện thân của Thiên Chúa trên trái đất, để điều khiển những sinh vật khác. Hình ảnh của Thiên Chúa nói lên rằng, con người có một giá trị nội tại lớn lao, luôn luôn cho thấy ân sủng của Thiên Chúa bất kể điều gì xảy ra. Không một sinh vật nào có được đặc ân là hình ảnh của Thiên Chúa. Điều này làm cho con người có giá trị hơn nhiều những sinh vật khác.

Vì con người là hình ảnh của Thiên Chúa, họ luôn luôn có giá trị “là người” tại bất cứ lúc nào. “*Ai đổ máu con người, thì máu nó sẽ bị con người đổ ra, vì Thiên Chúa đã làm ra con người theo hình ảnh Thiên Chúa*” (St 9,6). Câu Kinh Thánh trên nhấn mạnh đến tầm quan trọng của hình ảnh Thiên Chúa trong con người. Có thể hiểu thêm rằng, mặc dù đứa trẻ chưa được sinh ra, nó đã có giá trị trọn vẹn của một con người. Trong suốt thai kỳ, đứa trẻ được nuôi dưỡng bằng sức sống của người mẹ truyền cho nó, từ khi còn là một cái phôi chưa có đủ hình ảnh của một con người, dù chưa có đủ não, tim, tay chân... thì nó vẫn là một sự sống. Nó đã là hình ảnh của Thiên Chúa rồi.

Trong một gia đình, đứa con là một sợi dây liên kết giữa vợ chồng. Người chồng có thể tìm thấy trong đứa con mang nhũm sắc thể của mình và người vợ cũng thế. Họ nhận ra hình ảnh của mình trong chính đứa con của họ. Đứa con sẽ mang những đặc điểm của cha mẹ, và đứa con không những phản ánh cha mẹ nó, nhưng còn là hình ảnh của Thiên Chúa. Tình mẫu tử là một sự thánh thiêng của chức năng làm mẹ và chức năng này thực sự là một ân ban. Lý trí và ý chí đã có trong hình ảnh của Thiên Chúa và không cần đợi đến khi được sinh ra để cho hình ảnh của Thiên Chúa được xác nhận rõ ràng hơn.

Thiên Chúa ban cho con người có một ơn trời vượt ngay từ ban đầu: “*Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất*” (St 1,28). Con người có thể tiếp tục tồn tại và họ tôn vinh Thiên Chúa bằng sự cộng tác của mình trong việc sáng tạo. Thiên Chúa muốn con người lãnh nhận ân huệ của Người để làm chứng cho tình yêu của Người trong vũ trụ này. Bởi đó, khi phá thai, con người đã đi ngược lại với ý định của Thiên Chúa.

Thiên Chúa chúc lành và thánh hóa đứa trẻ từ khi nó còn trong bụng mẹ: “*Tặng phũ con, chính Ngài đã cấu tạo, dệt tằm hình hài trong dạ mẫu thân con. Tạ ơn Chúa đã dựng nên con cách lạ lùng, công trình Ngài xiết bao kỳ diệu! Hồn con đây biết rõ mười mười*” (Tv 139,13-14). Một đứa trẻ chưa được sinh ra thì đã được xem là khởi đầu cho một sinh vật mới. Trong sách Gióp, chúng ta cũng thấy một đoạn nói về việc tạo dựng của một thai nhi:

Chính tay Ngài đã tạo tác nên con, chẳng lẽ Ngài đổi ý mà huỷ diệt? Xin Ngài nhớ cho: Ngài đã tạo ra con bằng đất sét, rồi lại đưa con trở về cát bụi. Há chẳng phải Ngài đã tạo nên con như sữa lỏng, rồi làm con đặc lại như bơ? Ngài đắp lên con bằng da bằng thịt, rồi lấy gân lấy cốt mà dệt mà thêu. Ngài đã ban cho con tình thương và sự sống, quan tâm đến từng hơi thở của con (G 10,8-12).

Như vậy, Thiên Chúa đã quan phòng con người từ khi con người chưa lọt lòng mẹ. Một cách cụ thể hơn, Nicanor Pier Giorgio Austriaco nhận định rằng “*Từ giây phút thụ thai, phôi người là con người duy nhất*”². Những nghiên cứu khoa học gần đây cũng cho thấy có những dấu chỉ đáng kể về cuộc sống con người ngay từ giây phút thụ thai. Điều này có nghĩa là một đứa trẻ chưa được sinh ra đã thực sự là người dù cho nó còn trong bụng mẹ. Austriaco cho biết:

² Nicanor Pier Giorgio Austriaco, *Biomedicine and Beatitude: An Introduction to Catholic Bioethics* (Washington, DC: Catholic University of America Press, 2011), 51.

“*Từ giây phút thụ thai, hợp tử là một con người riêng biệt*”³ và John Rziha nói rằng: “*Một người thì được xem như là người ngay từ giây phút đầu tiên của việc thụ thai*”⁴.

Chúng ta biết rằng, Thiên Chúa thì “vô thủy vô chung”, nghĩa là không phụ thuộc vào thời gian. Vì vậy, giá trị của con người cũng không phụ thuộc thời gian. Điều này muốn nói rằng, tuổi thọ của một người không quyết định giá trị của người đó. Một đứa trẻ hai tuổi không có hề có giá trị “người” hơn so với đứa một tuổi, bởi vì: “*Trước khi cho người thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người, trước khi người lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hoá người, Ta đặt người làm ngôn sứ cho chư dân*” (Gr 1,5). Vì vậy, ta không thể nói phôi thai mới một tuần tuổi thì ít giá trị “người” hơn đứa bé một tuổi.

Những suy tư triết học cũng bổ túc cho ý tưởng này là con người đáng được tôn trọng ngay khi trong bụng mẹ. Charles Camosy nói rằng, bất cứ hữu thể nào có bản chất lý trí thì được xem như là người vì hữu thể đó có tiềm thể chủ động cho việc trở thành người. Một cái cây có tiềm thể để trở thành một cái bàn, nhưng cần có một ngoại lực để làm điều đó. Một người thợ mộc có thể làm một cái bàn từ cây, còn cái cây có tiềm năng thụ động trở thành chiếc bàn. Trái lại, một hạt bắp có tiềm năng chủ động trở thành cây bắp mà không cần ngoại lực. Vì thế, đứa trẻ chưa được sinh ra có tiềm năng chủ động để trở thành một con người hoàn chỉnh⁵. Mặc dù phôi chưa là một người hoàn chỉnh theo nghĩa có đủ chi thể, não, tim và thân mình, nhưng nó thực sự là một con người. Một đứa bé trai không có râu, nhưng nó sẽ trở thành một người đàn ông trưởng thành và sẽ có râu. Chúng ta không thấy râu của đứa bé đó, không có nghĩa là nó không thể trở thành một người đàn ông trưởng thành. Khi một đứa trẻ được sinh ra, nó chưa thể nói, nhưng chúng ta không thể kết luận là nó bị câm. Con người cần có thời gian để phát triển và họ luôn mang hình ảnh của Thiên Chúa dù ở bất cứ giai đoạn nào trong cuộc đời.

Tân Ước

Tin Mừng Luca cho thấy rằng, sự sống thực sự bắt đầu từ khi Thiên Chúa có ý định, và Thánh Thần thực hiện điều đó. Đức Maria thực sự đã cư mang Đấng Cứu Thế khi Đức Maria thưa lời “xin vâng” khi nhận được sứ điệp từ Sứ thần: “*Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa*” (Lc 1,35). Từ đó trở đi, Đức Maria đã trở thành Thân mẫu của Thiên Chúa mà không cần phải đợi tới khi Đức Giêsu được sinh ra.

Chúng ta có thể thấy điều đó với sự xác tín rằng, phôi thai thì đã là con người trong bụng mẹ qua trình thuật Đức Maria đi thăm viếng bà Elisabet:

³ Ibid, 53.

⁴ John Rziha, *The Christian Moral Life: Directions for the Journey to Happiness*, 1 edition (Notre Dame, IN: University of Notre Dame Press, 2017), tr. 244.

⁵ Charles C. Camosy, *Peter Singer and Christian Ethics: Beyond Polarization* (Cambridge: Cambridge University Press, 2012), 34-39.

Bà Êlisabét vừa nghe tiếng bà Maria chào, thì đứa con trong bụng nhảy lên, và bà được đầy tràn Thánh Thần liền kêu lớn tiếng và nói rằng: Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc (Lc 1,41).

Rõ ràng là thánh Gioan Tẩy Giả đã nghe tiếng chào của Đức Maria và nhảy lên trong bụng mẹ. Danh từ “đứa con” đã được dùng ở đây chứ không phải là từ “phôi thai” hay một từ nào khác. Chúng ta thấy rằng đứa trẻ đã có cảm nghiệm được tương quan xã hội trong trình thuật này. Nếu như “phôi thai” chỉ được xem như là một tài sản thì nó không có hành vi nhân linh và sự cảm nhận. Sự cảm nhận của Gioan Tẩy Giả khẳng định rằng, ngài đã thực sự là người hoàn chỉnh dù chưa lọt lòng mẹ. Đức Maria muốn viếng thăm bà Elisabet để chúc mừng đứa con của bà chứ không phải để chúc mừng một tài sản hay bất cứ cái gì khác. Tác giả Tin Mừng nói rõ ràng rằng, đứa trẻ đã “nhảy lên” để chào đón Đức Maria. Điều này cũng cho thấy đứa trẻ Gioan đã hành động như một con người, có một chiều kích xã hội với mọi người và với môi trường xung quanh dù chưa được sinh ra.

Chương đầu của Tin Mừng Luca cũng cho ta thấy việc con người được tạo thành là hoàn toàn do thánh ý của Thiên Chúa: khi Thiên Chúa muốn Đức Maria thành Thân mẫu của Đấng Cứu Thế thì người lập tức trở nên một người mẹ và Đức Giêsu trở thành một con người. Đứa trẻ không cần phải đợi tới khi được sinh ra để được gọi là con người. Vì vậy, một đứa trẻ trước khi sinh ra là một hồng ân của Thiên Chúa, một giao ước Thiên Chúa thực hiện với con người.

Một đứa trẻ, dù chưa chào đời vẫn được xem như một con người thực sự rồi. Chúng ta có thể nhận ra điều đó ngay trong cuộc sống đời thường. Khi một phụ nữ mang thai, những người bạn và họ hàng của cô thường hỏi thăm đứa trẻ như thế nào, con trai hay con gái, là con thứ mấy trong gia đình... Người ta không hỏi đó là “cái phôi” hay “hộp tử thứ mấy” nhưng hỏi là “đứa con thứ mấy” trong gia đình. Các cặp vợ chồng cũng thường nói với nhau: “Chúng ta phải chuẩn bị một số thứ để chăm sóc đứa con của chúng ta” chứ không nói: “chúng ta chăm sóc cái phôi...”. Mặc dù đứa bé vẫn ở trong bụng mẹ, nhưng người ta thường dùng chữ “đứa trẻ” hay “đứa con” để nói về nó. Như thế, ngay cả trong ngôn ngữ hằng ngày cũng phản ánh một thực tại là “phôi thai” đã thực sự là một đứa trẻ, là sự sống.

Theo Giáo huấn của Hội Thánh

Giá trị của sự sống rất đáng quý và giáo lý Giáo hội Công giáo khẳng định điều này:

Sự sống con người phải được tuyệt đối tôn trọng và bảo vệ từ lúc được thụ thai. Ngay từ giây phút bắt đầu hiện hữu, con người phải được kẻ khác nhìn nhận các quyền làm người, trong đó có quyền được sống là quyền bất khả xâm phạm của mọi người vô tội (GLHTCG, số 2270).

Con người, đặc biệt là những người Công giáo, phải tuân theo điều luật này và tôn trọng sự sống để hoàn thành những điều mà Thiên Chúa muốn con người thực hiện.

Giáo hội Công giáo dạy rằng, con người có linh hồn và thân xác. Tuy nhiên, Giáo hội không trả lời chắc chắn là khi nào thì một người có linh hồn. Mặc dù khoa học cũng không thể chứng minh thực nghiệm khi nào thì linh hồn được phú vào trong con người. Kết luận của khoa học về phôi người cũng cho thấy những dấu chỉ đáng kể về việc sử dụng lý trí của phôi ngay từ lúc mới thụ thai. Làm sao một người có thể trở thành một con người nếu trước đó anh ta đã

không phải là người? Thật vậy, một cái phôi không thể là một con người nếu nó không phải là con người trước đó. Người ta phải cần đối xử với những cái phôi như những con người thực sự. Người ta có thể gây ra một cái chết oan uổng cho một phôi người nếu người ta chỉ xem chúng không phải là những con người. Nói cách khác, thậm chí chúng ta không biết chính xác khi nào chúng ta có linh hồn thì chúng ta vẫn phải tôn trọng sự sống. Có thể là một cái phôi có linh hồn có nghĩa là chúng ta phải tôn trọng sự sống của nó.⁶

Trong Thông điệp *Tin Mừng về sự sống*, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhận định rằng, nghiên cứu của khoa học trên phôi người cũng cho những bằng chứng rằng sự sống của con người bắt đầu từ lúc thụ thai. Tuy nhiên, Giáo hội cũng khẳng định rằng, nghiên cứu khoa học thì chưa đủ quyết định khi nào sự sống bắt đầu vì con người còn có linh hồn ngoài thân xác. Khoa học không thể nói về linh hồn. Đó là tại sao chúng ta không thể chỉ dựa vào khoa học để kết luận khi nào sự sống con người bắt đầu (Xc. Thông điệp *Tin Mừng sự sống*, số 60).

II. VẤN ĐỀ AN TỬ

Án tử là gì?

Thuật ngữ *Euthanasia*, *Euthanasie* bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp (“Eu” nghĩa là cao quý, còn “thanatos” nghĩa là chết), *Euthanasie* được hiểu là “cái chết êm ái” hay “cái chết hạnh phúc, chết không đau đớn”, nhằm nói đến cái chết của những người già yếu, bệnh tật, chết bằng cách uống thuốc độc.

Từ điển Công giáo thì giải thích: “An: sự thư thái ; Tử: chết. An tử: chết một cách thư thái, nhẹ nhàng. Vậy, an tử còn gọi là chết êm dịu, là hành vi chủ động (làm cho chết) hay thụ động (không dùng các phương tiện khả dĩ) nhằm kết thúc sự sống của những người bệnh không còn hy vọng được chữa lành, chấm dứt sự đau khổ do bệnh tật gây nên”.⁷

Đức Giáo Hoàng Phaolô II thì định nghĩa:

Chết êm dịu nghĩa là một hành động hay một sự bỏ qua mà tự nó và ý hướng gây ra cái chết, với mục đích xóa bỏ mọi đau khổ. Đó là hành vi làm cho người nào đó chết một cách không đau đớn do những bệnh tật nan y vô phương cứu chữa.⁸

Ý nghĩa “chết êm dịu” thay đổi vào thế kỷ XVII, thuật ngữ *euthanasia* chỉ những hành vi của thầy thuốc để làm giảm đau đớn cho bệnh nhân đang hấp hối. Vì thế, an tử còn gọi là chết êm dịu (*euthanasia*) mặc lấy nghĩa là trợ giúp cho cá nhân được chết sớm hơn hoặc tự tử. Sang thế kỷ XX, ngoài việc trực tiếp làm cho một bệnh nhân mắc bệnh nan y chết êm dịu theo ý muốn của người ấy, từ *euthanasia* còn mang một ý nghĩa rộng hơn, tiêu cực hơn và ám chỉ việc trực tiếp làm cho những bệnh nhân mắc bệnh nan y hoặc bị điên phải chết ngoài ý muốn của họ. Phương pháp này đã được Đức Quốc Xã thực hiện rộng rãi, cho đó là hợp lý và hợp pháp. Hậu quả là Đức Quốc Xã tàn sát tập thể những người già yếu, thiếu năng tâm lý và khuyết tật thể lý.

⁶ Austriaco, *Biomedicine and Beatitude*, 69-70.

⁷ Ủy Ban Giáo lý Đức tin- Hội đồng Giám mục Việt Nam, *Từ Điển Công giáo, “An tử”*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, 2016.

⁸ Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Tông thư *Salvifici Doloris*, 9.

Kể từ đó, ý niệm về cái chết tự nguyện và không tự nguyện trở nên quan trọng hơn cho việc định nghĩa hai từ “an tử” (chết êm dịu).

Vì thế, để có định dễ hiểu ta cần phải phân biệt: an tử chủ động và an tử thụ động.⁹

An tử chủ động: nghĩa là bệnh nhân còn tỉnh táo để quyết định xin được chết sớm hơn, thường là bác sĩ, y tá hay người nhà bệnh nhân giúp bệnh nhân tìm đến cái chết. Luân lý và truyền thống Giáo hội Công giáo còn phân biệt chết êm dịu chủ động tự nguyện (voluntary active euthanasia) và chủ động không tự nguyện (non-voluntary active euthanasia).

An tử chủ động tự nguyện: là việc “có ý giết chết bệnh nhân hấp hối” theo yêu cầu rõ ràng và sự ưng thuận hoàn toàn của bệnh nhân. Trường hợp này còn gọi là tự tử với sự trợ giúp của thầy thuốc (physician assisted suicide). Thí dụ: bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối, không còn hy vọng điều trị hồi phục, không muốn kéo dài tình trạng đau đớn, và yêu cầu bác sĩ tiêm cho mình liều cao thuốc morphine để chết. Bác sĩ đồng ý và thực hiện điều này.

An tử chủ động không tự nguyện: là những người không còn có khả năng bày tỏ sự ưng thuận cách tự do và không hiểu biết về những gì sẽ xảy ra cho mình, như người bệnh tâm thần, bệnh nhân tình trạng thực vật, hôn mê sâu. Thí dụ bệnh nhân ở trạng thái thực vật vài năm, gia đình yêu cầu bác sĩ tiêm thuốc cho bệnh nhân chết, bệnh nhân không hề biết cái chết đang xảy ra cho mình.

An tử thụ động: là việc mà khi bệnh nhân hôn mê, trẻ sơ sinh chưa có ý thức được bác sĩ, y tá hay một người nào đó giúp đỡ để cái chết được đến sớm hơn. Có nghĩa là “để cho chết”, tức là không điều trị hoặc đình chỉ điều trị nhằm kéo dài sự sống, vì thế bệnh nhân sẽ chết vì bệnh hoặc vì chấn thương. Với ý nghĩa hiện đại của nó, an tử thụ động còn được định nghĩa là một hành vi cố ý giết chết những người bị bệnh hoặc bị chấn thương ở mức vô vọng vì lý do nhân đạo. Cuối cùng, thuật ngữ *euthanasia* còn được dùng với ý nghĩa đặc biệt để nói việc “giết người vì thương xót”, có nghĩa là nhằm chấm dứt nỗi đau hay giúp trẻ sơ sinh bất thường, những người tâm thần và những bệnh nhân vô phương cứu chữa được chết sớm.

Khái niệm trên cho ta thấy rằng, hành vi giết người cách êm dịu là một hành động hay một sự bỏ sót với ý định gây ra cái chết cách nhanh chóng cho một người để tránh mọi đau đớn cho người ấy.¹⁰

An tử khác với quyết định khước từ việc “bám riết điều trị”. Không phải là an tử khi từ chối các can thiệp của y khoa khi nhận thấy những can thiệp này không còn tương hợp với tình trạng thực tế của bệnh nhân, không cân xứng với bất cứ kết quả nào mà người ta có thể chờ mong, và tạo ra gánh nặng quá mức trên bệnh nhân và gia đình. Giáo hội dạy trong những trường hợp như thế, khi biết cái chết đang gần kề và rõ ràng không tránh khỏi, với lương tâm có thể khước từ những biện pháp điều trị vốn chỉ bảo đảm kéo dài đời sống nặng nhọc và mong manh, nhưng vẫn phải tiếp tục những chăm sóc bình thường phải có cho bệnh nhân, phải cung cấp cho họ những phương tiện điều trị thông thường. Thật vậy, bỏ qua các can thiệp hay điều trị ngoại thường

⁹ Lm. Phêrô Trần Mạnh Hùng, *An tử và Trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, 2004, trang 56.

¹⁰ Bộ Giáo lý Đức tin, *Tuyên ngôn về An Tử*, AAS 72 (1980), 542-552.

thì không phải là an tử, việc này “*có thể xem là hợp pháp*” và “*theo cách này, ta không muốn đưa đến cái chết, nhưng chấp nhận vì không thể ngăn cản được cái chết*” (GLHTCG, số 2278).

An tử khác với trợ tử (physician-assisted suicide: tự tử với sự trợ giúp của bác sĩ). Cũng giống như an tử là sự trợ giúp của bác sĩ trong việc kết liễu mạng sống của người bệnh, nhưng khác biệt ở mức độ tham gia của bác sĩ. Với an tử, bác sĩ là người thực hiện “hành vi cuối cùng”, thường là một mũi tiêm; họ đóng vai trò chính yếu, là nguyên nhân gây ra cái chết cho bệnh nhân. Còn với trợ tử, bệnh nhân đóng vai trò chính yếu khi họ là người thực hiện việc tiêm thuốc hay uống thuốc để gây ra cái chết, vai trò của bác sĩ chỉ là phụ thuộc. Dù có khác biệt về chủ thể hành động, nhưng cả hai trường hợp đều có sự yêu cầu trợ giúp của bệnh nhân và ý hướng nhắm đến là kết thúc mạng sống của người bệnh để loại bỏ đau khổ do bệnh tật gây ra¹¹. Theo nghĩa này, an tử và trợ tử cũng không khác biệt nhau về bản chất.

3. Quan điểm của Giáo hội về vấn đề an tử

Về phần mình, Giáo hội cho rằng, an tử là hành vi trái luân lý và không thể được đề nghị làm giải pháp kết thúc sự đau khổ của bệnh nhân vô phương chữa trị hoặc của người hấp hối. Đây là hành vi cần phải được gạt bỏ.

Để chống lại quan điểm ủng hộ chết êm dịu và bác bỏ việc hợp thức hoá nó, trước hết, Giáo hội căn cứ trên nhân phẩm con người và giá trị của sự sống như đã được nói tới trong Kinh Thánh. Sau nữa, Giáo hội cũng tái khẳng định rằng, mạng sống con người là một “tài sản được Thiên Chúa tín thác” chứ không phải là “tài sản sở hữu” thuộc quyền kiểm soát của con người.

Tính thánh thiêng của sự sống

Sự sống của con người là do Thiên Chúa tặng ban và phải được nuôi dưỡng, phát triển và bảo vệ như ý Chúa muốn. Giáo lý Hội Thánh Công giáo cho biết: “*Chỉ có Thiên Chúa là Chúa của sự sống, từ khi sự sống khởi đầu cho tới khi kết thúc: không ai, trong bất cứ hoàn cảnh nào, có thể dành cho mình quyền trực tiếp đem cái chết đến cho một thụ tạo nhân linh vô tội*” (GLHTCG, số 2258). Phát xuất từ cội nguồn và định mệnh cao cả ấy, quyền được sống của con người là một thực tại bất khả nhượng và bất khả xâm phạm.

Đứng trước những tranh luận, đặc biệt khi phải đối diện với những tổ chức hay cá nhân tán thành hành vi làm chết êm dịu, Bộ Giáo lý Đức tin giải thích cách rõ ràng rằng:

Cần phải khẳng định mạnh mẽ một lần nữa, rằng, không ai hoặc không điều gì bằng bất cứ cách thức nào, có thể cho phép việc giết chết con người vô tội, dù đó là phôi, thai, hài nhi, người trưởng thành, người già, người khổ đau vì bệnh nan y vô phương cứu chữa hay người hấp hối. Ngoài ra, không ai được phép yêu cầu hành vi giết người này, dù là cho chính mình hay cho người được ủy thác cho mình coi sóc. Cũng không được chấp thuận hành vi này, dù là minh nhiên hay mặc nhiên. Không một quyền bính nào được lấy pháp luật mà khuyến làm hoặc cho phép làm một hành vi như thế. Bởi lẽ đây là sự vi

¹¹Xc. Lm. Phêrô Trần Mạnh Hùng, *An tử và Trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, 2004, trang 80.

phạm thiên luật, là sự xúc phạm phẩm giá con người, là tội ác chống lại sự sống và là sự tấn công vào cộng đồng nhân loại¹².

Tính thánh thiêng của sự sống được diễn tả như sự “tôn trọng sự sống”, “phẩm giá của sự sống con người”, “giá trị của sự sống con người”, thậm chí là “quyền được sống”. Vậy, những nguyên tắc này có nguồn gốc từ đâu? Quả thật, mặc khải của Thiên Chúa đã trả lời cho ta vấn nạn này khi nói: “*Con người được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa*” (St 1, 26-27). Huấn thị *Donum vitae* cho biết: “*Sự sống con người là thánh thiêng, bởi vì ngay từ nguồn gốc, nó bao hàm hành động sáng tạo của Thiên Chúa và mãi mãi nằm trong một mối quan hệ đặc biệt với Đấng Tạo Hóa, cứu cánh duy nhất của nó.*”¹³

Sự sống là một thực tại thánh thiêng, do đó nó cũng mang tính bất khả xâm phạm. Giết chết con người, dù ở trong tình trạng nào và bằng cách thế nào cũng là xúc phạm đến chính Thiên Chúa. Đàng khác, theo giáo huấn của Kitô giáo, khi nói đến tính thánh thiêng của sự sống là nhấn mạnh đến khía cạnh thụ tạo của con người. Là vật được tạo thành, tuyệt nhiên, con người không có quyền làm chủ mạng sống và thân xác mình. Con người chỉ giữ nó như tài sản tín thác dành cho những mục đích của Thiên Chúa. Cũng trong tinh thần ấy, Paul Ramsey nhấn mạnh rằng, sự thánh thiêng của sự sống không phải là những giá trị tốt đẹp mà con người gán cho sự sống, nhưng giá trị tiên vàn của nó hệ tại ở mối liên hệ giữa sự sống với Thiên Chúa.¹⁴ Đức Gioan Phaolô II cũng cho biết:

Sự sống trên trần thế vẫn là một thực tại thánh thiêng được trao phó cho chúng ta, để chúng ta giữ gìn với ý thức trách nhiệm và để chúng ta đưa nó đến mức hoàn thiện trong tình yêu và trong sự hiến dâng chính mình cho Thiên Chúa và cho anh chị em chúng ta (Thông điệp *Tin Mừng sự sống*, số 2).

Thánh Augustinô khẳng định:

Không bao giờ được giết kẻ khác, dù chính họ muốn thế hoặc nhất là do chính họ yêu cầu, bởi vì bị chơi với giữa sống và chết, họ van xin được giúp đỡ để giải phóng linh hồn đang đấu tranh chống lại các mối giây ràng buộc với thân xác và muốn thoát khỏi nó, cả đến bệnh nhân trong tình trạng không hy vọng sống được nữa, tự sát vẫn không được phép¹⁵.

Tính thánh thiêng của sự sống không tùy thuộc vào sự đánh giá về phẩm chất sống hay dựa vào thành tích của con người, nhưng đó là vì tình thương yêu của Thiên Chúa dành cho chúng ta. Phẩm giá con người là không thể chuyển nhượng, không thể thương lượng, không bắt nguồn từ thành tựu cá nhân hay phẩm chất xã hội, nhưng từ chính tình yêu Thiên Chúa, Đấng tác tạo chúng ta theo hình ảnh Người (Xc. St 1, 26-27).

Theo nguyên tắc luân lý, mọi người, dù trong hoàn cảnh nào, cũng không được tiếp tay với người khác để làm một việc vô đạo đức. Cũng vậy, lòng thương hại không cho phép chúng

¹² Bộ Giáo lý Đức tin, *Tuyên ngôn về An Tử*, AAS 72 (1980), 554.

¹³ Bộ Giáo lý Đức tin, Huấn thị *Donum vitae*, số 5.

¹⁴ Paul Ramsey, *The Morality of Abortion*, New York 1982, 78

¹⁵ Thánh Augustinô, *Thư 204, 5*; CSEL 57, 320

ta tiếp tay với người bệnh để thực hiện một hành vi “suy đồi” về mặt luân lý, vì khi làm chết êm dịu là chúng ta giúp người bệnh chạy trốn cách ích kỷ trách nhiệm đối với cuộc sống và chống lại sự thánh thiện của sự sống con người. Biết rằng, khi đối mặt với đau khổ ai mà chẳng lo sợ! Thế nhưng, ai có thể lẩn trốn được khổ đau? Bởi vì đau khổ thuộc về bản tính con người. Cũng biết rằng trên thực tế, sự đau khổ của con người tự nó không phải là một giá trị, thậm chí nó cần phải được đào thải sớm bao nhiêu có thể, nhưng với những kẻ tin, nó lại có ý nghĩa cao siêu khi sự đau khổ ấy được nối kết trong đức tin; vì thế, đau khổ không hề làm giảm giá trị nhân phẩm con người. Cũng trong đức tin, người Kitô hữu còn được phép được chết, cái chết này không phải để tránh né đau khổ hay trốn tránh trách nhiệm đối với cuộc sống, nhưng vì cái chết bây giờ đã trở nên như con đường phải đi qua để được kết hợp với Đức Kitô Tử nạn và Phục sinh và để được tháp nhập sâu hơn vào mầu nhiệm cứu chuộc của Thiên Chúa.

Quyền quản lý mạng sống

Sống và chết đều thuộc về Thiên Chúa, như lời Chúa Giêsu đã nói: “*Chúa Cha làm cho kẻ chết trỗi dậy và ban sự sống cho họ thế nào, thì người Con cũng ban sự sống cho ai tùy ý*” (Ga 5, 21). Như thế, ai can thiệp để làm cho cái chết mau đến hay ngưng điều trị để cho bệnh nhân chết là vi phạm đến quyền của Thiên Chúa, vì Thiên Chúa là tác giả sự sống và sự chết. Do đó, thời điểm kết thúc sự sống thuộc về Thiên Chúa.

Thiên Chúa là Chúa của sự sống và sự chết. Xác tín này khẳng định rằng,

Giá trị tốt đỉnh và tính thánh thiêng của sự sống con người là từ Thiên Chúa mà đến. Tuyên xưng Thiên Chúa là chúa của sự sống và sự chết, tức là khẳng định sự phân biệt nền tảng giữa Tạo Hoá và thụ tạo, đồng thời khẳng định rằng con người nhờ Thiên Chúa mới có được sự hiện hữu.¹⁶

Nhà luân lý Bernard Haering cũng nói rằng:

Sự sống con người là tặng vật thiêng liêng của Thiên Chúa; sự sống được ký thác cho sự tự do và đồng trách nhiệm của con người. Con người không phải là chủ nhân độc lập của sinh mạng mình, nhưng là người quản lý dưới quyền chủ tể của Thiên Chúa.¹⁷

Paul Ramsey nói thêm rằng:

Chúng ta phải tôn trọng sự sống của mình và của người khác, không chỉ vì sự sống được đặt nền tảng nơi Thiên Chúa mà còn vì Thiên Chúa đã ban cho chúng ta sự sống như một giá trị tín thác để sử dụng theo ý của Ngài.¹⁸

Nguyên tắc quyền làm chủ và quyền quản lý sự sống cũng được tìm thấy nơi thánh Tôma Aquinô, thánh nhân dạy rằng:

Duy Thiên Chúa, Đấng Tạo Hoá, có quyền chủ tể đối với sự sống và sự chết. Về phương diện luân lý, việc hủy hoại sinh mạng con người không thuộc quyền phán đoán tự do của con người. Con người chỉ có quyền sử dụng chúng như “tài sản tín thác” hay như “tặng

¹⁶ Lm. Phêrô Trần Mạnh Hùng, Sdd., trang 114

¹⁷ B. Haring, *Free and Faithful in Christ*, Vol. III. 1981, 5.

¹⁸ Paul Ramsey, *The Morality of Abortion*, trong Lm. Phêrô Trần Mạnh Hùng, Sdd., trang 115.

vật” từ Thiên Chúa, chứ không có quyền làm chủ nó như “tài sản sở hữu riêng”. Vì thế, trách nhiệm của chúng ta đối với sự sống là trách nhiệm của người quản lý.¹⁹

Tôn trọng sự sống chính là cùng đồng hành với bệnh nhân chứ không phải là loại trừ họ; giúp họ ý thức rõ hơn về phẩm giá của sự sống cho dù họ đang phải chịu đau đớn tột cùng, chứ không phải thương hại bằng cách tìm đến cái chết. Giáo hội không thể chấp nhận lối cắt nghĩa giết chết vì thương hại; và mọi hình thức giết người đều xúc phạm đến Tạo Hóa. Đó là điều đã được nói tới trong Công đồng Vaticanô II:

Tất cả những hình thức xâm phạm đến mạng sống, như giết người với bất cứ hình thức nào, diệt chủng, phá thai, giết chết êm dịu, hoặc tự tử trực tiếp... tất cả những điều nói trên và những điều tương tự đều thực sự ô nhục... Trong khi làm thối nát nền văn minh nhân loại, tất cả những điều trên lại bôi nhọ chính những kẻ chủ động hơn là bôi nhọ những kẻ phải chịu sự nhục mạ, đồng thời xúc phạm nặng nề đến uy danh của Đấng Tạo Hóa” (Hiển chế *Gaudium et Spes*, số 27).

Mặc dù không nói đến những hình phạt, nhưng Công đồng vẫn tiếp tục lên án hành vi này là: “những tội đi ngược với chính sự sống như giết người, diệt chủng, phá thai, an tử và tự tử trực tiếp.” Đề cập đến vấn đề này, Giáo lý Hội Thánh Công giáo số 2276 đưa ra một giáo huấn rất rõ ràng là phải chăm sóc và bảo vệ sự sống: “Phải đặc biệt tôn trọng sự sống của những người tàn tạ, yếu ớt. Những người bệnh hoạn hoặc khuyết tật phải được nâng đỡ để sống một cuộc sống bình thường, bao nhiêu có thể”.

Trước vấn đề làm chết êm dịu, Đức Gioan Phaolô II đã nêu lên một số nét đặc trưng của “nền văn hoá sự chết” như thói quen tìm cách can thiệp vào lúc khởi đầu của sự sống con người, xu hướng chỉ đánh giá sự sống con người theo chiều kích kinh tế và sinh lý, xu hướng tôn thờ của cải vật chất và khoái lạc, xem đau khổ và sự chết như những thực tại phi lý. Ngài kêu gọi cấp bách cần phải có những phản ứng đúng đắn về phía Giáo hội, đó là phải tái khám phá các khái niệm Kitô giáo về sự sống, đau khổ, cái chết, Nước Thiên Chúa, ơn gọi và sứ mạng làm người cũng cần tái xác nhận các giá trị Kitô giáo cơ bản về con người, gia đình, nghề nghiệp trong tinh thần cộng tác với mọi người thiện chí. Với tinh thần ấy, trong Thông điệp *Tin Mừng Sự Sống*, ngài long trọng xác quyết:

Am hợp với quyền giáo huấn của các vị tiền nhiệm của tôi và trong mối hiệp thông với các giám mục của Giáo hội Công giáo, tôi xác nhận rằng việc làm chết êm dịu vi phạm nghiêm trọng Lễ luật của Thiên Chúa, xét như nó là việc giết chết một con người cách cố ý và không thể chấp nhận về mặt luân lý. Đạo lý này đã được viết ra dựa trên cơ sở lễ luật tự nhiên và trên Lời của Thiên Chúa; nó được truyền thống Giáo hội truyền lại và được quyền giáo huấn thông thường phổ quát giảng dạy. Tuy theo trường hợp, một cách làm như thế bao hàm tính độc hại đặc thù của việc tự sát hoặc là việc giết người (Thông điệp *Tin Mừng sự sống*, số 65).

Mặt khác, Đức Giáo hoàng còn khẳng định rằng, làm chết êm dịu là lỗi phạm nặng nề luật của Thiên Chúa, trái với luân lý. Tuyên bố của ngài cũng loại bỏ sự cộng tác mô thể hay

¹⁹ Thomas Aquinas, *Summa Théologica*, II-II, q. 64, a. 5.

việc tham gia ý kiến vào quá trình thực hiện hành vi chết êm dịu (Xc. Thông điệp *Tin Mừng sự sống*, số 66-74).

Truyền thống Giáo hội luôn mạnh mẽ và kiên định trong lập trường của mình, sẵn sàng lên án mọi hành vi xúc phạm tới mạng sống vô tội, bất kỳ đó là ai và ở trong hoàn cảnh nào, trong đó có trường hợp làm chết êm dịu, dù là chủ động hay thụ động. Tất cả hành vi làm chết êm dịu, dù dưới danh nghĩa nào, cũng đều có tính chất hủy hoại sự sống đã được Thiên Chúa ủy thác, nhất thiết phải được loại bỏ.

TẠM KẾT

Giáo hội không chấp nhận bất cứ hình thức phá thai nào trừ khi có lý do chính đáng phù hợp, và nguyên tắc song hiệu được áp dụng ở đây. Khi đứa trẻ ở trong bụng mẹ, Thiên Chúa đã sáng tạo và phó thác nó cho người mẹ. Vì thế, nó là sự thánh thiêng của tình mẫu tử mà người phụ nữ cần giữ gìn và họ nên hợp tác với Thiên Chúa trong việc duy trì sự sống.²⁰ “*Quyền được sống và được toàn vẹn thân thể mà mỗi thụ tạo nhân linh được hưởng, từ lúc tượng thai cho đến khi chết.*”²¹ Đây là quyền bất khả nhượng của nhân vị phải được xã hội dân sự và công quyền nhìn nhận và tôn trọng, quyền này thuộc về bản tính con người và gắn liền với nhân vị do chính hành động tạo dựng, là nguồn gốc của con người. Thật vậy, một đứa trẻ dù chưa được sinh ra thì đã là một người vô tội và nó có quyền sống.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II cũng nêu rõ:

Mọi người, từ trong lòng mẹ, đã thuộc về Chúa là Đấng tìm kiếm và biết họ... Đấng đòi theo họ ngay từ khi họ mới chỉ là những phôi chưa thành hình dạng, đã nhìn thấy nơi họ những con người của tương lai với năm tháng ngày giờ, và ơn gọi của họ đã được viết trong Sách sự sống.” (Thông điệp *Tin Mừng sự sống*, số 61).

Còn về vấn đề an tử (euthanasia), GLHTCG dạy rằng: “*Cái chết êm dịu trực tiếp, với bất cứ lý do nào hoặc dùng phương tiện nào, cốt tại chấm dứt sự sống của những người tật nguyền, bệnh hoạn hoặc hấp hối. Về phương diện luân lý, việc này không thể chấp nhận được*” (số 2277) và “*Tội này nghịch lại cách nghiêm trọng với phẩm giá của nhân vị, và với sự tôn trọng Thiên Chúa hằng sống, Đấng Tạo Hoá của con người*” (số 2324); “*Cái chết êm dịu (euthanasia) có chủ ý, với bất cứ hình thức và lý do nào, đều là tội giết người. Tội này nghịch lại cách nghiêm trọng với phẩm giá và nhân vị, và với sự tôn trọng Thiên Chúa hằng sống, Đấng Tạo Hoá của con người*” (số 2324).

Đó là những quan điểm rất rõ ràng của Hội Thánh về vấn đề bảo vệ sự sống con người, thụ tạo đã được Thiên Chúa dựng nên giống với hình ảnh Thiên Chúa.

Tài Liệu Tham Khảo

Austriaco, *Biomedicine and Beatitude*, 69-70.

Bayertz, *Sanctity of Life and Human Dignity*, 1-18

²⁰ Bayertz, *Sanctity of Life and Human Dignity*, 1-18

²¹ Bộ Giáo lý Đức Tin, Huấn thị *Donum Vitae*, 3: AAS 80 (1988), 98-99.

- Bộ Giáo lý Đức Tin, Huấn thị *Donum Vitae*, 3: AAS 80 (1988), 98-99.
- Bộ Giáo lý Đức tin, *Tuyên ngôn về An Tử*, AAS 72 (1980), 554.
- Bộ Giáo lý Đức tin, Huấn thị *Donum vitae*, số 5.
- Paul Ramsey, *The Morality of Abortion*, New York 1982, 78
- B. Haring, *Free and Faithful in Christ*, Vol. III. 1981, 5.
- Charles C. Camosy, *Peter Singer and Christian Ethics: Beyond Polarization* (Cambridge: Cambridge
- Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Tông thư *Salvifici Doloris*, 9.
- Lm. Phêrô Trần Mạnh Hùng, *An tử và Trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, 2004, trang 56.
- John Rziha, *The Christian Moral Life: Directions for the Journey to Happiness*, 1 edition (Notre Dame, IN: University of Notre Dame Press, 2017), tr. 244.
- Nicanor Pier Giorgio Austriaco, *Biomedicine and Beatitude: An Introduction to Catholic Bioethics* (Washington, DC: Catholic University of America Press, 2011), 51.
- Paul Ramsey, *The Morality of Abortion*, trong Lm. Phêrô Trần Mạnh Hùng, Sđd., trang 115. University Press, 2012), 34-39.
- Thomas Aquinas, *Summa Théologica*, II-II,q. 64, a. 5.
- Thánh Augustinô, *Thư 204*, 5; CSEL 57, 320
- Ủy Ban Giáo lý Đức tin- Hội đồng Giám mục Việt Nam, *Từ Điển Công giáo, “An tử”*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, 2016.
- Xuân Vũ Trần Đình Ngọc, “Tiếng kêu cứu của thai nhi”, <https://www.vanthoconggiao.net/2019/10/tho-song-ngu-tieng-keu-cuu-cua-thai-nhi.html>, truy cập ngày 01/8/2021.

Lập trường an tử trên nền tảng nhân phẩm

The position on euthanasia based on human dignity

Thomas Thiện Nguyễn Văn Chiến, Dòng Xitô Mỹ Ca^{1*}

¹ Học Viện Liên Dòng Phaolo Nguyễn Văn Bình, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com

<https://doi.org/10.54855/csl.24424>

Copyright (c) 2024 Nguyễn Văn Chiến

Received: 04/05/2024

Revision: 24/06/2024

Accepted: 25/06/2024

Online: 26/06/2024

ABSTRACT

Life today is characterized by diverse developments in science, technology, economy, and medicine, bringing about numerous innovations that improve human life. However, this also leads to negative impacts as spiritual values become commercialized, eroding human moral and ethical reasoning. This has led to the widespread practice of abortion, suicide, and euthanasia as rights. The focus on material needs and superficial pleasures has caused people to lose sight of the meaning of life and to disregard the sacredness of life. In this context, the role of education is to affirm and respect the dignity of human beings, protect the right to life, and emphasize the sacredness of life. Euthanasia violates the life and dignity of human beings, and no form of it is acceptable. Even though patients may face excruciating pain, they must still be respected and supported with pain relief methods that do not affect their consciousness. Our love and care for them are not only a moral duty but also an expression of genuine empathy and respect for life.

Keywords: euthanasia, dignity, education

TÓM LƯỢC

Cuộc sống ngày nay phát triển đa dạng với tiến bộ trong khoa học, kỹ thuật, kinh tế và y học, mang lại nhiều phát minh mới giúp cải thiện đời sống con người. Tuy nhiên, điều này cũng gây ra tác động tiêu cực khi thương mại hóa giá trị tinh thần, làm mất đi tư duy đạo đức và luân lý của con người. Điều này dẫn đến việc phổ biến phá thai, tự sát và an tử như một quyền lợi. Sự tập trung vào nhu cầu vật chất và niềm vui giả tạo khiến con người mất đi ý nghĩa của cuộc sống và không tôn trọng tính thánh thiêng của sự sống. Trong bối cảnh này, vai trò của giáo dục là khẳng định và tôn trọng phẩm giá của con người, bảo vệ quyền sống và nhân phẩm tính thánh thiêng của cuộc sống. Hành vi an tử xâm phạm đến sự sống và phẩm giá con người, và không có hình thức nào của nó là chấp nhận được. Mặc dù bệnh nhân có thể đối mặt với cơn đau đớn, họ vẫn phải được tôn trọng và được hỗ trợ bằng các phương pháp giảm đau không ảnh hưởng đến ý thức của họ. Yêu thương và quan tâm của chúng ta đối với họ không chỉ là một nhiệm vụ đạo đức mà còn là biểu hiện của sự đồng cảm và tôn trọng đích thực đối với cuộc sống.

Từ khóa: An tử, phẩm giá, giáo dục

DẪN NHẬP

Cuộc sống càng ngày càng phát triển đi lên về mọi mặt: khoa học – kỹ thuật, kinh tế, y khoa... nhất là con người có thể làm ra nhiều thứ phát minh hiện đại để phục vụ con người, nhiều loại vắc xin có thể phòng và chữa nhiều loại bệnh hiểm nghèo. Những bước tiến đó, một mặt thăng tiến đời sống nhân loại, mặt khác, đã thương mại hóa các giá trị tinh thần, ảnh hưởng sâu sắc đến tư duy con người, gây nên những tác hại lớn đến đời sống đạo đức, luân lý, khiến con người mất cảm thức về tội lỗi, mất ý thức nhân quyền, nhân phẩm, và nhất là không còn nhận thức về tính thánh thiêng của sự sống con người.

Từ đó, người ta dễ dàng đi đến phá thai, tự sát và tìm đến an tử như một quyền lợi. Người ta dễ dàng chà đạp nhân phẩm của nhau chỉ vì lợi ích của cá nhân mình. Con người làm như thế mà không biết mình đang cổ xúy cho một lối sống thiếu đạo đức, thiếu tình thương, họ tự lao vào một nền văn hóa của sự chết. Sống như vậy, chúng ta còn là một con người nhân linh nữa chăng hay chỉ là một thú vật không hồn? Cuộc sống còn ý nghĩa gì khi ai cũng lo tìm kiếm thỏa mãn những đòi hỏi vật chất, những cuộc vui giả tạo và niềm hạnh phúc chóng qua? Con người dùng lý trí và ý chí tự do Chúa ban chỉ để tạo ra những giá trị vật chất để hưởng dùng mà không biết làm đẹp con người của mình bằng những giá trị thiêng liêng cao quý.

Công việc ưu tiên của các nhà định hướng giáo dục là nhằm tìm kiếm định phẩm giá cao quý của con người và quyền được sống xét con người như một ngôi vị. *Cụ thể là tôn trọng sinh mạng con người ngay từ lúc thụ thai cho đến phút nó kết liễu tự nhiên.*¹ Như vậy, an tử sẽ ảnh hưởng đến phẩm giá con người như thế nào? Bài viết này xin được trình bày: *An tử – ảnh hưởng đến nhân phẩm, xét con người như một ngôi vị.* Bài viết đặc biệt đi sâu vào một số trường hợp cụ thể nhằm rút ra một vài tâm lý của người bệnh khi đối diện với an tử, tại sao đương sự muốn kết liễu sớm sự sống của mình.

I. CON NGƯỜI XÉT NHƯ MỘT NGÔI VỊ

1. Nhân vị

Thánh Irênê phát biểu: *“Vinh quang Thiên Chúa là con người được sống”*. Không chỉ có thế, con người phải hoàn tất ơn gọi làm người với một nhân vị hoàn bị trong tiến trình phát triển nhân bản của nhân loại. Vì thế, chúng ta cần xác định lại, con người không phải là một con vật cũng chẳng phải Thiên Thần, nhưng là một nhân vị cá biệt độc đáo.

Như chúng ta đã biết, lập trường nhân vị là lập trường chủ trương lấy con người làm trung tâm và nền tảng cho mọi thực tại. Cũng có thuyết chủ trương duy nhân quan niệm hạnh phúc con người cốt ở chỗ làm thỏa mãn tối đa những nhu cầu cho cá nhân và cho đại đa số quần chúng, bằng cách làm gia tăng thỏa mãn và sung túc tức thời cho đời sống; đồng thời, cố gắng tìm mọi cách để giảm đi sự bất mãn, cực khổ và thiếu thốn². Nếu bệnh nhân đang trong tình trạng đau khổ cũng chủ trương như thế, nghĩa là tìm thỏa mãn bản thân và tránh đau khổ thì dễ tìm đến an tử như giải pháp cuối cùng giải quyết tình trạng khôn quẫn. Vì vậy, trên lý thuyết cũng như trong thực tiễn, chúng ta không thể chấp nhận lập trường này. Vì như thế là phản

¹ Gioan Phaolo II, *Tiến về Ngàn Năm Thứ Ba*, Roma 1994, tr 237.

² *Đạo đức sinh học*, Nhóm biên soạn, tr 77

nhân vị, thay vì nhân vị giúp tự thể hiện chính mình lại đánh mất chính sự sống con người là nền tảng và nguồn phát sinh nhân vị.

Thật vậy, thuyết nhân vị hiện thực, nhìn nhận nơi mỗi nhân vị một duy nhất tính, một toàn thể hợp nhất xác hồn. Chính cái toàn thể duy nhất ấy tạo nên giá trị khách quan mà mỗi chủ thể phải đảm nhận và công nhận nơi chính mình hoặc nơi nhân vị khác³. Điều này giúp ta nhận định đúng đắn trước thực tại xem ra bất lực nơi bệnh nhân nhưng nơi họ vẫn bảo tồn một nhân vị trọn vẹn và phải dành cho họ một sự tôn trọng xứng đáng trong việc chăm sóc và tiếp xúc trực tiếp với họ.

Rõ ràng, con người sở hữu một bản chất tinh thần mà tự nó hướng về vô biên. Nhưng nếu bệnh nhân tìm đến an tử thì không phải là chọn lấy cái chết như một sự thiện hảo hơn đau khổ mà là một tình trạng trốn tránh thực tại. Và như thế, họ đánh mất chính mình, khước từ sự hiện hữu cá vị của bản thân, cái làm cho họ thực sự là nhân vị. Con người là hữu thể mang giá trị cao cả, cứu cánh tự thân. Nên việc tìm đến an tử mặc nhiên bệnh nhân tự coi thân xác mình như một phương tiện nhằm phục vụ cho một thiện ích trá hình nào đó, trong khi thân xác được liên tục duy trì trong hiện hữu bởi linh hồn, thân xác chỉ trung thành biểu hiện những trạng thái tinh thần. Như thế, khi bệnh nhân tìm đến cái chết êm dịu; đồng thời, phủ nhận giá trị của nhân vị nơi chính hữu thể mình.

Và điểm cuối cùng ta bàn đến, nhân vị là hiện hữu và vẫn còn phải kiện toàn. Nó là một bản thể hiện hữu trong, cho và bởi chính mình, một nguyên lý thường hằng của những hoạt động thân xác. Do nhân vị vẫn còn phải kiện toàn nên từ lúc thụ thai đến lúc chết tự nhiên, tự nó là một tiến trình biến đổi và hướng đến hoàn thiện. Đã hẳn, hoàn thiện không chỉ trong sự trưởng thành thể lý và tâm lý mà còn trong sự phát triển luân lý tự do; nhờ đó, nhân vị quyết định điều gì cho chính mình. Chúng ta dám quả quyết rằng: Không ai có quyền ép buộc trên nhân vị khi tự do thực hành những quyết định của mình và chính Thiên Chúa cũng tôn trọng sự độc lập cá biệt của nhân vị ấy. Điều này đòi hỏi nơi con người, cách riêng các bệnh nhân luôn phải sáng suốt lựa chọn nhằm phục vụ tính nhân bản toàn diện. Nên do cách thức nhân vị đáp trả mà lựa chọn cá nhân quyết định ý nghĩa đời sống, giá trị chân thật và định mệnh vĩnh cửu của nó.

Để kết thúc phần này, cần ghi nhận lời phát biểu chí lý của một triết gia hiện đại: Điều quan trọng không phải là “để chiếm hữu được nhiều hơn”, nhưng là “để hiện hữu cách phong phú hơn”. Cả một đời sống “để chiếm hữu nhiều hơn”, giờ đây nằm bất động, họ “*hiện hữu cách phong phú hơn*” trong sự cảm nghiệm sâu xa những giá trị nhân bản mà chỉ những năng lực tinh thần mang lại. Sự hiện hữu đích thực hệ tại giá trị nhân vị con người. Nhưng điều gì quyết định giá trị nhân vị?

2. Nhân phẩm

Giá trị

Theo Emmanuel Kant, phẩm giá con người là tiền đề cho bất cứ điều gì có giá trị. Về luận lý, sự sống và phẩm giá con người là có giá trị. Phẩm giá chẳng phải là giá trị trong số những giá trị khác, mà đúng ra nó là “nguồn” giá trị. Lẽ đó, phẩm giá cho thấy một điều là nó

³ Sđd, tr. 81.

không được quyền tùy tiện sử dụng để áp đặt lên bất cứ cá nhân nào. Vì thế, *huỷ diệt người khác là hành vi mâu thuẫn, cho dù người ấy yêu cầu rõ ràng mong được chết*⁴.

Do đó, giá trị vô hạn của nhân vị thì không tính toán được, không lấy tiêu chuẩn gì đo lường được, bởi vì nó không nằm ở bất cứ phẩm chất nội tại nào của con người. Nó thấm nhập toàn bộ hữu thể con người. Nó là quà tặng Thượng Đế ban nhưng không. Vì thế, con người không cần cố gắng đạt lấy nó, không bị mất bao giờ, nhân phẩm con người mang giá trị tại thân. Không ai có quyền lấy mất nó của người khác. Nên thật mâu thuẫn khi bệnh nhân lại muốn tự ý tước đi chính giá trị nội tại của nó là tự hư vô hoá chính mình. Chúng ta phải xác tín rằng, không hoàn cảnh nào, động cơ nào hay lợi ích giá định nào có thể biện minh cho một hành vi vốn là sự dữ nội tại.

Chúng ta cần xét vài quan điểm để làm sáng tỏ đâu là giá trị đích thực của nhân phẩm.

Một số quan niệm về nhân phẩm dựa vào giá trị xã hội của con người. Đặt trong bối cảnh của bệnh nhân nằm bất động mất hết tính liên đới hữu hình trong cộng đoàn nhân loại nhưng không vì thế con người mất hết nhân phẩm. Đức Gioan Phaolo II đã khẳng định: “*Mỗi nhân vị chiếm hữu một phẩm giá, và dù cho nhân vị có sống trong trạng huống xã hội và lịch sử cụ thể nào đi nữa, phẩm giá đó không bao giờ bị hạ giá, bị xâm phạm hay bị huỷ bỏ, nhưng trái lại phải được tôn trọng và bảo vệ*”⁵. Như thế, nhân phẩm con người không thể xác định dựa trên giá trị thành quả vật chất mà xã hội đo lường được, nhưng dựa trên giá trị tinh thần. Dù sao đi nữa, vai trò ưu thắng thuộc giá trị tinh thần.

Quan niệm khác cho rằng: nhân phẩm con người được thiết lập nơi khả năng của tự do. Sự tự do được dùng để phục vụ con người và hoàn thành con người do chính việc tự hiến và tiếp nhận tha nhân; trái lại, *khi chiều kích cá nhân chủ nghĩa được tuyệt đối hoá, thì tự do sẽ mất đi ý nghĩa đầu tiên của nó, rồi chính ơn gọi và phẩm giá của nó cũng bị chối bỏ*⁶. Đặt trong bối cảnh của việc chết êm dịu, Đức Gioan Phaolo II còn tuyên bố mạnh mẽ: *Đòi hỏi quyền làm chết êm dịu và công nhận việc hợp pháp ấy thì có nghĩa là dành cho tự do con người một ý nghĩa phi đạo đức và bất công* (số 19). Trong thực tế, con người dùng tự do để tự quyết là che lấp tiếng nói lương tâm mà Thượng Đế đã đặt định trong mỗi người; đồng thời, với sự sống và nhân phẩm con người.

Văn hoá sự sống

Nền văn hoá sự sống trước tiên đề cao giá trị sự sống con người, con người xét như chủ thể mang tính siêu việt, sự sống ấy đến từ Thiên Chúa và được kiện toàn trong tương quan liên chủ thể với tha nhân. Xét trên bình diện hữu thể, con người chẳng khác chi con vật, mặc dù có mức trưởng thành toàn diện cao hơn do sự gia tăng phức tạp tính. Sự sống ấy, không mang tính siêu việt nhưng con người có giá trị, lý do đơn giản, vì *người ấy là một nhân vị* (Gioan Phaolô II). Chính yếu tính này làm nên cái ta gọi là văn hoá sự sống. Cũng vì không xác tín đầy đủ chân lý này, đã diễn ra cuộc tàn sát hàng triệu người Do Thái, chính sách này đã dẫn đến việc tiêu diệt khoảng 100.000 người Đức quốc gốc Aryan gồm cả đàn

⁴ Trần Mạnh Hùng, *An tử - trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, tr 264.

⁵ *Lương Tâm Nhân Loại*, tr. 77.

⁶ Gioan Phaolo II, *Thông điệp Tin Mừng về Sự Sống*, Số 19.

ông, phụ nữ và trẻ em chỉ vì họ bị tật nguyền về tâm lý hoặc thể lý. Tất cả đều bị giết chết nhân danh an tử. Đó là dấu vết tố cáo nền văn hoá sự chết.

Như thế, điều đòi buộc chúng ta phải ý thức rõ về thang giá trị, vì chính giá trị ấy tạo nên nền tảng xã hội. Không có giá trị, không thể xây dựng một xã hội thực sự nhân bản⁷. Bằng chứng là một xã hội coi hiệu quả kinh tế như yếu tố duy nhất xác định cơ cấu xã hội đã khiến những hệ thống ấy quay phản lại con người. Cụ thể, là dần dần hợp thức hoá an tử, vì những bệnh nhân nằm bất động ảnh hưởng trực tiếp đến tiến trình phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, một con người (nhân vị) nằm bất động nhưng không làm mất đi nét đẹp văn hoá sự sống, song chính lúc đối diện với sự chết, họ cổ vũ văn hoá sự sống. Chúng ta không thể viện cớ là họ ăn bám xã hội, vô tích sự... nhưng giá trị tinh thần, ý hướng hành vi nhân linh mới thực là sản phẩm của văn hoá.

Do đó, tôn trọng phẩm giá con người không chỉ dựa trên giải thích tự thân sự sống con người mà xét trên bình diện tương quan, nó còn là cách tôn trọng bản thân khi tôn trọng phẩm giá người khác. Chúng ta đòi được người khác tôn trọng cũng như đòi hỏi những đặc quyền đặc lợi; trong khi đó những con người đôi lúc không tự đòi cho mình quyền sống, không có nghĩa là họ không được tôn trọng, như tình trạng bệnh nhân sống đời sống thực vật chẳng hạn. Hiển nhiên, một tương quan chính đáng với tha nhân đòi chúng ta phải có thái độ tôn trọng. Chấp nhận chân lý ấy, chúng ta góp phần xây dựng nền “văn hóa sự sống”; trong đó, mọi phần tử sống, sống cho, sống vì người khác để chính mình được sống dồi dào và hoàn thiện bản thân.

3. Tính mỏng giòn và bất tử

Thân xác

Con người sống, đồng thời, chịu những qui luật chi phối của vạn vật vũ trụ. Vũ trụ vạn vật luôn biến động không ngừng và con người cũng biến đổi về mặt sinh lý, tâm lý được biểu hiện cụ thể nơi thân xác mỏng giòn của con người. Vì thế, dù thân xác con người là một toàn thể thống nhất nhưng nó không phải là một tổng thể hoàn bị, song, luôn biến đổi tùy mức độ mỗi người tác động vào qui luật sinh lý học của nó. Thiên nhiên cũng tác động ngược lại mạnh mẽ trên con người. Bằng chứng là thời tiết thay đổi, thân xác con người trở nên mệt mỏi, đau yếu. Con người thực sự cảm nhận sự mỏng giòn của thân xác mình. Tuy nhiên, không vì thế mà thân xác bị coi rẻ, không thể là ngục tù của linh hồn như triết gia Platon quan niệm. Một con người hoàn hảo không chỉ có xác hoặc chỉ có hồn, nhưng là một tổng thể xác hồn làm nên một ngôi vị.

Hơn nữa, dù thân xác con người là vật chất nhưng không thuần vật chất, nó còn sở hữu một tinh thần siêu việt, nó là một thân xác nhân vị. Khi nói đến thân xác nhân vị nào đó, chúng ta gắn liền với một tên ai đó vì nó là biểu hiện của một nhân vị. Nên, như chúng ta đã khẳng định, dù cho thân xác ai đó nằm bất động, họ vẫn được tôn trọng với tất cả nhân phẩm và quyền lợi khác, đơn giản vì họ là một nhân vị. Vì vậy, thân xác có đó là để phục vụ cho bản ngã thâm sâu của con người. Tất nhiên với niềm tin và ý thức linh hồn bất tử giúp con người có thái độ dứt khoát trước thực tại siêu hình. Như thế, con người sống là sống triệt để trong sự mỏng giòn của đời người và một niềm tin bất tử sâu xa. Sự sống đời sau, tất nhiên tùy

⁷ Gioan Phaolo II, *Tiến về Ngàn Năm Thứ Ba*, Roma 1994, tr 78.

thuộc thái độ sống của chúng ta trong phút hiện tại. Tất cả là vô thường nhưng niềm tin bất tử và đời sống sung mãn mai sau là một sự thực.

Linh hồn

Thật là phi lý, nếu không muốn nói là vô nghĩa, khi con người phải sống và lê lét trong sự bất động, bất lực của thân xác, một bệnh nhân sẽ sống trong tiêu cực và bị quan trọng số phận bị thương của mình. Nếu họ không nhận ra sau cái chết là một mã số đầy ý nghĩa (Jaspers). Mã số ấy, chúng ta có thể trả lời ngay là tính bất tử của linh hồn.

Thực tế cuộc sống cho chúng ta thấy, có những thực tại được chứng minh với những luận chứng chắc chắn và uy tín cao nhưng có nhiều người không đón nhận. Còn lý chứng về linh hồn bất tử chỉ như là cơ sở từ đó tránh sự hàm hồ trong luận lý và triết học. Đặc biệt, đối với niềm tin linh hồn bất tử là một thái độ chấp nhận để đi vào hiện sinh. Nếu như chết là hết thì bệnh nhân có cần phải nhất thiết kéo dài cuộc sống cho tới lúc nó tự tàn lụi, trong khi họ thấy cuộc sống này thật vô nghĩa? Một cuộc chiến nội tâm mang tính quyết định cho đời sống khi đối diện trước thực tại bất tử tính của linh hồn.

Như thế, cho dù thân xác con người có mau qua chóng tàn, bất lực và hữu hạn ấy nhằm nhắc nhở con người vươn lên một thực tại bền vững là cùng đích con người đạt đến. Dù muốn dù không, con người vẫn đối diện với đau khổ là “người bạn” tất yếu của hữu thể gắn liền với vật chất. Thế đâu là giá trị đích thực của đau khổ hầu giúp ta thánh hoá bản thân và đi đến cùng cuộc nhân sinh.

4. Đau khổ và hy vọng

Đau khổ

Người ta thường hiểu và đồng hoá sự dữ với đau khổ. Thật ra, sự dữ bao hàm cả đau khổ, song, cả hai có lối giải thích và giải hoá khác nhau. Một câu trả lời quen thuộc và đơn giản mà người ta thường nói: những gì ta không thích trong cuộc đời mình thì đó là sự dữ; những gì ta thích và ưa chuộng thì được gọi là sự thiện. Điều này, xem ra, khá chủ quan, vì đôi lúc người ta muốn những điều sai quấy đi ngược với mục đích họ đặt ra ban đầu. Có người còn lẫn lộn giữa đau đớn và đau khổ. Chúng ta cần xác định ngay: nỗi đau thì hiện hữu nhưng nỗi khổ thì không. Rõ ràng, nỗi đau còn thấy đó, còn nguyên trên thân thể hay sự bất động của thân xác, nhưng nỗi khổ thì không. Không ai nói nỗi đau khổ của người mẹ trong cơn lâm bồn. Sự thật là, bà có sinh nặng đẻ đau nhưng không vì thế mà bà là người đau khổ. Nỗi đau lúc này lại góp phần để tạo nên một sự sống mới đó là sự thiện.

Như thế phải hiểu nỗi khổ ra sao? Nó là một mong muốn không được thực hiện. Nghĩa là muốn sự việc xảy ra theo ý mình hoặc muốn người khác hành xử theo ý mình và khi chuyện ấy không xảy ra, thì nỗi khổ xuất hiện⁸. Đau đớn thể lý là một phần không thể tránh khỏi của thân phận làm người; nó đáp ứng cho một mục đích thực tế nào đó nhưng nó tác động đến tâm lý con người và có thể trở nên khủng khiếp đến nỗi người ta muốn tống khứ nó bằng bất cứ giá nào. Do đó, nhiều người còn quan niệm: sự sống duy nhất đáng sống là sự sống có “chất lượng”,

⁸ X. Maria Paz Marino, *Cuối Cùng Ta cũng Tự Do*, Bellarmin – desclée de Brouwer, tr 199.

khi sự sống rơi xuống mức thấp thì phải huỷ nó đi⁹. Thật vậy, đau khổ, tự nó sẽ không có ý nghĩa gì nếu không được cảm nhận từ chủ thể. Thiếu kinh nghiệm trong đau khổ sẽ làm con người bất mãn trước thực tại.

Như vậy, ý nghĩa của đau khổ cũng tùy thuộc vào chính kinh nghiệm riêng của mỗi người. Thực tế cho ta thấy, con người trở nên mạnh mẽ hơn khi đối diện với đau khổ trong cuộc sống. Qua đau khổ, nhân cách con người được hình thành và học biết cách để vượt lên nỗi sợ hãi. Người ta có thể nói rằng nếu con người loại bỏ hết những đau khổ, khó khăn trong cuộc đời này, họ đang làm hư hỏng giới trẻ, làm cho chúng ra nhu nhược, yếu đuối khi đối diện với cuộc sống (Michael. D. Moga).

Đối với người Kitô hữu được giáo dục trong đức tin, chúng ta biết rằng đau khổ có thể được biến đổi, nếu chúng ta dâng nó cho Thiên Chúa, đau khổ trở thành phương tiện cứu độ và thành con đường nên thánh giúp chúng ta đạt tới Nước Trời. Do đó, đối với Kitô hữu đau khổ không phải là một lý do để buồn sầu, mà là lý do để vui mừng: vui mừng vì biết rằng trên thánh giá Chúa Kitô, mọi đau khổ đều có giá trị cứu độ.¹⁰

Như vậy, đau khổ trở thành thầy dạy sự khôn ngoan. Nếu không có đau khổ, con người sẽ sống cách ngu dốt khi bỏ quên đi những giá trị tinh thần mà chạy theo những sự thiện giả trá. Đau khổ là cách giúp con người tìm lại thể quân bình khi đã đi quá xa trên con đường hưởng thụ truy lạc. Viễn cảnh này hướng con người đến một thực tại Siêu Việt mà chỉ có trong hành vi đức tin mới được tỏ lộ. Bởi đó, Thomas Merton phát biểu thật chí lý: “Đau khổ tự nó đã là vô dụng và đáng ghét rồi, nhưng nếu lại không có đức tin đi kèm theo nữa, thì nó chính là lời nguyên rủa vậy”¹¹.

Hy vọng của người đau khổ

Con người sống là luôn sống trong hy vọng. Có thể, trong đau khổ con người còn có thể hy vọng. Thật vậy, *khả năng chịu đau khổ tùy thuộc vào cách thế và tiêu chuẩn của hy vọng mà chúng ta có nơi bản thân và chúng ta xây dựng trên hy vọng đó.*¹² Chúng ta thử hỏi: những người đang chịu đau khổ về thể lý cũng như tinh thần, họ hy vọng gì?

Con người không thể sống mà không hy vọng một điều gì tốt đẹp (ít ra là chủ quan), điều này thật cần thiết cho người đau khổ. Trong lúc như thế, người bệnh không những hy vọng được chữa lành (dù rất mong manh) mà còn hy vọng có được một không gian đầm ấm, một sự cảm thông nơi tha nhân. Đó là điều chính đáng. Hy vọng này phần nào nói lên sự khẳng định của họ về sự hiện hữu của mình trong cộng đồng nhân loại. Họ cần sự tôn trọng xứng đáng. Tuy nhiên, cùng đích để cho ta hy vọng không đến từ bên ngoài, không dừng lại ở một sự vật hay một con người nào, nhưng Đấng đó ở bên trên và ở trong chúng ta, đó chính là Thiên Chúa. Do đó, chúng

⁹ X. Trần Mạnh Hùng, *An tử - trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, tr 280.

¹⁰ X. Đức Gioan Phaolo II, *Tiến về ngàn năm thứ ba*, Roma 1994, tr 155.

¹¹ X. Thomas Merton, *Không ai là Một Hòn Đảo*, tr 215 - 216.

¹² Đức Benedicto XVI, Thông điệp *Spe Salvi*, số 39.

ta sống và được mời gọi vươn lên tới Thiên Chúa. *Thiên Chúa mới là nền tảng hy vọng của chúng ta*¹³.

Quả vậy, chỉ trong Chúa, chúng ta mới mong đạt được niềm hy vọng vĩnh cửu. Chỉ nơi Ngài, chúng ta nhận được Ôn cứu độ.

Ôn cứu độ đã được dành sẵn và trao ban từ tay Thiên Chúa như một niềm hy vọng kiên vững nhờ đó, chúng ta mới có thể đối mặt với thực tại. Chúng ta có thể sống và đón nhận thực tại đầy cam go này, nếu hướng đến một mục đích vĩ đại mà nó có thể biện minh cho những cố gắng trên đường đời¹⁴.

Thật phi lý, con người chịu đau khổ chỉ vì đau khổ hay cực chẳng đã phải chịu; mặc dù con người không thể giải thích hoàn toàn về đau khổ nhưng chấp nhận nó như phần tất yếu trong cuộc hiện sinh vì một ý nghĩa cao hơn (sự sống vĩnh cửu) thì nó là biện minh chính đáng.

Nhưng điều gì có thể giúp ta đi đến xác tín đó? Thưa đó chính là “Đức tin”. Chúng ta không thể nhắc đến Thiên Chúa hay kêu cầu Người mà lại phủ nhận đức tin. Đức tin là bản chất của hy vọng, Đức Benedicto XVI đã khẳng định như thế.¹⁵ Nói cách khác, điều thiết yếu để hy vọng phải là đức tin. Thật mâu thuẫn cho những ai hy vọng mà không tin một ai đó hay sự việc nào sẽ được hoàn tất như mình mong đợi. Hơn nữa, đây lại là Thiên Chúa, Đấng là nền tảng cho niềm hy vọng của ta.

Tuy nhiên, khi đối diện với thực tế lại không dễ dàng chút nào, thái độ sợ hãi luôn làm ta mất dần cảm thức hy vọng. *Sự dữ tột hại nhất là tuyệt vọng* (Đức Gioan Phaolo II) và hệ lụy của nó là buông xuôi, thờ ơ, vô cảm... Chúng ta không thể để thất bại lớn nhỏ trong đời sống làm giảm ý nghĩa của hy vọng vĩ đại. Chúng ta phải khẳng định rằng Thiên Chúa vẫn đồng hành với con người trên mọi nẻo đường trong cuộc vươn lên của nhân loại. Thiên Chúa đã nhập thể, chịu đau khổ, sống chan hoà yêu thương và trở nên giống anh em mình trong mọi sự (chỉ trừ tội lỗi). Ngài đã chịu đau khổ nhưng đầy hy vọng phục sinh. Chính niềm hy vọng của người đau khổ sẽ biện minh cho họ khi đối diện với thực tại và lý do chọn an tử hay không.

Cái chết êm dịu (an tử) luôn rình rập và lấn át những quyết định của người đau khổ. Lúc này không ai có thể dạy họ một khoa đức tin nào nữa, nhưng quyết định của họ nói lên rằng, họ đã “chạm đến Chúa Giêsu” chưa? Nói cách khác, chính cảm nghiệm tình yêu Chúa nơi bệnh nhân sẽ quyết định cho sự sống còn của họ. Khi họ đã thực sự cảm nghiệm tình Chúa yêu thương như kinh nghiệm thiêng liêng của thánh Têrêsa hay Camelo, thì đau khổ cả đến cái chết (tự nhiên) đối với các ngài là một mối lợi để gặp Đức Giêsu thực sự.

Cuối cùng, sự dữ, đau khổ và cái chết chỉ được trả lời thoả đáng nơi Thiên Chúa trong Đức Kitô Giêsu. Và nói như thánh tiên sĩ Ambrosio: “Tất cả chỉ là phương tiện giúp ta đạt đến Ôn Cứu Độ”.

¹³ Đức Gioan Phaolo II, *Tin Tưởng và Hy Vọng*, số 210.

¹⁴ Đức Benedicto XVI, *Spe salvi*, số 1.

¹⁵ X. Đức Benedicto XVI, *Spe salvi*, số 10.

II. SỰ SỐNG CON NGƯỜI

1. Tính siêu việt của sự sống con người

Tính duy nhất

Sự sống nơi một người là sự hoà hợp hỗ tương giữa thân xác và linh hồn để tạo thành chính họ là thực thể duy nhất. Thật vậy, thân xác không có linh hồn là một thầy ma, cũng như linh hồn không gắn chặt với chất thể là tinh thần thuần. Chính sự kết hợp bất khả phân giữa xác và hồn tạo nên một nhân vị độc đáo. Vì vậy, tôi là tôi và không thể thay thế cho một ai khác. Không thể có kiểu nói: người này hơn người kia (một cách tuyệt đối); mà không dẫn đến hàm hồ trong tương quan với các nhân vị. Chúng ta không thể chấp nhận sự so sánh sự sống của người này hơn sự sống người khác trong mức độ hiện hữu của họ, không thể coi một vị chức sắc nào đó nằm bất động chẳng hạn, lại được coi trọng hơn bệnh nhân khác, vì phẩm giá của mọi người đều phải được thừa nhận dựa trên tính duy nhất của sự sống con người. Những người ủng hộ an tử lập luận rằng: *Những sự sống nào không đạt được chất lượng xứng hợp thì không đáng được bảo vệ hoặc ít được chăm sóc và bảo vệ hơn những sự sống có được phẩm chất hơn.*¹⁶

Rõ ràng, sự sống con người thì vô giá không thể đo lường bằng cách thể hiện hữu của các nhân vị mà quyết định an tử người này hay không an tử người kia. Sự sống ấy vô giá không phải do một xã hội nào đủ thẩm quyền để thiết định nhưng tự sự sống là một thực tại vượt quá những gì chúng ta cân, đong, đo, đếm được như thân xác cụ thể.

Song, khoa tâm lý học cho chúng ta một khẳng định rằng, con người không thể hoàn toàn ý thức mình trong một tình trạng hợp nhất xác hồn hoàn toàn mà còn chịu tác động vào hoàn cảnh cụ thể. Bởi đó, các nhân vị cần được hoàn bị nhờ nhân vị khác trong sự tôn trọng tính duy nhất, độc đáo và không thể thay thế của sự sống mỗi người.

Chân tính

Chân tính của sự sống con người được định nghĩa là sự phù hợp của trí năng với hữu thể (sự sống ấy). Thực tại này chỉ được giải thích nơi Thượng Đế, vì sự sống con người được thực hiện bởi ý tưởng của Thượng Đế và lấy mẫu mực ở trí năng Ngài. Nơi Ngài chân tính đạt mức tuyệt đối và con người thông ban sự sống ấy cho con người cách siêu việt và chân thực.

Nhưng do ảnh hưởng của thuyết Duy vật trong thế giới ngày nay, sự sống con người đã bị giản lược vào những gì họ có, thủ đắc được; và khi con người bị giảm thiểu hoặc mất khả năng chiếm hữu, họ bị liệt vào hàng vô dụng. Đó là một trong những luận chứng hợp thức hoá an tử; trong khi sự sống ấy vẫn triển nở một cách âm thầm nơi Thượng Đế trong một cách thể hoàn bị nào đó (không thuộc thẩm quyền đánh giá của con người). Như thế, sự sống siêu việt nơi nhân vị ấy không ai được quyền tước đoạt.

Thiện tính

Ngoài ra, con người còn mang trong mình bản tính thiện và tuyệt đối. Tuyệt đối không phải hiểu như duy nhất con người có sự sống mà tuyệt đối vì chính chủ thể không được quyền

¹⁶ Đạo Đức Sinh Học, tr.120.

hư vô hoá sự sống ấy. Thật vậy, con người được quyền sử dụng và làm triển nở sự sống chứ không được quyền định đoạt. Bởi đó, chúng ta cần xác định quyền chủ thể nơi con người. Thực sự, con người được tham dự quyền chủ thể với Thượng Đế; nhưng không vì thế, con người được quyền định đoạt mọi sự (bằng chứng là cái chết nói lên sự hạn chế của con người). Quyền chủ thể của con người không tuyệt đối, nó chỉ là một thừa tác vụ¹⁷, nghĩa là sự sống ấy được ban cho mỗi người và mỗi người có nhiệm vụ bảo toàn mạng sống ấy. Vì quyền được sống là nền tảng cho mọi quyền khác phải được mọi người tôn trọng với tất cả thiện tính của nó.

Con người tất yếu quyết định một điều thiện là thiện khi nó phù hợp với tiêu chuẩn thiện tính của con người. Tiêu chuẩn của bệnh nhân lúc này là vì tình bác ái, vì sợ phiền lụy đến người khác (thật ra, nó chỉ là sự thiện bên ngoài), thì trí năng trả lời cho ý chí “nó là tốt”, ý chí lao vào và thế là bệnh nhân quyết định an tử. Trong khi đó, nó chỉ là sự thiện bề ngoài, mang dáng dấp sự thiện nhưng hoàn toàn nguy hiểm cốt để đạt mục đích là cái chết êm dịu.

Xét trên bình diện hữu thể học, sự thiện mà mọi hữu thể nhắm đến là: bảo toàn sự hữu hoặc gia tăng sự hữu hoặc thông chia sự hữu của mình. Như chúng ta biết, bản tính của mọi sự vật cũng như con người là hướng về hiện hữu (sự sống). Sự sống là sự thiện mà mọi vật tự nhiên ưa thích. Vì thế, việc bệnh nhân tìm đến an tử chỉ là một nguy trạng sự thiện. Do đó, chúng ta không thể chấp nhận việc hợp thức hóa an tử dưới hình thức nào vì điều đó đi ngược thiện tính của con người.

2. Luân lý sự sống con người

Luật luân lý là luật chi phối toàn bộ đời sống con người; trong đó, luân lý sự sống giải thích và là cơ sở cho mọi lập luận; trước tiên, là tính bất khả xâm phạm của nó.

Tính bất khả xâm phạm

Thiên Chúa là tác giả của sự sống. Song, Giáo hội bảo vệ quyền được sống không những vì có liên quan đến Tạo Hoá, Đấng ban sự sống mà còn vì tôn trọng sự thiện hảo thiết yếu của nhân vị con người (Gioan Phaolo II). Chúng ta không ngừng khẳng định mình giống hình ảnh Thiên Chúa, nếu Ngôi vị Thiên Chúa bất khả xâm phạm thì nhân vị con người cũng thế.

Như vậy, xét tự thân sự sống con người cũng bao hàm tính bất khả xâm phạm. Vì cuộc sống trần gian của mỗi con người là một thực thể thiêng liêng¹⁸. Thật thế, sự sống con người được đóng ấn không thể phai mờ bởi một chân lý của chính nó (số 48) là tính thánh thiêng. Tính thánh thiêng, tính cá biệt và sự hiện hữu riêng nơi chính mình là 3 đặc tính hình thành nhân vị. Tất cả làm nên luận chứng chắc chắn cho quyền bất khả xâm phạm của con người.

Tuy nhiên, tính bất khả xâm phạm không được lạm dụng, nghĩa là con người không được nhân danh dưới bất cứ chiêu bài nào phủ nhận nó. Trong thực tế, nét luân lý này bị giải nghĩa sai lạc khi con người nhân danh từ bi, bác ái mà thể hiện lòng trắc ẩn bằng cách giết chết “vì lòng thương xót”. Dù rằng, đó là một đức tính tốt, là một nét đẹp trong đời nhân xử thế, nhưng nhiều lúc cũng dẫn đến sai lầm nếu thể hiện không đúng lúc đúng chỗ. Do đó, lòng trắc ẩn dù

¹⁷ Đức Gioan Phaolo II, *Tin Mừng Sự Sống*, số 52.

¹⁸ Đức Gioan Phaolo II, *Thông điệp Tin Mừng Sự Sống*, Số 2.

có đáng ca ngợi đến đâu, tự nó không thể là lý do biện minh cho hành động luân lý. Vì lòng trắc ẩn nào mà dẫn đến việc kết liễu mạng sống của người đau khổ, khi đó nó không còn là một hành vi thương xót đúng nghĩa nữa. Quả vậy, quyền được sống là một điều chính đáng của mỗi người.¹⁹ Họ xứng đáng vì tính thánh thiêng của sự sống họ. Không phải do một cá nhân nào gán cho, nhưng nó là cơ sở cho việc bất khả xâm phạm sự sống con người, vốn mang tính nội tại; và nếu Thiên Chúa là nguyên lý phát sinh sự sống con người thì chúng ta không thể giải thích gì khi tách lìa khỏi nền tảng ấy.

Như thế, một vấn đề phát sinh, một khi không ai có quyền xâm phạm sự sống người khác, chính họ có toàn quyền tự quyết sự sống mình không?

Tính tự quyết

Trước hết, chúng ta phải hiểu tính tự quyết là gì? Tính tự quyết được hiểu là quyền tự do khỏi những áp lực bên ngoài và có các khả năng tinh thần như hiểu biết, lên kế hoạch và ra quyết định. Tự quyết của một tác nhân trong hành động là không chịu lệ thuộc bởi sự kiểm soát có tính cưỡng bức của người khác. Nói chung nó đi với hai nhân tố: một là nhận thức để việc chọn lựa quyết định được đặt nền tảng trên sự hiểu biết các thông tin thích đáng về những gì sẽ làm. Hai là tự nguyện: để làm một quyết định tự nguyện, không bị thúc đẩy bởi những cưỡng ép bên trong, hoặc đe dọa, bắt buộc hay bị điều khiển bởi người khác.²⁰

Sau nữa, chúng ta phải hiểu quyền tự quyết này có những giới hạn nào? Quyền tự do quyết định này bị giới hạn trong ba điểm: tự do lệ thuộc điều kiện tính, tự do đi kèm với trách nhiệm, tự do chịu tác động của các yếu tố tâm lý. Như thế, chúng ta minh nhiên khẳng định tự do con người chỉ mang tính tương đối. Dù vậy, quyền tự quyết của mỗi người phải được tôn trọng. Nhưng chúng ta cần phải hiểu, mình đang tôn trọng cái gì và tại sao phải tôn trọng quyền tự quyết nơi con người?

Tôn trọng một người tự quyết, tất nhiên công nhận người ấy có quyền bày tỏ lập trường, có quyền lựa chọn và hành động theo giá trị và niềm tin riêng tư. Điều này, bao hàm cả việc khuyến khích họ thực hiện hành vi tự quyết với tư cách là một nhân vị trưởng thành. Thật vậy, tự quyết là hành động không có sự ép buộc, dựa trên lý trí và phù hợp với những giá trị và qui tắc đạo đức riêng tư. Tuy nhiên, đôi khi chúng ta buộc phải thuyết phục người khác, khi họ có quan điểm sai lạc và thiếu chín chắn. Dù sao, quyền tự quyết không phải là giá trị duy nhất, nó phải được xem là việc thiết lập một thẩm quyền vững chắc, để kiểm soát vận mạng con người. Do đó, quyền này không bao hàm việc con người được tự do làm bất cứ thứ gì.

3. Sự sống của con người tại thế

Khi sinh ra con người đã bị ném vào vũ trụ và chịu sự chi phối của chúng. Các triết gia hiện đại cũng cho ta một định nghĩa về con người rất hiện sinh: con người là hữu thể tại thế, mà một hữu thể tại thế thì bao gồm 3 tương quan: *tương quan siêu vị, liên vị, bản vị*.

¹⁹ X. GLCG Số 2270.

²⁰ X. Phạm Văn Tú, *Thực hành y khoa và vấn đề an tử - trợ tử dưới nhãn quan luân lý công giáo*, An tôn và Đức sáng, 2006, tr 96.

Hướng về Thiên Chúa (tương quan siêu vị).

Tự bản chất con người là một hữu thể hướng về vô biên. Đáng ấy không ai khác đó chính là Thiên Chúa. Chỉ khi trở về với Người chúng ta mới hoàn thành trọn vẹn ơn gọi làm người của mình. Trong cuốn “Tự Thuật” của mình, thánh Augustino diễn tả hết màu nhiệm ơn gọi này: Chúa đã dựng nên chúng con cho Chúa nên lòng chúng con khắc khoải cho đến khi nghỉ yên trong Chúa. Tuy nhiên, con người là một hữu thể hữu hạn, luôn bị chi phối bởi nhiều yếu tố vật chất. Đứng trước đau khổ, bệnh tật, nhất là trước cái chết... con người không tránh khỏi những cảm giác sợ hãi, lo lắng, thậm chí mất đức tin chỉ vì cảm được sự hữu hạn của mình và không nhận ra tình thương của Chúa trong cuộc đời.

Trái lại, nếu một người luôn có niềm tin vào Thiên Chúa thì cho dù đứng trước cái chết sắp xảy đến cho mình, họ vẫn luôn bình an và tín thác cuộc đời mình cho Ngài. Chính khi đó đau khổ đối với họ đôi khi là một phương thế để họ được thông phần vào cuộc đau khổ thập giá với Chúa Giêsu Kitô. Với ý thức lớn lao và niềm tin sống động đó, họ cảm nhận sự sống là ân huệ Chúa ban, còn sống giây phút nào là sống cho Chúa và có chết cũng là chết cho Chúa, dù sống dù chết, mình vẫn thuộc về Chúa (Rm14,8). Chết cho Chúa nghĩa là gì nếu không phải là sống sự chết của mình như một hành vi tận hiến trọn hảo vì lòng tuân phục Chúa Cha noi gương Chúa Giêsu.

Điều chúng ta đã khẳng định: *sự sống là sự thiện* vì nó có trong trí năng Chúa, thì sự chết đến như ý Chúa muốn, hóa ra Chúa muốn hư vô hóa sự thiện là sự sống nơi con người sao? Nếu chết là hết thì lập luận của ta hợp lý và vững chắc. Nhưng chết là “sinh thì” là thời gian sinh ra trong vĩnh cửu mà ai có thể dẫn chúng ta từ thời gian bước vào vĩnh cửu nếu không phải là Đấng Vĩnh Hằng, chủ tể thời gian. Ý thức tầm quan trọng của khoảnh khắc này, Đức Pio XII phát biểu: “*Ngoài những bốn phận luân lý và trách nhiệm gia đình thì bệnh nhân còn phải dọn mình với ý thức đầy đủ để gặp Chúa Kitô*”²¹.

Như thế, *đau khổ, nhất là đau khổ trong những phút cuối đời, có một vị trí đặc biệt trong chương trình cứu độ của Chúa*²². Chính khi đối diện với cái chết mà điều bí ẩn về số phận nhân sinh đạt tới cao điểm²³. Thiết nghĩ, đó là sự thành toàn ơn gọi làm người của một con người.

Hướng ra tha nhân (tương quan liên vị)

Tôma Merton nói: Sống không ai là một hòn đảo. Như vậy, con người sống là sống cùng và với người khác. Một bệnh nhân trong cơn hấp hối xem như dấu chỉ tách ra khỏi mối liên hệ hữu hình với cộng đồng nhân loại. Trong những giây phút đó, họ rất cần đến chúng ta, trước hết là những thành viên trong gia đình, bạn bè, làng xóm biết quan tâm, chia sẻ, động viên để bệnh nhân cảm được tình yêu thương thay vì cảm thấy mình như là một gánh nặng. Rồi đến đội ngũ các Y-Bác sĩ, những người luôn trực tiếp với bệnh nhân biết tôn trọng sự sống con người, thể hiện nhân đức hành nghề của mình “*lượng y như từ mẫu*”, hơn nữa phải là người đem lại niềm hy vọng ngay lúc bệnh nhân bị thử thách muốn co cụm lại trong thất

²¹ Đức Pio XII, *Diễn từ gửi đại học Quốc Tế Chuyên Viên Gây Mê*, 24-11-1957.

²² X. Thánh Bộ giáo Lý Đức Tin, *Tuyên Ngôn An Tử*, phần II. Trích từ Trần Mạnh Hùng, *An tử - trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, tr 328.

²³ X. Cđ Vatican II, Hiến Chế mục vụ *Vui Mừng và Hy Vọng*, số 18.

vọng và như muốn tự huỷ diệt mình. Không hẳn họ hy vọng là mình được chữa lành nhưng hy vọng sự tận tình của người khác trong mọi nhu cầu cấp thiết hầu mình được an tâm và sẵn sàng chấp nhận những gì xảy đến ngay cả cái chết đang chờ họ. Hy vọng là cách tốt nhất giúp sống sung mãn giây phút hiện tại.

Mặc dù, các y bác sĩ quan tâm chăm sóc, nhưng họ cũng chỉ là những chuyên viên điều trị, tuy gần gũi nhưng vẫn xa cách. Bệnh nhân có thể tạo được những tương quan mới với những người đồng cảnh ngộ. Giữa người bệnh với nhau, họ nghe nhau kể về bệnh tình và âm thầm động viên nhau. Quả thật, con người chỉ có thể là mình khi liên lạc với đồng loại. Bệnh nhân dễ nổi loạn chống đối, thoái thác cho việc đặt họ trong một không gian ngột ngạt: một mình đối diện với bệnh tình và cái chết. Cách nào đó, chúng ta chịu trách nhiệm về đời sống của họ. Vì chúng ta sống là sống với, sống cùng và sống cho người khác. Đó là nét đẹp mang tính xã hội chỉ có hữu thể trí năng mới đạt được.

Là một Kitô hữu, chúng ta được mời gọi: Hãy yêu thương tha nhân như chính mình (Mc 12, 29). Tình yêu đó không cho phép chúng ta chọn người này hay người kia để phục vụ vì tất cả đều là hiện thân Chúa Giêsu. Rosenzweig phát biểu: *“Hình hài đau khổ của nhân loại đã in hằn trên chính ‘Dung nhan’ của Thiên Chúa”*. Hay nói cách khác, đau khổ của Ngài đã cụ thể hoá và sống động nơi tha nhân, đến nỗi Ngài và tha nhân, cả hai là “một”. Do đó, Chúa Giêsu đã nói: *“Mỗi lần các người làm cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy”* (Mt 25, 40). Như thế, chúng ta không còn lý do để từ chối phục vụ Chúa trong tha nhân.

Như vậy, con người sống phải cần đến nhau. Sự hỗ trợ đó là bản chất của một hữu thể nhân linh, có lý trí, có tự do và tình yêu. Hơn hết, một hữu thể nằm trong tình trạng bất động luôn cần đến sự giúp đỡ và quan tâm đến chúng ta. Đừng tiếc một ánh nhìn thân thiện, một cử chỉ quan tâm và một lời nói khích lệ bệnh nhân khi họ cần đến.

Chiều kích bản thân (tương quan bản vị)

Khi bệnh nhân trở về với lòng mình, cảm nhận trước tiên là sự bất lực đối với bản thân, sự mỏng giòn trong thân phận con người như chúng ta đã bàn đến phần trên. Nhưng nhìn lên Chúa Giêsu, họ nhận ra mình chưa trọn tình. Vì thế, *họ muốn bớt đi việc dùng thuốc giảm đau, ngõ hầu chấp nhận cách tự nguyện ít ra là một phần đau khổ của mình và kết hợp cách ý thức với đau khổ của Chúa Kitô chịu đóng đinh*.²⁴ Đây không phải là trường hợp phổ biến nhưng đòi hỏi một nhân đức anh hùng, với một ý thức dâng hiến trọn vẹn. Theo Nhân học, đó là một tư thế trường tồn được góp nhặt từ những tư thế mau qua với những tác động dâng hiến trong thời gian để tiến về vĩnh cửu, chấp nhận dâng hiến tất cả để gặp Đức Kitô với lòng thanh thoát.

Thêm nữa, bệnh nhân cảm giác được an toàn nhờ lãnh nhận những bí tích sau cùng như hành trang tiến về nhà Cha. Điều này đòi hỏi bệnh nhân một nỗ lực rất lớn trong đời sống đạo gương mẫu. Ước ao của họ là được nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô trong đau khổ và hy vọng được vinh quang với Ngài. Họ ý thức rằng có sự sống đời sau và nó được lượng giá từ thái độ sống đời này trong ý thức tự do sống từng tác động hành vi nhân linh. Thiết tưởng, đó

²⁴ X. Bộ giáo lý Đức Tin, *Tuyên Ngôn về An Tử*, phần III. Trích từ Trần Mạnh Hùng, *An tử - trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, tr 329.

là niềm an ủi cho những người đang chấp nhận đau khổ lâu ngày trên giường bệnh. Đó là thông điệp Tin mừng sự sống dành cho mọi người tin. Chúa Giêsu chấp nhận đi đến cùng cái chết, Đấng đã chịu đau khổ, hơn nữa, Đấng vô tội chịu xử án bất công. Ngài trở nên gương mẫu và chính phần thưởng gia nghiệp đời đời cho chúng ta.

III. LẬP TRƯỜNG CỦA GIÁO HỘI VỀ AN TỬ - VÀI NHẬN ĐỊNH CÁ NHÂN

1. Giáo huấn của giáo hội về an tử

Quan điểm về nhân vị con người

Đức Gioan XXIII đã xác tín rằng Giáo hội Công giáo có một ánh sáng quan trọng để chia sẻ cho mọi người, một ánh sáng mà thế giới đang khẩn thiết cần có. Giáo hội đã dành mối quan tâm đặc biệt tới con người và dành cho con người vị trí trọng tâm. Trong viễn tượng đó, con người là con người toàn diện, được Vatican II triển khai trong hiến chế “Vui mừng và Hy vọng” khi khẳng định phẩm giá con người dựa trên lý trí, tự do và lương tâm²⁵. Một mặt, con người là một sinh vật trong thiên nhiên và là một phần của thế giới vật chất, nhưng đồng thời lại vượt trên nó nhờ lý trí và tự do, qua đó con người có khả năng hiểu biết thiên nhiên, biến đổi và làm chủ nó. Mỗi người đều có phẩm giá riêng làm cho họ luôn luôn là một giá trị tự nơi bản thân mình và cho bản thân mình; nhờ phẩm giá đó, họ vượt trên thế giới vật chất về mặt giá trị.²⁶ Mặt khác, phẩm giá đó mang tính Siêu việt, vì đã được kết hợp với Thiên Chúa nơi Đức Kitô, Ngôi Lời Nhập Thể. Phẩm giá đó không thể bị xóa bỏ bởi chính đương sự cũng như không thể bị xâm lấn bởi xã hội. Chính phẩm giá đó là nhân vị trong tư cách là hình ảnh Thiên Chúa, tương quan này khoa học tự nhiên hay nhân văn không thể nào hiểu thấu.

Tuy nhiên, con người không thể có sự hiểu biết toàn vẹn, nếu không quy chiếu về Thiên Chúa, là mục tiêu phấn đấu, là cơ sở của những tìm kiếm và hy vọng của con người. Vì mang chiều kích siêu việt, hướng về cái hơn cả chính mình, con người không thể bị giam trừ hay định giá ở tình trạng hiện nay của nó, hoặc những gì nó đã làm cho tới nay, do bởi nó là một ngã vị trong tương quan với Thiên Chúa, nguồn mọi khả tính.

Ngoài ra, Công đồng còn khẳng định thêm: Con người là tác giả, là tâm điểm và là cứu cánh của tất cả đời sống kinh tế, xã hội²⁷. Bất kỳ một thể chế nào chỉ căn cứ vào các yếu tố kinh tế để quyết định những mối quan hệ xã hội, đều nghịch với bản chất con người và của các hành vi nhân linh²⁸. Toàn bộ Giáo huấn Xã hội của Giáo hội đặt nền trên chính phẩm giá con người dưới ánh sáng đức tin. Đây là thước đo để phê phán tất cả đường lối chính sách, cơ cấu, kế hoạch về phát triển, kinh tế và xã hội... xem có phù hợp hay đối nghịch với phẩm giá đích thực của con người.

²⁵ X. Cđ Vatican II, *Gaudium et Spes* số 15-17.

²⁶ X. Phạm Văn Tú, *Thực hành y khoa và vấn đề an tử - trợ tử dưới nhãn quan luân lý Công Giáo*, tr 141.

²⁷ X. Cđ Vatican II, *Gaudium et Spes*, số 63.

²⁸ X. Gioan Phaolo II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1/5/1991), số 24.

Ý nghĩa sự sống và cái chết của con người

Khởi đi từ quan niệm nhân vị con người dưới cái nhìn đức tin: Mọi sự sống con người, từ giây phút thụ thai đến tất cả các giai đoạn theo sau là thánh thiêng do bởi sự sống con người được sáng tạo theo hình ảnh và giống như Thiên Chúa, nên Giáo hội coi sự sống con người có giá trị vô hạn. Vô hạn bởi sự sống con người là quý giá vì nó là quà tặng của Thiên Chúa, của tình yêu vô hạn của Ngài, và khi trao ban sự sống là Ngài trao ban mãi mãi.²⁹

Bởi đó, con người không là tác giả của sự sống mình, cũng không là người quyết định cái chết của mình, nhưng chính là Thiên Chúa, Đấng trao ban mọi sự sống. Cái chết được chấp nhận không chỉ như một kết thúc không thể tránh được, nhưng còn như cửa dẫn vào sự sống vinh quang; tình trạng hiệp nhất giữa linh hồn và thân xác đã được biến đổi trở nên vinh quang.³⁰ Thật vậy, sự sống của mỗi một con người là thánh thiêng và bất khả xâm phạm vì chính Ngài ân cần chăm sóc nó. Nên sự sống và sự chết của con người ở trong tay Thiên Chúa, chỉ có Ngài mới có quyền cho sống hay chết, và ngoài Người ra không ai có quyền ấy.

Khi tìm kiếm một cái nhìn toàn diện về sự sống, người ta phải đối diện với câu hỏi về sự chết. Sự chết trong ý nghĩa toàn vẹn của nó phải được nhìn trong viễn ảnh của tạo thành, của sa ngã và cứu chuộc. Cái chết thể lý nhận được ý nghĩa của nó từ chọn lựa căn bản đối với niềm tin vào sự chết và Phục Sinh của Đức Kitô, hoặc từ việc chối bỏ ơn cứu độ³¹. Là người Kitô hữu khi đứng trước cái chết bất khả kháng, họ có niềm tin phó thác mọi sự trong tay Chúa, họ không phản kháng nhưng vâng phục ý Ngài cách trọn vẹn. Với ý nghĩa vâng phục đó, chúng ta cùng với thánh Phaolô đồng dạc thốt lên: “*Đối với tôi, sống là Đức Kitô và chết là một mối lợi*” (Pl 1, 21).

Tuy nhiên, dù với cái nhìn đức tin chúng ta hiểu rằng cái chết là điều không thể tránh khỏi, thậm chí cái chết được xem là điều cần thiết, nhưng khi đối diện trước những giây phút kinh hoàng ấy thì đau và khổ vẫn luôn dày vò con người và khiến chúng ta thoái chí. Vậy phải hiểu đau khổ và bệnh tật đó như thế nào?

Ý nghĩa đau khổ và bệnh tật

Đối với những người ủng hộ hợp pháp hóa an tử và trợ tử, họ thường biện luận rằng: đau khổ chẳng có ý nghĩa gì, rằng đau khổ là sự dữ tuyệt đối nên việc giải tỏa đau khổ có thể biện minh được, cho dù nó có thể làm cho cái chết đến sớm hơn. Ta còn thấy luận cứ của các tôn giáo “tự nhiên” và các nhà lập thuyết theo cảm tính. Theo họ, sự sống duy nhất đáng sống là sự sống có chất lượng. Khi sự sống rơi xuống mức chất lượng thấp thì phải hủy nó đi.³² Đó là một quan niệm sai lầm trầm trọng về con người. Phản bác lại lập trường trên, Giáo hội qua *Evangelium Vitae* cho rằng, sự sống chẳng phải là vô nghĩa. Đau khổ là một phần không thể tránh khỏi trong cuộc sống và cái chết. Giáo hội giải thích rõ cho chúng ta về ý nghĩa đau khổ như thế này:

²⁹ X. Phạm Văn Tú, *Thực hành y khoa và vấn đề an tử - trợ tử dưới nhãn quan luân lý Công Giáo*, tr 144.

³⁰ X. Trần Mạnh Hùng, *An tử - trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, tr 278.

³¹ X. Phạm Văn Tú, *Thực hành y khoa và vấn đề an tử - trợ tử dưới nhãn quan luân lý Công Giáo*, tr 145.

³² X. Trần Mạnh Hùng, *An tử - trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, tr 280.

Đau khổ, nhất là đau khổ trong những giờ phút cuối cùng của cuộc đời, có một vị trí đặc biệt trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa; quả thật chịu đau khổ là thông phần với cuộc khổ nạn của Chúa Kitô và là sự hiệp nhất với hy tế cứu chuộc mà Ngài đã dâng lên trong sự vâng phục thánh ý Chúa Cha. Vì thế, chớ ai lấy làm ngạc nhiên nếu một số Kitô hữu muốn bỏ đi việc dùng thuốc giảm đau, ngỡ hầu chấp nhận cách tự nguyện ít ra là một phần những đau khổ của mình, và vì vậy kết hợp một cách có ý thức với những đau khổ của Chúa Kitô chịu đóng đinh.

Qua đó, Giáo hội cho ta hiểu đau khổ có một giá trị cứu rỗi vì nó được xem như dự phần mang tính cứu rỗi vào sự đau khổ của Chúa Kitô. Tuy nhiên, sống trong một xã hội sợ sệt cái chết thì thái độ như thế xem ra có vẻ mang tính anh hùng không cần thiết, thậm chí không thể hiểu nổi. Thực sự khó mà giải thích cho những người ngoài Kitô giáo hiểu thấu ý nghĩa sự sống và sự chết theo cái nhìn của Công giáo. Nhưng một điều chúng ta có thể làm là nói cho họ biết: Chết không phải là hết; chết không phải trở về với hư vô. Hiểu được như thế, con người mới hiểu được giá trị của đau khổ, mới thắp lên ngọn lửa hy vọng cho tương lai, mới biết trân quý mạng sống của mình. Bởi mọi tạo vật được sinh ra là để quay về với Đấng tạo thành. Chính Người là cùng đích của đời sống chúng ta.

2. Vài quan điểm cá nhân

Trước hết, cùng với Giáo hội bản thân người viết cũng quả quyết lại: An tử là một điều sai trái và đi ngược với nhân phẩm con người.³³ Cho dù nó được bọc bởi một lớp vỏ được cho là thương xót hay nhân đạo đi nữa, nó vẫn là một việc làm trái luân lý, đồng thời là hành vi cướp quyền chủ tể sự sống của Thiên Chúa. Bản phận của mỗi người chúng ta là chu toàn vai trò trách nhiệm quản lý sự sống mà Ngài đã giao phó. Một điều nữa, chúng ta cần phải hiểu, đó là: “đau bệnh” là một quy luật nằm trong tự nhiên của con người, không ai có thể tránh khỏi và được miễn trừ. Chúng ta thử hình dung một xã hội mà không có người đau bệnh sẽ như thế nào? Liệu có hiểu được tình yêu, bác ái, yêu thương... là gì không? Lời phát biểu của Đức Gioan Phaolô II giữa các bệnh nhân tại Lorrette, ngày 10-12-1994, vẫn còn gây ấn tượng cho tôi: “*Một thế giới không có người bệnh sẽ trở nên nghèo nàn, nghèo hơn về tình nhân ái với đồng loại, nghèo hơn về tình yêu vô vị lợi và thậm chí, đôi khi kém ảnh hưởng*”.³⁴

Thật vậy, mỗi người chúng ta bước vào trần gian mang theo những tiềm năng, đồng thời, những bất toàn trong cuộc sống. Chúng ta có tiềm năng để thăng tiến bản thân và phục vụ thiện ích mọi người; trái lại, những bất toàn của bản thân - xem ra tiêu cực, nó lại là dịp giúp ta khiêm tốn đón nhận tình thần phục vụ của tha nhân. Thật bất hạnh cho ta không có lấy một vài giây dừng lại trước tha nhân và mỉm cười với họ, có một nắm tay để tỏ tình hiệp thông... Những nghĩa cử ấy nếu còn được trân trọng chắc chắn thế giới này sẽ bớt đi những người khổ đau và tuyệt vọng. Con người trong xã hội ngày nay thật giàu có, nhưng họ thực sự bất hạnh vì không có “gi” cho đi. Vì thế, họ nghèo hơn hết mọi người. Nếu những người nghèo khổ trong thế giới hôm nay, cách riêng những người đau khổ, bệnh tật có được sự tôn trọng xứng đáng như một nhân vị thực sự và được chăm sóc bằng một tình yêu chan hòa thì có gì họ tìm đến an tử.

³³ X. GLCG Số 2277.

³⁴ ĐTC Gioan Phaolô II, *Tin Tưởng và Hy Vọng*, số 81.

Thứ đến, con người là một hữu thể tự bản chất là hướng về sự sống chứ không phải chết. Ai trong chúng ta cũng khao khát được sống lâu, dù đang đối diện với căn bệnh thập tử nhất sinh. Chính khao khát ấy truyền dũng khí để con người vượt qua những khó nguy của cuộc đời, ngay cả những lúc đau bệnh tưởng như vô phương cứu chữa, bệnh nhân vẫn ao ước có một phép màu. Do đó, thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II nhấn nhủ:

Sự thỉnh cầu của những người mắc trọng bệnh, tức những người đôi khi đòi được chết, không nên được hiểu là có ý thật lòng ước ao thực thi an tử; thật ra, đó luôn luôn là sự thỉnh cầu thống thiết xin được giúp đỡ và thương yêu, là sự triu mến nhân loại và sự ân cần siêu nhiên, nhờ đó họ có thể được vây quanh và phải được vây quanh bởi tất cả những người thân thiết, cha mẹ, con cái, bác sĩ và y tá³⁵.

Sau hết, điều quan trọng người viết muốn nhấn mạnh: hãy loan tỏa tình thương thay vì tìm giải pháp thích hợp để giải quyết vấn đề “An tử”. Bởi tự bản chất an tử là một điều xấu, đáng ra không nên nghĩ tới. Vậy điều khẩn thiết bây giờ bạn và tôi nên làm là không ngồi đó bàn luận suông mà hãy thể hiện bằng hành động cụ thể. Hãy nhìn vào tấm gương của Mẹ Têrêsa thành Calcutta, một người phụ nữ tâm thường nhưng hành động rất phi thường. Ngài trở nên mẹ của những người nghèo và bất hạnh. Mẹ dựng những mái nhà cho người hấp hối khắp Ấn Độ và nay lan rộng trên toàn thế giới. Nơi đây, bao người đau khổ, bệnh tật được đón nhận; đơn giản là Mẹ muốn cho họ một cái chết an bình (an tử đúng nghĩa). Thật vậy, An tử được hiểu đúng nghĩa khi nó được thực thi bằng một hành động yêu thương, quan tâm, chăm sóc hết tình của mỗi người, nhằm mang lại cho bệnh nhân sự bình yên trong giây phút cuối đời.

KẾT LUẬN

Một lần nữa, người viết xin khẳng định lại lập trường của giáo hội: sự sống con người là một điều thánh thiêng³⁶, bởi vì nó phát xuất từ Thiên Chúa. Tính thánh thiêng của sự sống là phạm trù đầu tiên dẫn vào suy tư về sự hiện hữu của con người. Thánh Kinh cũng đã cẩn thận nhấn mạnh rằng, tính cách thiêng liêng của sự sống con người có cơ sở nơi Thiên Chúa và nơi hành động sáng tạo của Người: “Vì con người được tạo nên theo hình ảnh Thiên Chúa” (St 9, 6). Như vậy, sự sống là một thực tại thánh thiêng, do đó nó cũng mang tính bất khả xâm phạm. Giết chết con người tức là xúc phạm đến chính Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa đứng ra bảo vệ sự sống của con người và nghiêm cấm việc sát nhân (x. St 9, 5; Xh 20, 14). Vì thế, điều răn thứ Năm trong mười điều răn nói lên tính bất khả xâm phạm này.

Tính thánh thiêng và bất khả xâm phạm của con người còn phát xuất từ việc chỉ Thiên Chúa mới là chủ tể duy nhất của sự sống và sự sống con người phản ánh tính thánh thiêng và bất khả xâm phạm của chính Thiên Chúa.³⁷ Như vậy, sự sống và sự chết của con người ở trong bàn tay Thiên Chúa, ở trong quyền năng của Người: “*Chính Chúa nắm trong tay hồn của mọi sinh linh và hơi thở của mọi xác thịt người phạm*” (G 12, 10); Chỉ có Người mới có quyền phán:

³⁵ X. Bộ giáo lý Đức Tin, *Tuyên ngôn về An tử* - phần II. Trích từ Trần Mạnh Hùng, *An tử - trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, tr 328.

³⁶ Sách GLHTCG, số 2258.

³⁷ X. Nguyễn Văn Khôi, *Luân lý Kito giáo qua mười điều răn* – quyển 2, Nxb Tôn giáo, Hà Nội 2013, tr 115.

“*Chính Ta làm cho chết và làm cho sống*” (Đnl 32, 39). Giáo hội cũng khẳng định điều này: “Duy chỉ Thiên Chúa là chủ tể sự sống từ khi nó bắt đầu đến lúc nó kết thúc, nên không ai trong bất cứ trường hợp nào có thể đòi cho mình quyền trực tiếp hủy diệt một con người vô tội”³⁸. Tuy nhiên, vì con người được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa, nên họ cũng được Người mời gọi và cho tham dự quyền chủ tể của Người đối với sự sống bằng cách yêu mến, tôn trọng, bảo vệ và thăng tiến sự sống trong toàn thể vũ trụ mà Thiên Chúa đã giao phó cho con người quản lý.

Như vậy, hành vi An tử là một hành vi xấu tự bản chất, vì nó đi ngược với sự sống và phẩm giá của con người. Hành vi chấm dứt sự sống của những con người vô tội luôn là một tội ác chống lại cộng đồng nhân loại và là hành vi trái luân lý nghiêm trọng, như luật pháp xã hội xưa nay đã ngăn cấm. Cũng thế, ở mọi cấp độ xã hội, việc hợp pháp hóa hay đề ra những chính sách ngoại lệ về An tử chỉ có thể có hại chứ không có lợi. Cho nên, An tử dù bất cứ dưới hình thức nào đều là xấu.

Còn về phía bệnh nhân, tính thánh thiêng của sự sống con người cũng không cho phép họ tự kết liễu đời mình, vì tự sát là một trọng tội. Cho dù, căn bệnh khiến họ quẫn quại trong cơn đau đớn tột độ, họ vẫn được mời gọi tôn trọng sự sống mình. Tuy nhiên, về vấn đề này, Giáo hội vẫn cho phép bệnh nhân được dùng thuốc giảm đau để trấn át cơn đau, nhưng tuyệt đối phải là thuốc giảm đau không gây ảnh hưởng đến lý trí hay mất ý thức của bệnh nhân.³⁹ Đức Pio II khuyến cáo: “Không được cắt bỏ ý thức của người hấp hối nếu không có lý do nghiêm trọng”. Sau hết, điều người viết xin khẳng định: không ai muốn mình chết thay vì được cứu sống.

Nói như Đức Phaolô II: “Thậm chí ngay cả khi người bệnh xin được chết sớm cũng không có nghĩa họ muốn chết mà thực ra họ đang khẩn thiết kêu xin sự giúp đỡ và yêu thương của chúng ta”.⁴⁰ Nhưng giả như họ xin được chết thực sự, thì thiết nghĩ đó là do lỗi của bạn và tôi. Bởi họ không cảm được tình yêu thương và sự quan tâm thật sự từ chúng ta; do đó, họ cảm thấy sự hiện hữu của họ như một gánh nặng, một sự thừa thãi và xa lạ qua việc bị cách ly về tinh thần và nơi chốn. Chính khi đó, có thể vì vô tình hay hữu ý ta gián tiếp đẩy người thân của chúng ta ra khỏi cuộc đời này trong bất an và cay đắng. Đó là một tội không thể tha thứ.

³⁸ X. Bộ giáo lý Đức Tin, Huấn thị *Donum Vitae*, phần dẫn nhập, 5.

³⁹ X. Tuyên ngôn về *An tử*, trích từ Trần Mạnh Hùng, *An tử - trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, tr 329.

⁴⁰ X. Tuyên ngôn về *An tử*, phần II. Trích từ W. E. May, *Đạo đức sinh học Công giáo và hồng ân sự sống con người*, lưu hành nội bộ 2007, tr 53.

Tài Liệu Tham Khảo

- Gioan Phaolo II, *Tiến về Ngàn Năm Thứ Ba*, Roma 1994, tr 237.
- X. Bộ giáo Lý Đức Tin, *Tuyên Ngôn về An Tử*, phần III. Trích từ Trần Mạnh Hùng, *An tử - trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, tr 329.
- X. Bộ giáo Lý Đức Tin, *Tuyên ngôn về An tử - phần II*. Trích từ Trần Mạnh Hùng, *An tử - trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, tr 328.
- X. Cđ Vatican II, *Gaudium et Spes* số 15-17.
- X. Cđ Vatican II, *Gaudium et Spes*, số 63.
- Đạo đức sinh học*, Nhóm biên soạn, tr 77
- Đức Benedicto XVI, Thông điệp *Spe Salvi*, số 39.
- Đức Gioan Phaolo II, *Tin Tưởng và Hy Vọng*, số 210.
- Đức Benedicto XVI, *Spe salvi*, số 1.
- Đức Gioan Phaolo II, *Tin Mừng Sự Sống*, số 52.
- Đức Gioan Phaolo II, Thông điệp *Tin Mừng Sự Sống*, Số 2.
- X. Đức Benedicto XVI, *Spe salvi*, số 10.
- X. Đức Gioan Phaolo II, *Tiến về ngàn năm thứ ba*, Roma 1994, tr 155.
- Đức Pio XII, *Diễn từ gửi đại học Quốc Tế Chuyên Viên Gây Mê*, 24-11-1957.
- X. Cđ Vatican II, Hiến Chế mục vụ *Vui Mừng và Hy Vọng*, số 18.
- X. Gioan Phaolo II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1/5/1991), số 24.
- Gioan Phaolo II, *Tiến về Ngàn Năm Thứ Ba*, Roma 1994, tr 78.
- Gioan Phaolo II, Thông Điệp *Tin Mừng về Sự Sống*, Số 19.
- X. Trần Mạnh Hùng, *An tử - trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, tr 278.
- X. Phạm Văn Tú, *Thực hành y khoa và vấn đề an tử - trợ tử dưới nhãn quan luân lý Công Giáo*, tr 141.
- X. Nguyễn Văn Khôi, *Luân lý Kito giáo qua mười điều răn* – quyển 2, Nxb Tôn giáo, Hà Nội 2013, tr 115.
- X. Phạm Văn Tú, *Thực hành y khoa và vấn đề an tử - trợ tử dưới nhãn quan luân lý công giáo*, An tôn và Đuốc sáng, 2006, tr 96.
- X. Maria Paz Marino, *Cuối Cùng Ta cũng Tự Do*, Bellarmin – desclée de Brouwer, tr 199.
- X. Thánh Bộ giáo Lý Đức Tin, *Tuyên Ngôn An Tử*, phần II. Trích từ Trần Mạnh Hùng, *An tử - trợ tử dưới nhãn quan Thần Học Luân Lý*, tr 328.
- X. Thomas Merton, *Không ai là Một Hòn Đảo*, tr 215 - 216.

An tử dưới góc nhìn của Giáo hội Công giáo

Euthanasia from the perspective of the Catholic Church

JB. Nguyễn Ninh^{1*}

¹ Học Viện Liên Dòng Phaolo Nguyễn Văn Bình, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com

<https://doi.org/10.54855/csl.24425>

Copyright (c) 2024 Nguyễn Ninh

Received: 04/05/2024

Revision: 24/06/2024

Accepted: 25/06/2024

Online: 26/06/2024

ABSTRACT

From the perspective of the Catholic Church, the issue of euthanasia is not merely a personal decision or a compassionate act to alleviate pain. Although there are arguments supporting euthanasia based on autonomy and mercy, the Catholic Church emphasizes the respect for life and true compassion does not lie in ending it. The Church asserts that killing is never the right solution; instead, there should be respect and care for each other until the end, alleviating pain and improving the quality of life for the sick. This reflects compassion and respect for the value of life, caring for all population groups, including those in the most difficult circumstances. According to the Church's argument, life is sacred and given by God, hence no one has the right to end another's life, regardless of the circumstances. Life is not only limited to this world but extends to eternal life in God. The Church opposes euthanasia because it violates natural law and offends human dignity; individual autonomy cannot override the sacred value of life, and mercy does not justify the act of killing. Suffering and death are seen as gateways to eternal life, helping Christians face them with peace and hope for everlasting life in Jesus Christ.

Keywords: Euthanasia, Compassion, Individual Autonomy, Human Dignity

TÓM LƯỢC

Từ góc nhìn của Giáo hội Công giáo, vấn đề an tử không đơn thuần là quyết định cá nhân hay hành động tử bi nhằm giảm đau đớn. Mặc dù có những lập luận ủng hộ an tử dựa trên quyền tự quyết và lòng thương xót, Giáo hội Công giáo nhấn mạnh vào sự tôn trọng cuộc sống và lòng nhân từ không nằm ở việc kết thúc nó. Giáo hội khẳng định rằng giết chết không bao giờ là giải pháp đúng đắn, thay vào đó, cần tôn trọng và chăm sóc lẫn nhau đến cuối cùng, giảm bớt đau đớn và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người bệnh. Điều này thể hiện lòng tử bi và tôn trọng giá trị cuộc sống, quan tâm đến tất cả các nhóm dân số, bao gồm cả những người trong hoàn cảnh khó khăn nhất. Theo lập luận của Giáo hội, sự sống là thánh thiêng và do Thiên Chúa ban tặng, vì vậy, không ai có quyền kết thúc cuộc sống của người khác, bất kể hoàn cảnh nào. Sự sống không chỉ giới hạn trên thế gian mà còn là sự sống vĩnh cửu trong Thiên Chúa. Giáo hội phản đối an tử vì vi phạm thiên luật và xúc phạm phẩm giá con người; quyền tự quyết cá nhân không thể vượt qua giá trị thánh thiêng của sự sống, và lòng thương xót không được biện minh cho hành vi giết người. Đau khổ và cái chết được xem là cánh cửa dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu, giúp người Kitô hữu đối diện với chúng với bình an và hy vọng vào sự sống vĩnh hằng trong Chúa Giêsu Kitô.

Từ khóa: An tử, Lòng thương xót, Quyền tự quyết cá nhân, Phẩm giá con người

DẪN NHẬP

Hẳn là nhiều người, thậm chí cả những người Công giáo, nhìn thấy những đau đớn, bế tắc nơi những người già cả, bệnh tật đó, đôi khi cũng thắc mắc tại sao Giáo hội không cho phép an tử, để giúp họ ra đi một cách nhẹ nhàng, thanh thản, chấm dứt mọi đau đớn. Giáo hội có quá hà khắc, lệ luật, thậm chí không có lòng thương cảm? Có cái gì đó lẩn khuất trong tâm trí chúng ta. Chúng ta hãy cùng tìm hiểu nhân quan của Giáo hội trong vấn đề an tử này.

1. Các luận cứ ủng hộ an tử

Với những người ủng hộ an tử, chúng ta có thể thấy hai lập luận nổi bật nhất họ đưa ra, đó là luận cứ lòng thương xót và luận cứ quyền tự quyết cá nhân.¹

Luận cứ lòng thương xót

Trong các luận cứ ủng hộ an tử thì luận cứ “giết vì lòng thương xót” là luận cứ phổ biến, thông thường nhất, tức được nhiều người đưa ra để biện minh cho việc an tử. Đây cũng là luận cứ xem ra có tính thuyết phục nhất. Quả vậy, mấy ai mà không xót xa thương cảm khi nhìn thấy một con người phải quần quai trong đau đớn tột cùng, hoặc không còn hy vọng gì nữa khi phải sống cả cuộc đời còn lại trong đau khổ, bế tắc.

Luận cứ giết vì lòng thương xót cho rằng, việc kết liễu mạng sống của những người đau khổ tột cùng hoặc những người không còn hy vọng phục hồi, theo ý muốn của chính họ, là việc làm thể hiện lòng từ bi trắc ẩn, lòng thương xót. Những đau khổ mà họ đang chịu đựng là quá sức, là vô lý, không nhất thiết phải chịu, và chỉ những ai đang trải qua mới cảm nhận được nó khủng khiếp biết chừng nào. Do đó, một khi họ mong muốn, người thầy thuốc cần giúp kết liễu mạng sống của họ, để giải thoát họ khỏi đau đớn. Việc làm đó là vì lòng thương xót dành cho họ. Trong trường hợp này, người thầy thuốc không hề có tội hay lỗi gì. Ngược lại, đứng nhìn họ đau đớn vẫy vùng trong đau đớn mới là tàn ác, là phi nhân.²

Luận cứ quyền tự quyết cá nhân

Những người ủng hộ an tử dựa vào quyền “tự quyết cá nhân” nài đến quyền tự do cá nhân. Những người này cho rằng, phẩm giá căn bản của con người hệ tại ở tự do, mỗi người đều có quyền tự do cá nhân được pháp luật bảo vệ. Chẳng hạn như quyền hôn nhân, sinh sản, giáo dục, cùng các quyền tự do khác. Hơn nữa, vì là xét về chính bản thân mình, nên họ cho rằng, con người hoàn toàn tự do kiểm soát thân xác và mạng sống mình. Đó phải là một sự tự do đúng đắn và tuyệt đối vì nó hoàn toàn xảy ra nơi chính bản thân mình mà không ảnh hưởng đến người khác. Tôn trọng tự do đó nơi cá nhân là tôn trọng phẩm giá của một con người. Hơn nữa, họ còn cho rằng, phẩm giá của con người sẽ không nguyên vẹn khi họ phải chịu những đau khổ vô lý, không đáng. Vì vậy, luận cứ ủng hộ an tử dựa vào quyền tự quyết cá nhân yêu cầu pháp luật phải bảo vệ quyền được an tử khi bệnh nhân mong muốn được giúp đỡ để kết liễu mạng sống mình.³

¹ X. Trần Mạnh Hùng, *an tử và trợ tử dưới nhãn quan thần học luân lý*, Dg. Nguyễn Đình Diễm (Hà Nội: Tôn Giáo, 2004), tr. 92

² X. Trần Mạnh Hùng, sđd, tr. 92-93.

³ X. Trần Mạnh Hùng, sđd, tr. 95.

2. Lập luận của Giáo hội

Trước khi bắt đầu tìm hiểu các lập luận của Giáo hội về an tử, chúng ta biết rằng, Giáo hội không chấp nhận hành vi an tử. Tuyên ngôn về *An tử* của Bộ Giáo Lý Đức Tin khẳng định rằng:

Cần phải khẳng định cách mạnh mẽ một lần nữa rằng, không ai hoặc không điều gì bằng bất cứ cách thức nào có thể cho phép việc giết chết con người vô tội, dù đó là phôi, thai, hài nhi, người trưởng thành, người già, người khổ sở vì bệnh nan y vô phương cứu chữa hay người hấp hối. Ngoài ra, không ai được phép yêu cầu hành vi giết người này, dù là cho chính mình hay cho người được ủy thác cho mình coi sóc. Cũng không được chấp thuận hành vi này, dù là minh nhiên hay mặc nhiên. Không một quyền bính nào được lấy pháp luật mà khuyến làm hoặc cho phép làm một hành vi như thế. Bởi lẽ, đây là sự vi phạm thiên luật, là sự xúc phạm phẩm giá con người, là tội ác chống lại sự sống và là sự tấn công vào cộng đồng nhân loại”⁴

Sự sống thánh thiêng và quyền làm chủ của Thiên Chúa

Trong lời khẳng định trên, Giáo hội cho chúng ta thấy, an tử là một hành vi chống lại thiên luật. Quả vậy đối với đức tin Công giáo, mạng sống con người có một giá trị thiêng liêng cao cả. Sự sống là do Thiên Chúa ban. Con người được chia sẻ với sự sống thần linh của Thiên Chúa vì sự sống con người không chỉ giới hạn trong khi còn sống trên thế gian nhưng là sự sống muôn đời trong Thiên Chúa.⁵ Chính vì tính thánh thiêng đó mà con người không có quyền xâm phạm đến sự sống của người khác hay của chính mình.

Sự sống có tính thánh thiêng là do bởi phát xuất từ Thiên Chúa, do vậy chỉ có Thiên Chúa mới có quyền trên sự sống và sự chết của con người. Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa Thiên Chúa nắm trong tay quyền sinh sát thì Người tùy tiện đối xử hay đe dọa sự sống con người, nhưng Người luôn chăm sóc tốt nhất đối với con người. Và không chỉ riêng Thiên Chúa, nhưng Người con mời gọi con người cùng cộng tác với Thiên Chúa để “*bảo vệ và thăng tiến sự sống, tôn kính và yêu thương sự sống. Con người được mời gọi tham gia cộng tác và trở nên người quản lý, cộng tác với Thiên Chúa để xây dựng sự sống.*”⁶

Thế nhưng, khi nói rằng sự sống có tính thánh thiêng vì nó phát xuất từ Thiên Chúa, đối với những người không cùng niềm tin Công giáo, sẽ khó mà thuyết phục được họ. Tuy nhiên, ngoài những lập luận dựa trên đức tin, Giáo hội còn đưa ra những lập luận cho thấy tính thánh thiêng của sự sống là cảm nghiệm vốn có trong mọi người. Nỗi sợ hãi cái chết và khát khao sự sống trong mỗi con người là một cảm nhận tự nhiên sâu xa trong thân phận con người. Bất cứ ai cũng cảm nhận được giá trị thánh thiêng này nhờ lý trí. “*Giá trị ở đây là một giá trị mà bất cứ người nào cũng có thể nắm bắt nhờ ánh sáng của lý trí, và vì vậy nó nhất thiết liên quan tới mọi người.*”⁷

⁴ Trần Mạnh Hùng, sđd, tr. 327.

⁵ X. Gioan Phaolô II, Thông điệp *Tin mừng sự sống* (1995), số 38.

⁶ Ibid., số 42.

⁷ Ibid., số 101.

Ta cũng biết rằng, luân lý truyền thống nơi hầu hết mọi tôn giáo, mọi văn hóa không chấp nhận an tử. Chẳng hạn, lời thề hyppocrates cho thấy, không được giết người vô tội trong bất cứ hoàn cảnh nào. An tử là đi ngược lại với luân lý truyền thống. Tính thánh thiêng của sự sống là phổ quát mà như nhà xã hội học Edward Shils diễn tả: “*nếu sự sống không được coi là thánh thiêng thì chẳng có gì là thánh thiêng nữa.*”⁸

Xét về quyền tự quyết cá nhân

Như đã bàn luận trên đây, sự sống con người là thánh thiêng, chỉ một mình Thiên Chúa mới có quyền trên sự sống con người. Con người chỉ là quản lý, cộng tác với Thiên Chúa để xây dựng sự sống đó. Do vậy, con người không có quyền tuyệt đối trên sự sống của chính mình và tha nhân.

Hơn nữa, xét về mặt xã hội, con người là một phần tử của một tập thể xã hội, do đó con người không thể cư xử như một cá nhân đơn lẻ, tách biệt, tự mình quyết định, thích gì thì làm nấy. Trái lại, con người sống trong xã hội nên phải tùy thuộc vào xã hội. Ngoài những đặc quyền của một cá nhân khi sống trong xã hội, con người phải tuân thủ những quy định chung để giữ vững cơ cấu xã hội. Thậm chí lợi ích chung của xã hội phải đặt trên lợi ích riêng của một cá nhân.

Đức Gioan Phaolô II cho thấy, người ta đòi quyền tự quyết cá nhân trong việc kiểm soát sự sống là do quan niệm sai lầm về tự do, tán dương tự do tuyệt đối, sống ích kỷ, không có chỗ cho tình liên đới, mở ra với tha nhân. Một mặt người ta hô hào nhân quyền, tôn trọng phẩm giá con người, mặt khác họ lại kêu gào đòi quyền được giết chết sự sống con người. Đây là một nghịch lý đau đớn tấn công trên sự sống con người.

Quả vậy, khi hợp pháp hóa quyền được an tử, sự sống không còn là một ranh giới bất khả xâm phạm. Cái hàng rào “*người không được giết người*” (Xh 20,13) đã bị lật nhào, khiến người ta coi rẻ sự sống, có nguy cơ thay đổi nhận thức xã hội về những người già, người bệnh, người thiếu năng, những người yếu thế, những người bị loại bỏ, bị gạt ra ngoài lề xã hội, bị đàn áp. Chính họ đến một lúc nào đó, dù muốn hay không, phải biện minh cho sự hiện hữu của chính mình. Họ nên sống hay nên chết? Họ có giá trị gì, gánh nặng gì cho xã hội? Đó là lúc mà con người sống trong xã hội đáng ra phải được nâng đỡ nhất thì lại bị ghẻ lạnh, cô độc, loại trừ. Người ta đem sự sống ra bỏ phiếu nhân danh tự do cá nhân, số đông sẽ được ủng hộ. Cuối cùng thì tự do cá nhân đã trở thành thứ tự do của kẻ mạnh đàn áp, chống lại những kẻ yếu bị buộc phải khuất phục. Lúc này thì cái gọi là quyền tự quyết cá nhân đã khiến những hô hào tôn trọng phẩm giá con người của các quốc gia trở thành sự chối bỏ, loại trừ chính con người.⁹

Xét về lòng thương xót

Lòng thương xót là một luận cứ mạnh mẽ được nhiều người ủng hộ an tử nêu ra. Quả vậy, thật khó mà không động lòng trắc ẩn trước những nỗi đau đớn tột cùng, những bé tắc tuyệt vọng của những người đang phải gánh chịu những đau đớn đó. Là một con người, không chỉ những người đang phải chịu mà ngay cả những người chứng kiến lắm khi cũng cầu mong cho

⁸ Trần Mạnh Hùng, sdd, tr. 111.

⁹ X. Gioan Phaolô II, Thông điệp *Tin mừng sự sống* (1995), số 19.

họ được chết lành. Có một người bạn sau khi xem một bộ phim về chủ đề đau khổ và an tử, đã cảm thấy bức mình và hỏi tôi tại sao Giáo hội lại không cho phép họ được an tử. Anh thừa biết luật Giáo hội không cho phép nhưng vẫn thấy khó chịu. Bộ phim đã quá thuyết phục được anh, đánh trúng vào lòng trắc ẩn của anh trước những hoàn cảnh đốn đau nghiệt ngã.

Lòng trắc ẩn là một cảm nghiệm chung với tất cả mọi người. Tuy nhiên, đối với luân lý Kitô giáo, lòng trắc ẩn không bao giờ được dùng để biện minh cho các hành vi luân lý. Không thể lấy mục đích biện minh cho phương tiện. Trong trường hợp lòng trắc ẩn đòi quyền được an tử, xâm phạm trực tiếp đến sự sống là bất nhân, là không thể chấp nhận được. Lòng trắc ẩn đó chúng ta có thể hiểu được nhưng nó bị bóp méo, bị đặt sai chỗ.¹⁰

Thay vì nhân danh lòng thương xót để giết chết người vô tội, chúng ta cần phải đặt lại lòng thương xót của mình đúng chỗ. Thật vậy, những người già, người bệnh là những người đang ở trong giai đoạn cần nhất đến tình yêu thương, sự quan tâm nâng đỡ chia sẻ của chúng ta. Chúng ta cần để ý tới nỗi đau thể xác lẫn tinh thần của họ. Với những kỹ thuật y tế hiện đại ngày nay, chúng ta có nhiều phương tiện để giảm bớt đau đớn thể xác cho họ. Hơn nữa, theo các nghiên cứu thì *“ít khi bệnh nhân phải khổ sở vì nỗi đau ngoài sức chịu đựng. Đúng ra, họ bày tỏ những nỗi lo sợ: sợ mất tự chủ bản thân, sợ trở thành gánh nặng, sợ phải sống lệ thuộc vào sự chăm sóc của người khác và sợ mất sự đàng hoàng phẩm giá thường thấy ở người bệnh trong giai đoạn cuối.”*¹¹

Do vậy, điều quan trọng trên hết là nghĩa cử tình yêu, chăm sóc, quan tâm ta dành cho họ. Chúng ta phải thực sự thấu hiểu điều này để tận tâm dốc lòng lo lắng cho họ. Không để người già, người đau bệnh cảm thấy mình là gánh nặng, vì ta thật tâm chăm sóc và muốn phục vụ, chia sẻ, động viên họ. *“Sự đồng cảm chân thật khiến ta chia sẻ nỗi đau của người khác chứ không giết chết người đang chịu sự đau khổ mà ta không mang được nỗi đau ấy.”*¹² Hơn nữa, thật đau lòng khi những người thân thích với họ lại là những người làm việc đó, cả những người thầy thuốc là lương y để cứu sống thì lại giết chết thì thật mâu thuẫn.

Xét về những ý nghĩa của đau khổ

Đức Gioan Phaolô II cho thấy, một trong những lý do khiến người ta bằng mọi giá đòi quyền an tử là vì họ đã không còn ý thức được giá trị ý nghĩa của đau khổ. Thật vậy nền văn hóa chúng ta đang cổ xúy một lối sống hưởng thụ cá nhân. Những gì là sung sướng, thỏa mãn, là khỏe mạnh, đẹp đẽ, trẻ trung thì được tôn sùng. Còn những gì là đau khổ, là tuổi già, bệnh tật lại bị xem là ghê tởm, không thể chấp nhận được, phải tránh, phải loại trừ bằng mọi giá. Đây là hậu quả của một nền văn hóa vắng bóng Thiên Chúa, loại trừ những giá trị siêu việt, thiêng liêng. Chính khi không cảm nhận được về ý nghĩa siêu việt của đời mình, khi xem cuộc đời chỉ là những gì nơi một cuộc sống hữu hạn, hưởng lạc vật chất, sự nối kết giữa con người và Thiên Chúa bị bẻ gãy khiến con người bơ vơ tuyệt vọng trong những giới hạn của chính mình. Cuộc sống với những gánh nặng hiện sinh trở thành một thứ không thể chịu đựng,

¹⁰ Gioan Phaolô II, Thông điệp *Tin mừng sự sống* (1995), số 57.

¹¹ Trần Mạnh Hùng, sdd, tr. 134.

¹² Gioan Phaolô II, Thông điệp *Tin mừng sự sống* (1995), số 66

không muốn chịu đựng. Gánh nặng giờ đây không chỉ là những nỗi đau của thể xác nhưng nghiêm trọng hơn, là sự tuyệt vọng bế tắc của hư vô trống rỗng.¹³

Tuy nhiên, trong nỗi bế tắc và bạo loạn đó, Thiên Chúa vẫn mở ra cho con người một niềm hy vọng để họ tìm lại được ý nghĩa cuộc đời mình, tìm lại được những giá trị nơi đau khổ, lẫn sự chết. Niềm hy vọng đó chính là Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa làm người. Người đã đồng hành với những nỗi đau khổ của con người. Chúa Giêsu là Thiên Chúa, một vị Thiên Chúa toàn năng, không tì vết lại phải xuống trần gian, sống cuộc đời cùng cực của một con người, từ khi sinh ra cho đến lúc chết. Vì yêu mà vốn là Thiên Chúa, Người đã trở nên trọn vẹn một con người ở đây cùng cực mà ngay cả một người thấp hèn khốn khổ nhất vẫn tìm thấy nơi Người có cái gì đó thâm thúy như mình. Một sự gần gũi, cảm thông sâu sắc. Nhờ đó mà họ dám đến với Người và tìm được ủi an, nâng đỡ.

Chúng ta không thể trốn tránh gánh nặng cuộc đời mình. Chúng ta phải đảm đương nó. Nhưng chúng ta không cô đơn. Chúng ta có Chúa Giêsu. Chúa Giêsu đã từng trải qua những đau đớn như chúng ta và còn hơn nữa. Chúa Giêsu hiểu chúng ta. Người đi với chúng ta, đồng hành với những đau khổ cuộc đời chúng ta; nâng đỡ, ủi an chúng ta giữa cuộc đời là biển cả nước mắt này.

Hơn nữa, như Chúa Giêsu đã hứa, càng chịu đau khổ vì danh Người thì chúng ta càng có một niềm hy vọng lớn lao được sống đời đời. Khi thấy hai chị em Matta và Maria cùng nhiều người đau buồn, khóc thương cho kẻ đã chết, thì Người chạnh lòng thương và an ủi họ: “*Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết*” (Ga 11, 15-16). Người đã chữa nhiều kẻ bị bệnh tật về thể xác, đặc biệt đã cứu anh Ladarô sống lại từ cõi chết. Tuy vậy, qua phép lạ này, Chúa Giêsu không chỉ cho thấy Người có thể làm cho con người sống lại từ cõi chết, để họ được sống thêm một khoảng thời gian nữa trên cõi đời này; nhưng trên hết, Người muốn họ tin rằng, Người có thể ban cho thân xác và linh hồn họ được sống lại sau khi đã trải qua cái chết thể xác ở đời này, như chính lời cô Matta thưa với Chúa: “*Con biết em con sẽ sống lại, khi kẻ chết sống lại trong ngày sau hết*” (Ga 11, 24), và hơn thế nữa, đó sẽ là cuộc sống hạnh phúc vĩnh hằng, miễn là họ sống và tin vào Người.

Báo “Tuổi Trẻ Cuối Tuần” ngày 05/11/2017 có đăng câu chuyện về Betsy¹⁴, một người mắc bệnh hiểm nghèo, đã xin được chết nhờ sự trợ giúp của y học. Trong ngày cuối cùng của cuộc đời, cô đã tổ chức một bữa tiệc mừng, và mời nhiều người bạn đến tham dự bữa tiệc đó với điều kiện không ai được khóc, ai cũng phải vui cười. Chính bản thân cô cũng tươi cười với mọi người, như thể đó là ngày hạnh phúc của đời cô. Khi tiệc đã tàn và đến giờ tiêm thuốc trợ tử, vị bác sĩ đưa cô vào phòng cách ly. Tất cả mọi người đã rơi lệ. Cô nhìn thấy mọi người khóc và chính cô cũng rơi lệ. Khi cánh cửa phòng đóng lại, có một tiếng hét phẫn uất gào thét lên từ trong phòng kín. Đó là tiếng hét của nỗi tuyệt vọng, của sự bất mãn, của sự không chấp nhận.

¹³ Gioan Phaolô II, Thông điệp *Tin mừng sự sống* (1995), số 23.

¹⁴ X. Quỳnh Trung (chuyển ngữ), “Buổi lễ tái sinh của Betsy,” truy cập ngày 10-08-2021, <https://tuoitre.vn/buoi-le-tai-sinh-cua-betsy-1406173.htm>.

Con người sợ đau khổ, sợ chết. Thế nhưng, người Kitô hữu can đảm đối diện với đau khổ, với cái chết, bởi chúng ta có một niềm tin, một niềm hy vọng nơi Chúa Giêsu Kitô. Chúng ta tin Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa đã đến thế gian, chịu chết vì tội chúng ta để cứu chuộc chúng ta. Những người công chính, sau khi trải qua cái chết nơi trần gian này, sẽ được “sống muôn đời với Đức Kitô phục sinh, Đấng sẽ làm cho họ sống lại vào ngày sau hết” (GLHTCG số 989). Như vậy, chúng ta tin đau khổ hay cái chết không thể làm cho cuộc đời chúng ta ra hư vô. Cuộc đời nơi dương thế không còn là cuộc đời duy nhất chúng ta có, mà thực ra đó chỉ là cuộc sống tạm bợ ngắn ngủi. Cuộc đời mà chúng ta mong chờ chính là sự sống lại vĩnh cửu sau khi chết. Chính vì vậy, sự đau khổ, sự chết đối với chúng ta không còn là một định mệnh không thể tránh hay phải cam chịu, nhưng là cánh cửa đưa chúng ta vào cõi sống vĩnh hằng hoan lạc cùng với Chúa Giêsu Kitô.

TẠM KẾT

Niềm tin vào sự sống vĩnh cửu đời sau giúp người Kitô hữu sống bình an, thanh thản, can đảm đối diện với đau khổ, với sự chết. Chúng ta tin Chúa Giêsu Kitô và sống theo lời Người dạy, dám đón nhận đau khổ để cùng kết hiệp với những đau khổ của Người, chúng ta dám chết cho tội lỗi (Rm 6, 11), chết cho con người cũ, cho xác thịt (Rm 6 – 8), cho những gì thuộc về thế gian (Cl 2, 20). Các thánh tử đạo đã chết để làm chứng cho niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô. Chúng ta cũng chết mỗi ngày trong cuộc đời chúng ta những xấu xa, tội lỗi, để làm chứng về Người và như lời của thánh Phaolô, chúng ta có niềm hy vọng được sống lại cùng Người (2 Tm 2, 11). Một khi vượt qua những đau khổ và sự chết thể xác vì danh Chúa Giêsu Kitô, ta được sống lại cùng Người, được hưởng một cuộc sống viên mãn đời đời và sẽ không bao giờ phải chết (Ga 11, 26) hay phải đau khổ nữa.

Tài Liệu Tham Khảo

- X. Gioan Phaolô II, Thông điệp *Tin mừng sự sống* (1995), số 38.
- Gioan Phaolô II, Thông điệp *Tin mừng sự sống* (1995), số 57.
- Gioan Phaolô II, Thông điệp *Tin mừng sự sống* (1995), số 66
- Gioan Phaolô II, Thông điệp *Tin mừng sự sống* (1995), số 23.
- X. Quỳnh Trung (chuyển ngữ), “Buổi lễ tái sinh của Betsy,” truy cập ngày 10-08-2021, <https://tuoitre.vn/buoi-le-tai-sinh-cua-betsy-1406173.htm>.
- X. Trần Mạnh Hùng, *an tử và trợ tử dưới nhãn quan thần học luân lý*, Dg. Nguyễn Đình Diễm (Hà Nội: Tôn Giáo, 2004), tr. 92

Lối thoát nào cho người trẻ trước vấn nạn Phá thai?

What are the solutions for young people facing the problem of abortion?

Ts. Nguyễn Năng^{1*}, O.P.

¹ Học Viện Liên Dòng Phaolô Nguyễn Văn Bình, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com

<https://doi.org/10.54855/csl.24426>

Copyright (c) 2024 Nguyễn Năng

Received: 29/05/2024

Revision: 24/06/2024

Accepted: 25/06/2024

Online: 26/06/2024

ABSTRACT

The issue of abortion is becoming increasingly serious in Vietnam, with the highest rate in Asia and the fifth highest in the world. The Catholic Church strongly opposes abortion, considering life to be a sacred gift from God and the foundation of all fundamental rights. To address this, comprehensive sex education is essential, helping young people understand, respect human dignity, and recognize the value of life. This education should make them sensitive, confident, and able to avoid difficult situations. Accompanying young people is the top priority of the Church. They need guidance from family, teachers, and spiritual mentors. Families, as the first place of education, must take on this responsibility. Educators and youth pastoral workers need to be professionally capable of providing support. Emphasizing sex education and the value of life helps young people make the right choices and protect life.

Keywords: Abortion, sex education, youth guidance

TÓM LƯỢC

Vấn đề phá thai đang nghiêm trọng ở Việt Nam, với tỷ lệ cao nhất Châu Á và đứng thứ năm thế giới. Giáo hội Công giáo phản đối mạnh mẽ, coi sự sống là món quà thiêng liêng từ Thiên Chúa và nền tảng của mọi quyền căn bản. Để giải quyết, cần giáo dục giới tính toàn diện, giúp người trẻ hiểu biết, tôn trọng nhân phẩm và nhận ra giá trị của sự sống. Giáo dục này phải giúp họ nhạy cảm, tự tin và tránh tình huống khó xử. Đồng hành với người trẻ là ưu tiên hàng đầu của Giáo hội. Họ cần sự hướng dẫn từ gia đình, giáo viên và linh hướng. Gia đình, là nơi giáo dục đầu tiên, cần đảm nhận trách nhiệm này. Các nhà giáo dục và mục vụ giới trẻ phải có khả năng hỗ trợ chuyên môn. Nhấn mạnh giáo dục giới tính và giá trị sự sống giúp người trẻ lựa chọn đúng đắn và bảo vệ sự sống.

Từ khóa: Phá thai, giáo dục giới tính, đồng hành với người trẻ

DẪN NHẬP

“*Bản thân còn chưa lo được thì sinh con ra lấy gì để lo!*” Đó là câu trả lời của một bạn trẻ tại một Hội thảo khi được Bác sĩ đặt câu hỏi: “*Nếu như có thai ngoài ý muốn thì các bạn sẽ làm gì?*” Thật may, phần đông cử tọa đều “*say NO*” với việc Phá thai và chỉ lác đác những

*cánh tay giơ lên khi chấp nhận “say YES”.*¹ Có lẽ, vấn nạn Phá thai đã trở nên “hot” hơn nhiều độ chùng mười đến mười lăm năm trở lại đây. Cũng tại cuộc Hội thảo trên, thuyết trình viên đã đưa ra những thống kê cho thấy đất nước hình chữ S này đang vươn lên đứng thứ nhất trong khu vực Châu Á và đứng thứ năm trên thế giới về tỷ lệ nạo phá thai. Do đó, việc giáo dục giới tính và đồng hành có lẽ là bước đi càng sớm càng tốt và là cách thức hữu hiệu cho người trẻ hôm nay khi họ bước vào tuổi dậy thì và ngưỡng cửa trưởng thành. Đặc biệt là đối với người trẻ Công giáo, họ cần tiếp cận với một lối giáo dục toàn diện cả về tâm sinh lý lẫn luân lý Kitô giáo.

Nền tảng luân lý Kitô giáo

Trước vấn nạn Phá thai, lập trường của Giáo hội là không được phép nạo phá thai. Giáo huấn luân lý Kitô giáo luôn luôn coi hành vi phá thai là một trọng tội. Công đồng Vaticanô II khẳng định rằng:

Tất cả những gì chống lại sự sống như giết người, diệt chủng, **phá thai**, an tử; tất cả những gì xâm phạm đến sự toàn vẹn con người cả về thể xác và tinh thần; tất cả những gì xúc phạm đến phẩm giá con người, biến con người trở thành ngang hàng như dụng cụ thuần túy để thu lợi: Tất cả những hành động đó là hành vi xúc phạm nặng nề đến vinh danh của Đấng Tạo Hóa.²

Giáo lý HCTCG dạy:

Ngay từ thế kỷ thứ nhất, Hội Thánh đã khẳng định mọi vụ phá thai đều là tội ác luân lý. Giáo huấn đó không thay đổi. Giáo huấn đó vẫn luôn luôn không thể thay đổi. Việc phá thai trực tiếp, nghĩa là, hoặc được muốn như mục đích hoặc được muốn như phương tiện, đều trái ngược một cách nghiêm trọng với luật luân lý.³

Giáo Luật 1983 ghi rõ rằng: “Người nào thi hành việc phá thai và nếu việc phá thai có hiệu quả, thì bị phạt tuyệt thông tiền kết - nghĩa là không cần ai phải ra phạt, mà khi mình phá là mình tự động bị phạt tuyệt thông.”⁴

Bên cạnh đó, Bộ Giáo Lý Đức Tin khẳng định:

Sự sống của con người là thánh thiêng, bởi vì ngay từ nguồn gốc nó bao hàm ‘hành động sáng tạo của Thiên Chúa’ và mãi mãi nằm trong một mối quan hệ đặc biệt với Đấng Tạo Hóa, cứu cánh duy nhất của nó.⁵

Cần phải tôn trọng sự sống con người ngay từ khi bắt đầu quá trình sinh sản. Từ khi trứng thụ tinh, đã có một sự sống mới bắt đầu, không phải của cha, cũng không phải của mẹ.

¹ Hoa Nữ, “Nếu lỡ có thai ngoài ý muốn em sẽ chọn phá thai!,” Truy cập ngày 17-06-2021, <https://thanhnien.vn/gioi-tre/neu-lo-co-thai-ngoai-y-muon-em-se-chon-pha-thai-1133790.html>.

² Công đồng Vaticanô II, Hiến chế mục vụ *Vui mừng và Hy vọng*, số 27.

³ *Giáo lý Hội Thánh Công Giáo*, số 2271.

⁴ *Giáo Luật*, điều 1398.

⁵ Bộ Giáo lý Đức tin, *Huấn thị Ông ban sự sống* (22-2-1987), nhập đề, số 5.

Đúng hơn đó là sự sống của một con người mới sẽ được phát triển riêng. Sự sống ấy sẽ không bao giờ trở thành người được nếu đã không là người.”⁶

Tựu trung, hành vi phá thai được Giáo hội kết luận là tội ác ghê tởm chống lại sự sống: “*Sự sống ngay từ lúc thụ thai đã phải được giữ gìn hết sức cẩn thận: phá thai và giết trẻ sơ sinh là những tội ác ghê tởm.*”⁷

Từ những giáo huấn nền tảng vững chắc của Giáo hội trên đây, chúng ta có thể thấy giá trị của sự sống cao quý biết chừng nào, vì đó là một hồng ân vô giá mà Thiên Chúa ban tặng, và vì con người là một nhân vị được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa, là một cái gì có tính cách linh thánh vì sự sống phát xuất từ Thiên Chúa và thuộc về Thiên Chúa. Do đó, Giáo hội luôn nhắc nhở con cái mình cần phải tôn trọng sự sống vì không có gì gần gũi con người hơn sự sống của chính mình, đừng đến sự sống là đừng đến chính con người. Tôn trọng sự sống là khởi nguồn của mọi tôn trọng các quyền căn bản của con người. Bởi đó, việc bảo vệ sự sống của con người ngay từ giai đoạn thụ thai cho tới lúc sinh hạ và mãi trong tương lai là việc làm hết sức quan trọng, vì “*con người được gọi tới sự sống sung mãn vượt xa những chiều kích của cuộc sinh tồn trên trái đất này, bởi vì đó là sự tham dự vào chính sự sống của Thiên Chúa.*”⁸

Cần một lối đi

Quả là cần thiết và cấp bách cho giới trẻ ngày nay khi họ đang đối diện với “con lốc xoáy” của cuộc sống. Bao nhiêu điều đang thu hút và lôi kéo họ vào lối sống hưởng thụ từ vật chất đến tinh thần, mà trong đó, chuyện hưởng thụ tình dục là không thể tránh khỏi. Quả là một thế giới đầy khủng hoảng phản ánh một lối văn hóa đang khai thác người trẻ trên nhiều khía cạnh. Trong Tông huấn *Đức Kitô Hằng Sống, Christus Vivit*, Đức Phanxicô đã trình bày sự ảnh hưởng nghiêm trọng của nền văn hóa “lợi dụng” rằng, người trẻ sẽ bị khai thác vào tất cả các mục đích chính trị, kinh tế, giải trí,... khiến đức tin của người trẻ bị lung lay và họ trở nên đau khổ gấp bội.⁹ Hơn hết, vấn đề các thanh niên thiếu nữ đang trong thảm cảnh nô lệ tình dục cần một sự quan tâm và một lối thoát. Vậy, là những nhà đào tạo, những người có thẩm quyền và tất cả những ai quan tâm tới người trẻ trong vấn đề phá thai, chúng ta sẽ nghĩ như thế nào và cần một hướng đi thực tế và cấp thiết?

Phổ cập giáo dục giới tính

Đứng trước tình cảnh của những người trẻ là tương lai cho xã hội nói chung và Giáo hội nói riêng, Công Đồng Vaticanô II đề cập đến sự cần thiết phải có về “một nền giáo dục giới tính tích cực và khôn ngoan”, dành cho thanh thiếu niên “dần theo năm tháng khi chúng lớn lên” và “phải lưu tâm đến những tiến bộ của tâm lý học, sư phạm và giáo dục, để có thể phát triển hài hòa những khả năng thể lý, luân lý và tinh thần... Hơn nữa, Công đồng cũng tuyên bố rằng, các em thiếu nhi và thanh thiếu niên có quyền được hướng dẫn để biết lượng định những

⁶ Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên ngôn *Về việc phá thai*, III. 12.

⁷ Công đồng Vaticanô II, Hiến chế mục vụ *Vui mừng và Hy vọng*, số 51.

⁸ Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae*, số 2.

⁹ ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Christus Vivit*, số 72-80.

giá trị luân lý với một lương tâm ngay thẳng, biết quý trọng những giá trị ấy hầu tin nhận và yêu mến Thiên Chúa cách hoàn hảo hơn.¹⁰

Quả vậy, với sự phát triển thượng tầng cũng như hạ tầng của thời đại này, những nhà đào tạo và nhà chức trách của Giáo hội địa phương sẵn có những phương tiện hữu ích về số lượng cũng như chất lượng để đưa ra một sự phổ cập giáo dục giới tính toàn diện, nhanh chóng và thực tế để những người trẻ nắm bắt được những kiến thức hữu ích và chính xác. Đó cũng chính là trách nhiệm cao cả mà Giáo hội luôn chú trọng tới việc bảo vệ và thăng tiến sự sống, tôn trọng và yêu mến sự sống, đó là nhiệm vụ Thiên Chúa trao cho mọi người, khi kêu gọi họ tham dự vào (x. St 1,28).¹¹ Để thuận tiện và có hiệu quả, có lẽ sự hợp tác giữa các trường học xã hội và Giáo hội là điều cần thiết vì sự đào tạo toàn diện tâm sinh lý và luân lý Kitô giáo sẽ làm nên sự phát triển sâu – rộng – cao cho người trẻ.

Điều may mắn cho con người ngày hôm nay khi nhiều nhà hoạt động, những người thành tâm thiện chí với việc cố võ và bảo vệ sự sống, đang ngày càng “nở rộ” qua nhiều hình thức khác nhau. Đó là “tiếng nói” cấp bách và khẳng định giá trị của sự sống nơi con người. Tại các trường học và các cơ quan của xã hội cũng như các đoàn thể của Giáo xứ, sự phối hợp giữa Công giáo và xã hội ngày càng có bước tiến sâu xa nhằm phổ cập các thông tin quan trọng cho cả giới trẻ, gia đình trẻ và các học viên Dự tòng – Hôn nhân. Qua các buổi thuyết trình hội thảo, diễn đàn và khóa học ngắn hạn, có lẽ người trẻ hôm nay không thiếu phương thức tiếp cận sự hiểu biết về phát triển giới tính, cũng như những thông tin về vấn nạn phá thai ngày nay. Điều quan trọng là những người trẻ nắm bắt được gì và phản ứng ra sao trước bối cảnh của cuộc sống hiện đại.

Đối với vấn đề giáo dục giới tính của người trẻ, Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng, nên giúp đỡ để họ nhận ra và đi tìm các ảnh hưởng tích cực, trong khi xa tránh những điều có thể làm tê liệt khả năng yêu thương của họ. Cần “*một ngôn ngữ mới và thích đáng hơn để dẫn nhập trẻ em và các thiếu niên vào chủ đề tính dục.*”¹² Ngài nói tiếp:

Nền giáo dục tính dục nào cổ vũ được **cảm thức thù mị nét na** lành mạnh là nền giáo dục **rất có giá trị**, bất kể một số người ngày nay coi thù mị nét na như phế tích của một thời xa xưa. Thù mị nét na là một phương thế tự nhiên để ta bảo vệ sự tư riêng bản thân và ngăn ngừa ta khỏi trở thành những đối tượng bị lợi dụng. Không có cảm thức thù mị nét na này, lòng âu yếm và tính dục có thể bị gián lược chỉ còn là một ám ảnh đối với dục quan và các tác phong không lành mạnh vốn làm méo mó khả năng yêu thương của ta, và đối với các hình thức bạo lực tính dục có thể dẫn tới việc đối xử vô nhân đạo hoặc gây thương tích cho người khác.¹³

¹⁰ X. CĐ Vat. II, Tuyên Ngôn về Giáo Dục Công Giáo - *Gravissimum Educationis*, 1.

¹¹ Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Evangelium Vitae*, 42.

¹² X. ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Niềm vui tình yêu – Amoris Laetitia*, 281.

¹³ *Ibid.*, 282.

Và Đức Phanxicô khẳng định: “Điều quan trọng là phải dạy họ **biết nhạy cảm** đối với các cách diễn tả khác nhau của lòng yêu thương, **biết quan tâm và sẵn sàng lắng nhau, biết tôn trọng** cách yêu thương và thông đạt có ý nghĩa sâu xa.”¹⁴

Ngoài ra, ngài cũng nhắc nhở rằng:

Giáo dục tính dục cũng bao gồm việc **tôn trọng và đánh giá cao các dị biệt**, như một cách giúp giới trẻ thắng vượt tính chỉ biết có mình, ngõ hầu có thể cởi mở và chấp nhận người khác... Chỉ khi nào hết sợ khác biệt, ta mới **thoát khỏi nỗi trạng lầy mình làm trung tâm**, chỉ lưu tâm tới mình. Giáo dục tính dục nên giúp giới trẻ **biết chấp nhận thân xác họ và tránh cái cao vọng muốn triệt tiêu sự dị biệt giới tính** vì không còn biết phải xử lý với nó ra sao.¹⁵

Như vậy, việc phổ cập giáo dục giới tính theo như tinh thần của Công Đồng Vaticanô II, thì đó là một nền giáo dục *tích cực và khôn ngoan*, cộng thêm *cảm thức cá nhân* mà Đức Phanxicô nhấn mạnh, trong đó, giới trẻ biết học cái toàn diện cho vấn đề giới tính của mình, thoát đi khỏi những việc làm theo bản năng hoặc thiếu hiểu biết.

Đồng hành với người trẻ

Có lẽ, việc đồng hành với người trẻ đang là mối bận tâm lớn của Giáo hội. Trong tông huấn *Christus Vivit*, Đức Phanxicô đã sử dụng ba mươi sáu lần hạn từ “*đồng hành - accompaniment*”. Chỉ riêng trong số 242, hạn từ ấy được lặp lại ba lần và bảy lần trong số 246. Điều đó dấy lên vấn đề cấp thiết của việc đồng hành với người trẻ trong mọi chiều kích, đặc biệt là trước vấn nạn phá thai.

Lẽ tự nhiên, con người lớn lên cần có sự hướng dẫn của người khác về mọi mặt. Do đó, người trẻ tiến bước trên con đường cần có sự đồng hành của những bậc cha mẹ, thầy cô giáo, bạn bè, các vị linh hướng,... Họ là những người truyền cảm hứng với những kỹ năng sống cùng kiến thức đa ngành. Cũng vậy, đứng trước vấn nạn phá thai, việc đồng hành với người trẻ là điều hết sức cần thiết cả về mặt thiêng liêng lẫn bên ngoài, cả về phương diện tinh thần lẫn kiến thức chuyên môn để làm sao họ có thể “*vượt qua bản năng để sống một tình yêu; vượt qua hiểu biết giác quan để đạt tới một sự hiểu biết bằng lý trí; và vượt qua sự lệ thuộc để sống tự do*”¹⁶ nhằm thăng tiến và trưởng thành trong nhân cách làm người và tôn trọng sự sống của chính họ và nơi người khác. Cách đặc biệt, theo *Thư Chung 2019*¹⁷ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, chủ đề năm 2021 là “*Đồng hành với người trẻ trong đời sống gia đình*”. Vậy, trọng tâm của việc đồng hành là những người trẻ ưu tiên hơn trong môi trường gia đình.

Đức Phanxicô nhấn mạnh:

¹⁴ Nt., 283.

¹⁵ Ibid., 285.

¹⁶ Giuse Lê Văn Phượng, FSC., “Đồng hành giúp người trẻ phát triển nhân cách trong thực trạng các vấn đề xã hội Việt Nam hôm nay như là một thách đố trong việc giáo dục đức tin,” *Hiệp Thông*, số 122 (tháng 1 & 2 năm 2021): tr. 104.

¹⁷ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ban hành tại Trung tâm Mục vụ Giáo phận Hải Phòng, ngày 4 tháng 10 năm 2019, số 6.

Người trẻ cần được tôn trọng tự do, nhưng họ cũng cần được đồng hành. **Gia đình phải là nơi thứ nhất của sự đồng hành này.** Sự vụ giới trẻ có thể giới thiệu lý tưởng của sự sống trong Đức Kitô như tiến trình xây dựng một ngôi nhà trên đá (x. Mt 7,24-25). Đối với đa số người trẻ, ngôi nhà ấy, cuộc sống của họ, sẽ được xây dựng trên hôn nhân và tình yêu vợ chồng. Vì thế sự vụ giới trẻ và việc săn sóc mục vụ gia đình cần phải được hội nhập và phối kết, nhằm bảo đảm một sự đồng hành liên tục và thích hợp cho tiến trình ơn gọi.¹⁸

Quả vậy, gia đình là trường học đầu tiên của người trẻ. Nơi đó, những bậc làm cha mẹ phải ý thức đầy đủ vai trò giáo dục và đồng hành với con cái. Sự trưởng thành nhân cách của người trẻ chịu ảnh hưởng sớm nhất và trước nhất là nơi gia đình, “cộng đoàn tiên khởi” của người trẻ. Chính vì vậy, theo tinh thần của *Thư chung 2019*, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đề nghị các mục tử, những người làm công tác mục vụ giới trẻ, đặc biệt là **cha mẹ** “*hãy đồng hành để giúp các thanh thiếu niên lớn lên và trưởng thành về thể lý, tâm lý, tâm linh, và phân định ơn gọi.*”¹⁹ Đó là bổn phận và trách nhiệm của cha mẹ, là những người đồng hành đầu tiên của người trẻ. Theo truyền thống Việt Nam, các gia đình Công giáo có một đời sống đạo chuẩn mực trong cách sống và có sự quan tâm sâu sát trong việc giáo dục con cái của mình về đời sống đức tin và xã hội. Đây được xem là thế mạnh trong việc tiếp cận với “thế giới” của người trẻ, nơi mà họ dùng những ngôn ngữ và thể hiện phong cách sống khác hẳn so với các thế hệ của ông bà và cha mẹ lẫn những vị đồng hành khác.

Thật vậy, Đức Phanxicô khẳng định: Đời sống gia đình như một khung cảnh giáo dục. Nơi đó, người trẻ tiếp cận trước nhất với các giá trị nhân bản, những giá trị sống cốt lõi được thấm thấu qua dòng thời gian thuở ban đầu. Nơi gia đình, người trẻ sẽ được học cách phê phán, nhận định và tập phán đoán từ những kinh nghiệm quý giá của cha mẹ và các thế hệ đi trước. Và hơn hết, người trẻ sẽ được thụ huấn một nền giáo dục hy vọng. Nghĩa là, chúng sẽ được học hỏi và biết suy nghĩ về những trách nhiệm đối với bản thân và tránh lối suy nghĩ “muốn gì có nấy” ở độ tuổi đang muốn thỏa mãn theo sở thích của mình. Và như vậy, những lúc khó khăn và bối rối trong đời sống gia đình có thể dạy người trẻ nhiều bài học quan trọng, vì biết sống tương quan với người khác.²⁰ Những nền tảng đó nói lên tầm quan trọng của việc giáo dục con cái thuộc về trách nhiệm của cha mẹ. Thật là cao cả và cấp bách!

Kế đến, sự đồng hành thuộc về những **nhà đào tạo và những người mục vụ giới trẻ.** Đức Phanxicô nói: “*Chúng ta cũng tin rằng, các chủng sinh và tu sĩ cần có khả năng lớn hơn nữa để đồng hành với các người lãnh đạo trẻ.*”²¹ Đây cũng là trách nhiệm thuộc về các mục tử và những người chuyên về công tác mục vụ giới trẻ theo tinh thần *Thư chung 2019* của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Ngày nay, việc đồng hành với giới trẻ tại Giáo hội Việt Nam đang có dấu hiệu khởi sắc khi các Dòng tu ngày càng quan tâm dần thân vào lãnh vực mục vụ này,

¹⁸ ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Christus Vivit*, 242.

¹⁹ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ban hành tại Trung tâm Mục vụ Giáo phận Hải Phòng, ngày 4 tháng 10 năm 2019, số 7.

²⁰ X. Đức Phanxicô, Tông huấn *Amoris Laetitia*, 274-277.

²¹ ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Christus Vivit*, 245.

và một số Giáo xứ đang đẩy mạnh phong trào Giới trẻ. Cách riêng, đối với các tu sĩ, những người đang dẫn thân trên con đường giúp giới trẻ thiết lập và xây dựng “nguyên lý và nền tảng” cho cuộc đời²², hướng đến huấn luyện một con người toàn diện nơi bản thân họ, thì càng phải đồng hành với giới trẻ hơn nữa trước vấn nạn phá thai.

Trước hết, các vị đào tạo và các tu sĩ cần có chuyên môn về các ngành liên quan đến giới trẻ: tâm lý, sinh lý, luân lý Kitô giáo,... Những nền tảng vững chắc đó sẽ trở nên “cánh tay” đắc lực cho việc đồng hành với các bạn trẻ. Và chính trong lúc khó khăn nhất, sự hiện diện đúng lúc của các vị đồng hành và linh hướng sẽ trở nên “cái phao” cứu thoát họ khỏi tình cảnh nghiêm trọng của việc phá thai. Ngày nay, có rất nhiều ngôi nhà tình thương đang “mọc lên” và trở thành những trung tâm dành cho các bà mẹ và các thiếu nữ “quá độ”. Đây được xem là thành quả của rất nhiều nam nữ tu sĩ và các thiện nguyện viên đã hi sinh cho công cuộc bảo vệ sự sống. Đó là bằng chứng của việc đồng hành với giới trẻ ngay khi họ đã “lầm lỡ” từ việc thiếu hụt kiến thức giáo dục giới tính và sự thỏa mãn đam mê dục vọng.

Để bạn trẻ thấy...

Rốt cuộc, việc đẩy mạnh công tác mục vụ giáo dục giới tính cho giới trẻ và việc đồng hành với họ cho thấy những giá trị bền vững và thiêng liêng của sự sống cũng như những khía cạnh liên quan. Dù trong môi trường nào đi chăng nữa, gia đình hay trường học, xã hội hay Giáo xứ, những người đặc trách làm công tác giáo dục hay đồng hành đều phải giúp các bạn trẻ nhận ra những giá trị cốt lõi và tầm quan trọng trong việc chung tay bảo vệ sự sống trước vấn nạn phá thai đang báo động và đáng lo ngại.

Vẻ đẹp và giá trị thánh thiêng của sự sống

Sự sống của con người từ Thiên Chúa mà đến, đó là ân huệ, là hình ảnh và dấu ấn của Người. Thiên Chúa là Chủ Tể duy nhất của sự sống này: con người không thể định đoạt về nó. Sự sống là giá trị thánh thiêng bất khả xâm phạm được khắc ghi từ thờ ban đầu trong lương tâm mỗi người. Do đó, các bạn trẻ phải nhận ra vẻ đẹp và giá trị của sự sống nơi chính mình là “*một sự thiện hảo mà tình yêu của Chúa Cha phú ban cho một ý nghĩa và một giá trị.*”²³ Từ đó, các bạn trẻ hiểu hơn về tầm quan trọng của việc bảo vệ sự sống và chọn cho mình một quyết định đúng đắn trong các mối tương quan của cuộc sống, nhất là trong tình yêu đôi lứa. Trong tình yêu, các bạn sẽ cảm nếm được niềm vui của đôi bên. Thánh Tôma Aquinô nói rằng, chữ “vui” có ý nói tới việc mở rộng tâm hồn.²⁴ Niềm vui này giúp người trẻ nhận biết và trân trọng vẻ đẹp đích thực - là “giá trị cao cả” của người kia. Vẻ đẹp ấy - khác với dáng vẻ thể lý hay tâm lý - giúp họ cảm nếm, chiêm ngắm và đánh giá tính thánh thiêng của một nhân vị, với thái độ dịu dàng, quan tâm và kính trọng, không cảm thấy nhu cầu bức bách phải chiếm hữu bạn đời.²⁵ Và như vậy, bạn trẻ sẽ cảm thấy niềm vui trọn vẹn trong tình yêu là lúc mở rộng tâm hồn mình, trân quý cái đẹp và sự thánh thiêng của sự sống và nhân vị

²² Xem thêm Lê Hoàng Nam, SJ., “Giúp người trẻ thiết lập ‘nguyên lý và nền tảng’ cho cuộc đời”, *Hiệp Thông*, số 122 (tháng 1 & 2 năm 2021). tr. 166-182.

²³ Thánh Giáo hoàng. Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Evangelium Vitae*, 32.

²⁴ Thánh Tôma Aquinô, *Summa Theologiae* I-II, q. 31, art. 3., ad 3.

²⁵ X. ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Amoris Laetitia*, 126-127.

nơi người khác mà không bị thôi thúc của dục tình chiếm hữu lấy mình mà hành động sai trái dẫn đến những kết quả đáng buồn.

Lương tâm và Dục vọng

Lương tâm “là một phán quyết của lý trí; nhờ đó, con người nhận biết một hành vi cụ thể mình định làm, đang làm hay đã làm, là tốt hay xấu [...]. Nhờ phán quyết của lương tâm, con người ý thức và nhận ra những quy định của luật Thiên Chúa.”²⁶ Dựa trên nền tảng này, người trẻ biết chọn lựa thái độ hay phản ứng phù hợp với tiêu chuẩn luân lý Kitô giáo nhờ được thụ hưởng nền giáo lý đức tin vững chắc. Thế nhưng, trước một cuộc sống hiện đại đầy cám dỗ và đam mê, lương tâm của người trẻ sẽ có lúc rơi vào tình trạng tối tăm, mịt mờ, như thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II nhận định: “*Một khi lương tâm, là con mắt sáng của tâm hồn (x. Mt 22-23), lại gọi “dữ là lành và lành là dữ” (Is 5,20) thì lương tâm ấy đã đi vào con đường sa đọa làm ta phải lo ngại và cũng là con đường đui mù về tinh thần tối tăm nhất*”²⁷ Đó chính là nguy cơ người trẻ rơi vào tình trạng để dục vọng điều khiển chính mình và đưa ra những chọn lựa ngược với luân lý Kitô giáo. Trong tác phẩm *Thần học về thân xác*, ngài đã so sánh dục vọng xác thịt như lửa đốt:

Lửa dục vọng cháy bùng trong con người, nó xâm nhập các giác quan, kích thích thân xác, lôi cuốn các thứ tình cảm và theo nghĩa nào đó chiếm lấy tâm hồn con người. Đam mê phát sinh từ dục vọng xác thịt ấy bót nghệt trong lòng tiếng nói sâu thẳm của lương tâm, ý thức trách nhiệm trước mặt Thiên Chúa.²⁸

Do đó, căn nguyên của nạn phá thai đang gia tăng khủng khiếp trên đất nước hình chữ S này là xuất phát từ việc ảnh hưởng của nền văn hóa hưởng thụ, một xã hội ủng hộ những cách ăn ở nghịch lại sự sống, và nuôi dưỡng cái “văn hoá sự chết”. Bởi vậy, có nhiều đôi bạn trẻ đam mê đi tìm sự thỏa mãn thân xác do dục vọng chi phối. Họ đã để cho đam mê dục vọng bóp nghẹt các sức lực sâu thẳm nhất của lương tâm và của tâm hồn. Họ bỏ quên những lề luật và đạo lý nền tảng của luân lý Kitô giáo. Kết cục là những hậu quả khôn lường cho bản thân và gia đình. Và một khi tình trạng này kéo dài, xã hội lại tạo ra nhiều “cơ chế tội lỗi” thực sự chống lại sự sống như những bệnh viện hay trung tâm nạo phá thai mọc lên rầm rộ.

Hỡi các bạn trẻ

Các bạn hãy biết rằng, nạo phá thai đã không những không giải quyết được khó khăn của cá nhân thiếu nữ và gia đình, mà còn mở ra một vết thương khác trong lòng xã hội của chúng ta vốn đã phải và đang gánh chịu nhiều điều đau khổ. Các bạn hãy nhận thức rõ những sai lầm của việc thỏa mãn dục vọng, để từ đó lánh xa những dịp tội nghịch lại lề luật của Thiên Chúa và vi phạm luân lý Kitô giáo. Hãy nhớ rằng, cuộc đời tuổi trẻ của các bạn đáng sống để cống hiến cho gia đình, xã hội và Giáo hội nữa, chứ không chỉ tìm đến những trào lưu hưởng thụ của nền “văn hóa sự chết”. Các bạn hãy mạnh dạn tiếp cận nền giáo dục giới tính và sự đồng hành của các nhà đào tạo và hữu trách từ gia đình cho đến xã hội và Giáo hội, họ luôn sẵn lòng và hỗ trợ các bạn.

²⁶ *Giáo lý Hội Thánh Công giáo*, số 1778.

²⁷ Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, *Thông điệp Evangelium Vitae*, 24.

²⁸ Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, *Thần học về thân xác*, Dg. Gm. Lu-y Nguyễn Anh Tuấn (Hà Nội: Tôn giáo, 2016), tr. 292.

Đừng chân chừ trước những cơ hội các bạn đang có và hãy chuẩn bị cho mình hành trang kiến thức vững vàng và đầy đủ.

THAY LỜI KẾT

Thay cho lời kết luận, xin dừng lại với những lời tâm đắc từ Thông điệp của Đức Phanxicô gửi các bạn trẻ:

Các con cần ý thức một sự thật căn bản: tuổi trẻ, đó không có nghĩa là chạy theo những thú vui nhất thời và những thành công hời hợt. Nếu muốn cho những năm tháng tuổi trẻ của các con đạt được ý nghĩa của nó trong đời, thì đó phải là một thời gian của quảng đại dần thân, hết lòng cống hiến, một thời gian của những hy sinh không hề dễ dàng nhưng đem lại đầy hoa quả.”²⁹

Tài Liệu Tham Khảo

Hoa Nữ, “Nếu lỡ có thai ngoài ý muốn em sẽ chọn phá thai!,” Truy cập ngày 17-06-2021, <https://thanhnien.vn/gioi-tre/neu-lo-co-thai-ngoai-y-muon-em-se-chon-pha-thai-1133790.html>.

Công đồng Vaticanô II, Hiến chế mục vụ *Vui mừng và Hy vọng*, số 27.

Giáo lý Hội Thánh Công Giáo, số 2271.

Giáo Luật, điều 1398.

Bộ Giáo lý Đức tin, Huân thị *Ơn ban sự sống* (22-2-1987), nhập đề, số 5.

Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên ngôn *Về việc phá thai*, III. 12.

Công đồng Vaticanô II, Hiến chế mục vụ *Vui mừng và Hy vọng*, số 51.

ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Christus Vivit*, số 72-80.

ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Amoris Laetitia*, 126-127.

ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Christus Vivit*, 245.

X. CĐ Vat. II, Tuyên Ngôn về *Giáo Dục Công Giáo - Gravissimum Educationis*, 1.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Evangelium Vitae*, 42.

X. ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Niềm vui tình yêu – Amoris Laetitia*, 281.

Giuse Lê Văn Phụng, FSC., “Đồng hành giúp người trẻ phát triển nhân cách trong thực trạng các vấn đề xã hội Việt Nam hôm nay như là một thách đố trong việc giáo dục đức tin,” *Hiệp Thông*, số 122 (tháng 1 & 2 năm 2021): tr. 104.

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ban hành tại Trung tâm Mục vụ Giáo phận Hải Phòng, ngày 4 tháng 10 năm 2019, số 6.

ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Christus Vivit*, 242.

²⁹ ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Christus Vivit*, 108.

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ban hành tại Trung tâm Mục vụ Giáo phận Hải Phòng, ngày 4 tháng 10 năm 2019, số 7.

X. Đức Phanxicô, Tông huấn *Amoris Laetitia*, 274-277.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Evangelium Vitae*, 24.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, *Thần học về thân xác*, Dg. Gm. Lu-y Nguyễn Anh Tuấn (Hà Nội: Tôn giáo, 2016), tr. 292.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Evangelium Vitae*, số 2.

Thánh Giáo hoàng. Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Evangelium Vitae*, 32.

Thánh Tôma Aquinô, *Summa Theologiae* I-II, q. 31, art. 3., ad 3.

Phá thai và an tử: thực trạng xã hội và quan điểm của Giáo hội

Abortion and Euthanasia: Social Reality and the Church's Perspective

Ts. Nguyễn Văn Lý^{1*}, S.V.D.

¹ Học Viện Liên Dòng Phaolô Nguyễn Văn Bình, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com

<https://doi.org/10.54855/csl.24427>

Copyright (c) 2024 Nguyễn Văn Lý

Received: 29/05/2024

Revision: 25/06/2024

Accepted: 25/06/2024

Online: 26/06/2024

ABSTRACT

The issue of abortion is currently a hot topic in society, particularly concerning the stance of the Church. Abortion is viewed as a condemnable act and a serious violation of the rights of the unborn child and of morality, with the belief that life is a precious gift from God and no one has the right to infringe upon it. Despite modern societal perspectives advocating for personal freedom and population control, the Church's stance remains steadfast in opposing any form of harm to human life, including abortion and euthanasia. Additionally, the Church emphasizes the importance of respecting and protecting life, not only as an individual responsibility but also as a societal duty. Life is considered a precious gift, and everyone has a responsibility to ensure that life "flourishes," safeguarding the inherent value of human life.

Keywords: Abortion, euthanasia, morality, church, society

TÓM LƯỢC

Vấn đề phá thai hiện nay là một điểm nóng trong xã hội, đặc biệt được quan tâm bởi Giáo hội. Phá thai được xem là một hành động đáng lên án và vi phạm trọng đại đối với quyền sống của thai nhi và đạo đức, với quan điểm rằng sự sống là một món quà quý báu từ Thiên Chúa và không ai có quyền phạm vào quyền này. Mặc dù nhiều quan điểm xã hội hiện đại đưa ra lập luận về quyền tự do cá nhân và kiểm soát dân số, quan điểm của Giáo hội vẫn kiên định trong việc phản đối mọi hình thức làm tổn thương đến sự sống con người, bao gồm cả phá thai và an tử chủ động. Đồng thời, Giáo hội nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc tôn trọng và bảo vệ sự sống, không chỉ là trách nhiệm cá nhân mà còn là nhiệm vụ của toàn xã hội. Cuộc sống được coi là một món quà quý báu và mỗi người đều có trách nhiệm đảm bảo sự sống "sinh sôi nảy nở", bảo vệ vững chắc giá trị của cuộc sống con người.

Từ khóa: Phá thai, an tử, luân lý, giáo hội, xã hội

DẪN NHẬP

Ngay ở câu khởi đầu của cuốn Kinh Thánh, chúng ta đọc thấy rằng: “*Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất*” (St 1,1). Thiên Chúa đã mang mọi thụ tạo từ tình trạng hư vô thành tình trạng hiện hữu, tức là tình trạng có sự sống. Ở cao điểm của công trình tạo dựng ấy, Thiên Chúa đã sáng tạo nên một “loài” cao trọng, “loài” đó được dựng nên “*theo hình ảnh Thiên Chúa*” (St 1,27). “Loài” đó có gốc gác chẳng cao sang gì, từ bụi đất thôi, nhưng đã được Thiên

Chúa “*thổi sinh khí vào lỗ mũi*” (St 2,7) và kể từ đó, nó được gọi là con người, có sự sống. Như thế, sự sống ấy là một phần thưởng nhưng không mà Thiên Chúa ban cho những kẻ chẳng có công trạng gì. Sự sống ấy được trao ban là để con người gìn giữ, thăng tiến và phát triển nó, chứ không phải là để “muốn làm gì thì làm,” không phải muốn xây, muốn phá, muốn yêu, muốn ghét tùy ý. Đúng hơn, con người có trách nhiệm nghiêm túc trong việc làm cho sự sống đó được “*sinh sôi nảy nở*” (St 1,28). Dưới nhãn quan Kitô giáo, chúng ta cùng bàn về vấn đề tôn trọng sự sống này qua vấn nạn phá thai và an tử.

I. Vấn đề phá thai, thực trạng xã hội và quan điểm của Giáo hội

1. Vấn đề phá thai

Một số khái niệm liên quan

Phá thai là hành động tự ý và cố tình đình chỉ việc mang thai, tức là giết chết thai nhi bằng cách loại nó ra khỏi bụng mẹ bằng một liệu pháp nào đó. Tuy vậy, chúng ta cũng cần lưu ý rằng, việc một thai nhi bị chết trong bụng mẹ không phải lúc nào cũng có nguyên nhân từ việc phá thai. Vì thế, việc hiểu biết các khái niệm có liên quan đến vấn đề này cũng là điều mà chúng ta cần quan tâm.

Sẩy thai cũng là một trong những nguyên nhân gây ra cái chết của thai nhi. Tuy nhiên, sẩy thai là sự hư thai cách tự nhiên, không phải là kết quả của một hành vi có chủ ý. Theo nghiên cứu của giới y khoa thì có khoảng một phần ba sự mang thai đã hư trong bốn tuần lễ đầu sau khi mang thai. Thông thường, người ta không nhận ra việc sẩy thai này một cách dễ dàng bởi lẽ nó thường trùng lặp với kỳ kinh cuối, dẫn đến muộn.¹

Phá thai trị liệu là việc cố tình loại bỏ thai nhi ra ngoài nhưng vì mục đích cứu lấy mạng sống của người mẹ hoặc ngăn ngừa nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của người mẹ cách nghiêm trọng và không thể phục hồi. Việc phá thai trị liệu thường được áp dụng với những trường hợp cụ thể sau đây: 1) Mang thai ngoài tử cung, thường là trong vòi Fallopian.² 2) Sản kinh hoặc sản giật là tình trạng co giật toàn cơ thể sau đó chuyển qua hôn mê, xảy ra với người phụ nữ ở cuối thai kỳ hoặc ở thời kỳ đầu sau khi sinh. Đây là một mối đe dọa cho tính mạng của cả mẹ lẫn con. Triệu chứng thường thấy của nó là huyết áp cao, nước tiểu có proteine, mắt cá chân bị phù. 3) Việc mang thai gây ra tình trạng bệnh cũ tái phát và thêm trầm trọng hơn, ảnh hưởng đến tính mạng. 4) Ung thư tử cung.³

Phá thai kế hoạch là việc viện vào lý do đảm bảo số con theo ý muốn gia đình hay nhằm kiểm soát gia tăng dân số để loại bỏ thai nhi.⁴ Đây là một hành vi phá thai có chủ ý.

¹ X. D. Tettamanzi & G. Durand, Nguyễn Văn Tuyển, bs. *Tân Đạo đức Sinh học Kitô* (Huế: Đại chủng viện Huế, 2003), tr. 342.

² Vòi Fallopian còn được gọi là vòi trứng, ống dẫn trứng hay ống tử cung. Vòi này là một ống dẫn dài, hẹp nằm trong khoang bụng của phụ nữ nối liền tử cung và buồng trứng.

³ X. D. Tettamanzi & G. Durand, *Ibid.*, tr. 343.

⁴ X. *Ibid.*.

Một số hình thức phá thai

Người ta thường sử dụng nhiều biện pháp khác nhau để giết chết thai nhi, có thể bằng cách trực tiếp như hút thai, nạo thai, giết chết phôi thai bằng hóa chất; hoặc bằng cách gián tiếp như ngừa thai, điều hòa sinh sản hay điều hòa kinh nguyệt (những cách thức này cũng được liệt vào những hình thức phá thai là bởi vì chúng cũng bao gồm khả năng hủy diệt trứng đã thụ tinh).⁵

2. Thực trạng xã hội về vấn đề phá thai

Từ xa xưa, vấn đề phá thai bị xem như là một tội ác. Trong bản Lời thề Hippocrates của ngành y, điều khoản thứ ba nói rằng: “*Tôi cũng sẽ không trao cho bất cứ người phụ nữ nào những thuốc gây sảy thai.*” Điều này có nghĩa là, người làm ngành y không được phép giúp đỡ hay tiếp tay cho người khác trong việc làm hại một thai nhi. Thế nhưng, lời hứa mang tính nhân văn đó đang ngày càng bị xem thường và bỏ quên. Con người ở thế giới tân thời này đang dần xem việc phá thai như là một quyền tự do cá nhân. Người ta còn viện vào những lý do “hết sức hợp lý” như để kiểm soát vấn đề dân số, để giảm bớt những vụ phá thai lén lút gây nguy hiểm cho người mẹ, để đề cao quyết tự quyết của con người, để thông qua các đạo luật về việc phá thai cách hợp pháp.

Dựa vào thống kê năm 2013 của Liên Hiệp Quốc về việc cho phép phá thai trên thế giới, người ta thấy rằng: có tới 97% các quốc gia trên thế giới cho phép phá thai để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của phụ nữ. Khoảng 65% các quốc gia cho phép phá thai khi sức khỏe của thai phụ bị đe dọa. 49% các quốc gia cho phép phá thai khi thai nhi bị khiếm khuyết hoặc việc mang thai là kết quả của hành vi tội phạm tình dục. 34% các quốc gia cho phép phá thai vì lý do kinh tế-xã hội hoặc phá thai theo yêu cầu.⁶ Chỉ tính riêng ở Việt Nam, theo thống kê chưa đầy đủ, hàng năm có từ 300-350 ngàn ca phá thai.⁷

3. Những quan điểm sai lầm

Nhiều người có khuynh hướng dễ dàng chấp nhận việc phá thai là bởi vì ngay từ đầu họ đã có quan điểm sai lầm về giá trị sự sống của một thai nhi. Họ chủ trương rằng nếu chưa đạt đến một lượng thời gian nào đó thì việc thụ thai chưa có thể được coi như là sự sống của con người cá vị. Nói cách khác, họ không công nhận phôi thai là người mà đúng ra đó chỉ là một “sự vật” hoặc có chăng cũng chỉ là “người trong tiềm năng,” tức là chỉ đang trong tiến trình thành người chứ phôi thai thì chưa phải là người. Một số người khác lại chỉ chấp nhận phôi thai

⁵ X. Ibid., tr. 344.

⁶ X. “Luật phá thai ở các nước trên thế giới.” *Pháp luật đó đây* (19-10-2015). Truy cập ngày 04-06-2021, <https://mdanluat.thuvienphapluat.vn/luat-pha-thai-o-cac-nuoc-tren-the-gioi-138268>.

⁷ X. Lê Nga. “Mỗi năm Việt Nam có 350.000 ca phá thai.” *Sức khỏe* (23-09-2019). Truy cập ngày 04-06-2021, <https://vnexpress.net/moi-nam-viet-nam-co-350-000-ca-pha-thai-3986114.html>.

là người kể từ ngày thứ 14 trở đi, tức là kể từ thời điểm đó các tế bào mới bắt đầu “biệt hóa”⁸ để thành một “cá nhân” thực sự.⁹

Tác giả J. Harris còn đưa ra một quan điểm rất cao ngạo khi cho rằng, người đúng nghĩa phải là những hữu thể có khả năng đánh giá sự hiện hữu của chính mình. Một hữu thể trở thành người khi khả năng đánh giá sự sống của họ phát triển và nó sẽ thôi là người khi nó mất đi khả năng đó. Như thế thì phôi thai chưa thể là người, cũng vậy bệnh nhân mắc bệnh nặng cũng không còn là người nữa.¹⁰

Một số khác còn cho rằng việc giết chết các thai nhi dị tật là cần thiết để tránh những gánh nặng cho gia đình và cho xã hội. Khi phát hiện ra dị tật của thai nhi qua chẩn đoán tiền sản, người mẹ cần có quyền loại bỏ thai nhi. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong thông điệp *Tin mừng Sự sống* đã bày tỏ mối âu lo của mình về tình trạng nguy hại này:

Nhiều tầng lớp người lớn trong dư luận quần chúng biện minh cho một tội ác chống lại sự sống, nhân danh những quyền tự do cá nhân, và khởi đi từ giả định trước, họ cho rằng không những họ được miễn tố mà còn được nhà nước cho phép, để thực hiện những việc ấy, trong sự tự do tuyệt đối và hơn thế, còn được các dịch vụ y tế can thiệp miễn phí.”¹¹ Hơn nữa, để tiếp tay mở rộng việc phá thai, “người ta đã đầu tư và tiếp tục đầu tư những số tiền đáng kể để sản xuất các dược phẩm có khả năng giết chết phôi thai trong bụng mẹ mà không cần sự trợ giúp y khoa. Về điểm này, nghiên cứu khoa học tự nó dường như chỉ chuyên tâm phát triển các sản phẩm ngày càng đơn giản và hiệu quả hơn trong việc loại bỏ sự sống và đồng thời có khả năng tránh cho sự phá thai khỏi mọi kiểm soát hay trách nhiệm xã hội.”¹²

4. Quan điểm của Giáo hội

Khi nào phôi thai là người?

Thánh Bộ Giáo lý Đức tin, trong huấn thị *Donum Vitae*, đã khẳng định rằng:

⁸ Trong sinh học phát triển, biệt hóa tế bào là quá trình trong đó một tế bào biến đổi từ một loại tế bào thành một loại khác. Phổ biến nhất thì tế bào sẽ biến đổi thành một loại chuyên biệt hơn. Sự biệt hóa xảy ra nhiều lần trong quá trình phát triển của một sinh vật đa bào khi nó biến đổi từ một hợp tử đơn giản thì một hệ thống phức tạp gồm mô và các loại tế bào. Sự biệt hóa tiếp tục diễn tiến tới khi trưởng thành khi tế bào gốc trưởng thành phân chia và tạo ra những tế bào con biệt hóa hoàn toàn trong quá trình sửa chữa mô và quá trình thay thế tế bào. Một số sự biệt hóa xảy ra nhằm đáp lại việc tiếp xúc với kháng nguyên. Sự biệt hóa làm thay đổi kích cỡ, hình thái, điện thế màng, tiềm năng của tế bào, hoạt động trao đổi chất, và khả năng phản ứng với tín hiệu tế bào. Những thay đổi này phần lớn là do những sự biến đổi được kiểm soát ở mức độ cao trong biểu hiện gen và là đối tượng nghiên cứu của di truyền học biểu sinh. Với một số ngoại lệ, biệt hóa tế bào gần như không bao giờ liên quan đến một sự thay đổi trong chính chuỗi DNA. Do đó, những tế bào khác nhau có thể có những đặc điểm vật lý vô cùng khác nhau dù có chung một bộ gen (genome). “Biệt hóa tế bào.” Truy cập ngày 04-06-2021, https://vi.wikipedia.org/wiki/Bi%E1%BB%87t_h%C3%B3a_t%E1%BA%BF_b%C3%A0o.

⁹ X. D. Tettamanzi & G. Durand, *Ibid.*, tr. 340.

¹⁰ J. Harris, *The Value of Life: An Introduction to Medical Ethics* (New York: Routledge, 2001), tr. 25.

¹¹ Gioan Phaolô II, *Tin mừng Sự sống: Evangelium Vitae*, số 4.

¹² *Ibid.*, số 13.

Ngay từ khi trứng thụ tinh, một cuộc sống mới bắt đầu, không phải là cuộc sống của người cha hay người mẹ, mà là cuộc sống của một con người mới, nó có thể tự mình phát triển. Nó sẽ không bao giờ trở thành người nếu nó không phải là người ngay từ lúc đó (DV I, 1).

Khi khẳng định điều này, Giáo hội không chỉ dựa vào quan điểm riêng của mình nhưng còn được xác định bởi khoa sinh học con người. Khoa này nhìn nhận rằng: “*nơi hợp tử, có được nhờ sự thụ tinh, đã thành hình chân tính sinh học của một con người cá biệt mới* (DV I, 1). Như thế, ngay từ lúc hợp tử được cấu tạo, mỗi thai nhi đều phải được tôn trọng và đối xử như một nhân vị với những quyền cần thiết của một con người, trong đó quan trọng nhất là quyền được sống.

Quan điểm của Giáo hội về việc phá thai

Thánh Bộ Giáo lý Đức tin, trong Tuyên ngôn về việc phá thai (ban hành năm 1974), đã nhấn mạnh quan điểm của Giáo hội, không phải chỉ mới gần đây nhưng ngay từ thời đầu đã luôn luôn dạy phải bảo vệ sự sống trong mỗi giai đoạn của nó, kể cả giai đoạn khởi đầu (Tuyên ngôn về việc phá thai, số 6). Phá thai luôn là một tội ác chống lại sự sống con người. Giáo hội vẫn luôn kiên định với quan điểm đó của mình; đặc biệt trong thời đại mà sự sống con người đang bị đe dọa trầm trọng này, Huân quyền Giáo hội lại càng mạnh mẽ khẳng định tính không thay đổi và bất di bất dịch này (số 7). Theo Giáo luật, Giáo hội phạt vạ tuyệt thông cho tội ác chống lại sự sống con người: “*Người nào thi hành việc phá thai, và nếu việc phá thai có hiệu quả, thì bị vạ tuyệt thông tiền kết*” (GL, điều 1398).

Một số quan điểm chính của Giáo hội, theo Tuyên ngôn về việc phá thai, ta cần nắm vững như sau:

(1) *Con người là những ngôi vị bởi lẽ họ có một bản tính có lý trí, như thế họ có khả năng để nhận biết chân lý và chọn lựa một cách tự do theo ý chí của mình. Là ngôi vị, mỗi người còn có cho mình những quyền căn bản mà không ai được phép xâm phạm, trong đó, quyền quan trọng nhất là quyền được sống* (số 8).

(2) *Là ngôi vị giống Chúa, con người, dù có phải tôn trọng công ích của xã hội, thì họ cũng không lệ thuộc xã hội nhưng chỉ lệ thuộc vào một mình Thiên Chúa; sự sống thể lý của con người là một điều thiện căn bản* (số 9).

(3) *Lương tâm phải được soi sáng để nhận ra rằng xã hội không phát sinh ra các quyền lợi của con người, nhưng đúng hơn nó có trách nhiệm phải tôn trọng và bảo vệ những quyền căn bản ấy* (số 10);

Xã hội phải tôn trọng quyền được sống của con người (số 11); và *sự sống con người phải được tôn trọng ngay từ khi được thụ thai cho đến khi chết một cách tự nhiên* (số 12).

Đối với những trường hợp việc mang thai ảnh hưởng đến tính mạng của người mẹ do mang thai ngoài tử cung, sản kinh hoặc sản giật, v.v. Giáo hội vẫn giữ quan điểm cho rằng việc phá thai trực tiếp là không hợp với luân lý Kitô giáo. Sự sống của con người, dù là của một thai nhi chưa chào đời thì đều là quà tặng của Thiên Chúa. Người ta không thể lấy một mục đích tốt để biện minh cho một phương tiện xấu được.

II. Vấn đề an tử, thực trạng xã hội và quan điểm của Giáo hội

1. Vấn đề an tử

Truyền thống Công giáo phân biệt hai loại an tử: “an tử chủ động” (active euthanasia), tức là việc cố ý giết chết bệnh nhân thể theo yêu cầu rõ ràng và sự ưng thuận hoàn toàn của chính bệnh nhân và “để cho chết” (allowing to die), tức là không điều trị hoặc ngưng điều trị cho bệnh nhân và vì thế bệnh nhân sẽ chết vì bệnh hoặc vì chấn thương. Tuy nhiên, cũng có nhiều vấn đề phát sinh từ sự phân chia này, bởi lẽ, trong một số trường hợp, người ta khó lòng phân biệt giữa giết chết và để cho chết. Chẳng hạn, một số câu hỏi được đặt ra như: tình trạng của bệnh nhân lúc này là vô phương cứu chữa hay vẫn còn có thể cứu được? Cái chết xảy đến là kết quả gián tiếp hay là kết quả trực tiếp của sự điều trị? v.v.¹³ Tương tự với hai loại an tử này, người ta còn phân chia thành “an tử tự nguyện” (voluntary euthanasia) và “an tử không tự nguyện” (involuntary euthanasia).

2. Thực trạng xã hội về vấn đề an tử

Trong một xã hội với sự đa nguyên về văn hóa, tôn giáo, giá trị luân lý, với những đòi hỏi về quyền tự do cá nhân, cộng thêm tính thế tục ngày càng lan tràn, người ta đã tự đặt ra cho mình thẩm quyền luân lý đối với mạng sống của chính mình. Hơn nữa, họ còn cho mình quyền lựa chọn cách thức và thời điểm kết thúc cái chết của mình theo như ý mình muốn. Trên cơ sở tôn trọng quyền tự quyết, mỗi con người phải có quyền kiểm soát sự sống và cái chết của mình và phải có khả năng kết liễu mạng sống ở thời điểm họ chọn lựa để chấm dứt những đau khổ không cần thiết.¹⁴ Từ quan điểm sai lầm về quyền tự quyết đối với sự sống của mỗi người này, chúng ta có thể tóm tắt những luận cứ chính của những người ủng hộ an tử như sau:

Luận cứ lòng thương xót: Luận cứ này cho rằng, việc cho phép một số bệnh nhân vô phương cứu chữa được thoát khỏi cảnh đau khổ và mất phẩm giá là hành động đầy tình thương xót.¹⁵

Luận cứ quyền tự quyết cá nhân: Những người ủng hộ luận cứ này cho rằng con người có quyền kiểm soát thân xác và sinh mạng của mình, kể cả việc kết liễu mạng sống, vì thế con người phải được trao cho sự tự do, được pháp luật bảo vệ để thực hiện quyền này.¹⁶

Luận cứ về quyền được chết: “Quyền được chết” còn được coi là “quyền được người khác giết”, tức là việc quyết định kết liễu mạng sống là vấn đề chọn lựa riêng tư nên chẳng ai làm hại đến ai. Vì thế, thầy thuốc phải tuân theo yêu cầu của bệnh nhân bằng việc ra tay trợ giúp bằng cách trực tiếp giết chết bệnh nhân hoặc giúp bệnh nhân tự tử.¹⁷

3. Quan điểm của Giáo hội

Việc bảo vệ sự sống của bất cứ con người nào luôn là ưu tiên của Giáo hội. Bởi đó, mọi hình thức chống lại sự sống dù là gián tiếp hay trực tiếp đều bị Giáo hội phản đối. Như thế, việc

¹³ Trần Mạnh Hùng, *An tử và Trợ tử dưới nhãn quan thần học luân lý* (Hà Nội: Tôn giáo, 2004), tr. 59-61.

¹⁴ Richard M. Gula, *Euthanasia: Moral and Pastoral Perspectives* (New York: Paulist, 1994), tr. 7.

¹⁵ X. Trần Mạnh Hùng, *Ibid.*, tr. 92-94.

¹⁶ *Ibid.*, tr. 94-96.

¹⁷ *Ibid.*, tr. 96-97.

thầy thuốc làm theo yêu cầu của bệnh nhân bằng cách trực tiếp giết chết bệnh nhân hoặc giúp đỡ họ bằng một cách nào đó để họ tự tử đều bị coi là trái với luân lý Kitô giáo. Bộ Giáo lý Đức tin đã khẳng định mạnh mẽ rằng: “*Không điều gì và không ai có thể bằng bất cứ cách thức nào có thể cho phép giết chết một con người vô tội, dù đó là phôi thai, sơ sinh hay người lớn, người già hay người đau khổ vì bệnh nan, hay người sắp chết.*”¹⁸ Việc giết chết một con người, cho dù đó là chính mình, đều là một sự vi phạm Luật Chúa, một sự xúc phạm phẩm giá con người, một tội ác chống lại sự sống, và một sự tấn công vào nhân loại. Đối với những thỉnh cầu được chết của bệnh nhân, thân nhân và thầy thuốc cần phải hiểu đó là lời thỉnh cầu tha thiết xin được giúp đỡ và yêu thương chứ không phải là một sự khao khát được chết đúng nghĩa.¹⁹

Chính Thiên Chúa là Đấng đã ban cho con người sự sống. Chính Người cũng là Đấng duy nhất có quyền quyết định về sự sống hay sự chết của con người. Từ sách Sáng Thế, chúng ta đọc thấy rằng: “*Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi*” (St 2,7). “Sinh khí” ở đây chính là nguyên lý của sự sống, con người bắt đầu sống nhờ hơi thở của Thiên Chúa tượng trưng cho sinh lực do Đấng Hóa Công thông ban.²⁰ Trong Tân ước, Đức Giêsu cũng nói rằng: “*Chúa Cha làm cho kẻ chết trỗi dậy và ban sự sống cho họ thế nào, thì Người Con cũng ban sự sống cho ai tùy ý*” (Ga 5,21). Như thế, quyền quyết định trên sự sống và cái chết thuộc về một mình Thiên Chúa.

Khi nói về quyền làm chủ và quyền quản lý sự sống, thánh Tôma Aquinô cũng đã nói rằng:

Duy Thiên Chúa, Đấng Tạo Hoá, có quyền chủ tể đối với sự sống và sự chết. Về phương diện luân lý, việc hủy hoại sinh mạng con người không thuộc quyền phán đoán tự do của con người. Con người chỉ có quyền sử dụng chúng như ‘tài sản tín thác’ hay như ‘tặng vật’ từ Thiên Chúa, chứ không có quyền làm chủ nó như ‘tài sản sở hữu riêng’. Vì thế, trách nhiệm của chúng ta đối với sự sống là trách nhiệm của người quản lý.²¹

Đức Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, trong thông điệp *Tin mừng Sự sống* cũng đã khẳng định rằng:

Làm chết êm dịu là một vi phạm nặng nề luật Thiên Chúa, vì đó là việc giết chết một con người một cách cố ý và không thể chấp nhận về mặt luân lý. Giáo lý này dựa trên luật tự nhiên và trên Lời Thiên Chúa đã được viết ra, được lưu truyền trong Thánh Truyền Giáo hội và được giảng dạy bởi Huân quyền phổ quát và thông thường.²²

Về vấn đề can thiệp của y khoa vào việc chữa trị, ngưng chữa trị hay dùng thuốc giảm đau cho bệnh nhân, GLHTCG chỉ dẫn rằng: Nếu việc điều trị quá tốn kém, mạo hiểm, ngoại thường hoặc không tương xứng với những kết quả mong muốn, người ta có thể ngưng chữa trị. Sách Giáo lý gọi đây là sự từ chối “việc trị liệu khắc nghiệt.” Theo đó, người ta không trực tiếp muốn cái chết nhưng chấp nhận nó vì không thể ngăn cản (x. số 2278). Trong trường hợp này:

¹⁸ Bộ Giáo lý Đức Tin, *Ibid.*, II.

¹⁹ X. *Ibid.*.

²⁰ X. Chú thích t (St 2,7), *Kinh Thánh ấn bản 2011*, Bản dịch của nhóm CGKPV (Hà Nội: Tôn giáo, 2011).

²¹ Tôma Aquinô, *Suma Theologica*, p. II-II, q. 64, a. 5.

²² Gioan Phaolô II, *Ibid.*, số 65.

Chính bệnh nhân phải quyết định, nếu họ có thẩm quyền và khả năng, nếu không việc quyết định phải do những người có thẩm quyền theo luật pháp, nhưng luôn phải tôn trọng ý muốn hợp lý và quyền lợi hợp pháp của người bệnh” (số 2278).

Việc sử dụng các loại thuốc giảm đau, để làm dịu bớt sự đau đớn của người hấp hối, cả khi có nguy cơ rút ngắn những ngày sống của họ, về mặt luân lý có thể được coi là phù hợp với nhân phẩm, miễn là không nhắm đến cái chết như mục đích hay như phương tiện, nhưng chỉ tiên đoán và phải chấp nhận cái chết như điều không thể tránh. Việc chăm sóc để giảm đau là một hình thức tuyệt vời của đức mến vô vị lợi. Vì thế, công việc này cần được khuyến khích (số 2279).

TẠM KẾT

Đứng trước những thực trạng nguy hại của xã hội và những quan điểm sai lầm của nhiều người về vấn đề sự sống và về quyền quyết định của con người trên sự sống, Giáo hội luôn bày tỏ quan điểm rõ ràng của mình trong việc bảo vệ sự sống bằng mọi cách. Đồng thời, Giáo hội cũng mạnh mẽ lên án và chống lại tất cả mọi hình thức làm tổn hại đến sự sống của con người dù là trực tiếp hay gián tiếp. Liên quan đến vấn đề phá thai và an tử, một khẳng định chung cục của Giáo hội mà mỗi chúng ta phải luôn nhớ tới, đó là: “*Không điều gì và không ai có thể bằng bất cứ cách thức nào có thể cho phép giết chết một con người vô tội, dù đó là phôi thai, sơ sinh hay người lớn, người già hay người đau khổ vì bệnh nan, hay người sắp chết.*”²³ Sự sống của chúng ta phát xuất từ Thiên Chúa và chỉ một mình Người có quyền định đoạt về sự sống hay sự chết của chúng ta. Về phần mình, chúng ta có trách nhiệm phải làm cho sự sống ấy “*sinh sôi nảy nở*” (St 1,28), cả sự sống của chính mỗi cá nhân lẫn sự sống của người khác cũng như của những thụ tạo khác.

Tài Liệu Tham Khảo

- J. Harris, *The Value of Life: An Introduction to Medical Ethics* (New York: Routledge, 2001), tr. 25.
- X. Lê Nga. “Mỗi năm Việt Nam có 350.000 ca phá thai.” *Sức khỏe* (23-09-2019). Truy cập ngày 04-06-2021, <https://vnexpress.net/moi-nam-viet-nam-co-350-000-ca-pha-thai-3986114.html>.
- Gioan Phaolô II, *Tin mừng Sự sống: Evangelium Vitae*, số 4.
- X. D. Tettamanzi & G. Durand, Nguyễn Văn Tuyên, bs. *Tân Đạo đức Sinh học Kitô* (Huế: Đại chủng viện Huế, 2003), tr. 342.
- X. D. Tettamanzi & G. Durand, *Ibid.*, tr. 343.
- X. “Luật phá thai ở các nước trên thế giới.” *Pháp luật đó đây* (19-10-2015). Truy cập ngày 04-06-2021, <https://mdanluat.thuvienphapluat.vn/luat-pha-thai-o-cac-nuoc-tren-the-gioi-138268>.

²³ Bộ Giáo lý Đức Tin, *Ibid.*, II.

Trần Mạnh Hùng, *An tử và Trợ tử dưới nhãn quan thần học luân lý* (Hà Nội: Tôn giáo, 2004), tr. 59-61.

Richard M. Gula, *Euthanasia: Moral and Pastoral Perspectives* (New York: Paulist, 1994), tr. 7.

Tôma Aquinô, *Suma Theologica*, p. II-II, q. 64, a. 5.

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

Tập 4, số 2 (2024): Luân Lý Sự Sống và Tình Trạng Phá Thai
Vol. 4 No. 2 (2024): Life Ethics & Abortion

Publisher: ICTE Press

Address: International Association of TESOL & Education
5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

 <https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2442>

 <https://orcid.org/0000-0003-1876-8299>



KHOA HỌC CÔNG GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

ICTE Press
International Association of TESOL & Education
5243 Birch Falls Ln, Sugar land, Texas, USA, 77479
khoa hoc cong giao@gmail.com
<https://khoa hoc cong giao.org> | <https://i-cte.org/press>

